

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI

Lm PHAN VĂN LỢI

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Hết khả năng thức tỉnh ???

Chế độ Cộng sản xưa nay thường ngoác miệng tự xưng là "đỉnh cao trí tuệ loài người" với "nền dân chủ gấp triệu lần tư bản". Đó là kiểu cách "Xấu hay làm tốt! Dốt hay nói chữ! Dữ hay giả hiền!" Thực tế, trong lịch sử nhân loại, không có chế độ chính trị nào mù quáng mê muội bằng nó. Mù quáng vì tin tưởng rằng bạo lực và dối trá sẽ làm được việc, sẽ đưa đến chiến thắng, sẽ giúp CS tồn tại dài lâu. Mù quáng vì đẩy ba bản năng: sinh tồn, truyền sinh và nhất là quyền lực đến cực điểm, tới độ luôn tìm cách đoạt mọi sức mạnh, vơ mọi của cải, hưởng mọi lạc thú cho riêng mình mà không biết rằng việc chiếm trọn đó đã tiềm ẩn nguy cơ tự hủy và gây nên nguy cơ phản lực. Nó say sưa với sự thành công của các cuộc "cách mạng", với sự vững chắc của bộ máy nhà nước, với sự khít rịt của hệ thống pháp luật, với sự bao trùm của mạng lưới công an, với sự tuyên truyền của lực lượng báo chí, với sự nhòe sọ của giáo dục học đường.... mãi cho tới khi nó sụp đổ tan tành nhanh chóng như tại Liên Xô và Đông Âu cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 của thế kỷ trước.

Cái sự mù quáng mê muội này đang là căn tính của Cộng sản Tàu và nhất là Cộng sản Việt. Cộng sản Tàu mù quáng theo kiểu trình bày gian trá và lý luận nguy hiểm để chứng minh Biển Đông là lãnh hải của mình xét theo lịch sử, bắt chập những bằng chứng và tài liệu chân chính trái ngược nơi nhiều dân tộc từ xưa tới nay. Mù quáng theo kiểu sử dụng từ quyền lực cứng (vũ khí hăm dọa) đến quyền lực mềm (ngoại giao lừa dối) để biến Đường lưỡi bò thành hiện thực, bắt chập sự tố cáo hay kiện tòa của của nhiều quốc gia lân bang. Mù quáng theo kiểu nuôi mộng thống trị thế giới và nô dịch nhân loại bằng chính sách xâm lấn thâm nhập mọi nơi và bành trướng thế lực quân sự mọi kiểu mà không để ý sự cảnh giác và đề phòng ngày càng cao độ của năm châu hoàn vũ. Mù quáng theo kiểu đem những sản phẩm độc hại, những kiểu thói gian thương, những ứng xử bất nhân để làm hại tới sinh mạng, xã hội hay công việc của thiên hạ trong lúc chính nước Tàu, dân Tàu cũng đang là nạn nhân của các thứ như vậy: ô nhiễm môi trường, buôn gian bán lận, bạo loạn xã hội...

Cộng sản Việt thì khòh nói. Sự mù quáng mê muội, hay nói cách khác, sự tiêu biến khả năng thức tỉnh, là hằng tính ngày càng đậm nét nơi hàng lãnh đạo. Nó bộc lộ ra trên các phương diện chính trị đối ngoại lẫn chính trị đối nội, nơi lý thuyết luật pháp lẫn nơi thực tế hành xử.

Về chính trị đối ngoại, cụ thể là với lân bang phương Bắc, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc, xem ra các lãnh đạo CS kể từ Hồ Chí Minh đến bộ sậu Ba Đình hiện thời không học được bài học lịch sử của tiền nhân, dân tộc cũng như của chính bản thân mình. Sự cuồng tín mê muội về tình đồng chí anh em, về mối tương trợ quyền lực, về tinh thần quốc tế vô sản đã khiến cho lãnh đạo Hà Nội khư khư ôm lấy anh Ba Tàu, để hẳn ta siết trên đầu vòng kim cổ "16 chữ vàng, 4 chữ hồng, 4 chữ hảo" bất chấp kinh nghiệm ngàn năm Bắc thuộc đầy đau thương, kinh nghiệm cổ văn cải cách ruộng đất đầy tàn khốc, kinh nghiệm chiến tranh xâm lấn hải đảo và biên giới đầy tai họa, kinh nghiệm thâm lậu vào kinh tế, chính trị, lãnh thổ, văn hóa, giáo dục quốc gia đầy tác hại... Đỉnh cao cho sự mù quáng mê muội này là Tuyên bố chung Việt-Trung 8 điểm và 10 văn kiện hợp tác (đúng ra là lụy phục) toàn diện ký hôm 21-06. Từ nay, "nhờ" đảng CS Ba Đình, nước Việt sẽ vĩnh viễn liên kết vận mệnh với nước Tàu để đến lúc nào đó, trở thành một tỉnh tự trị rồi một thành phần của đại quốc TH, như số phận đầy máu và nước mắt hiện nay của các dân tộc Mông Mãn Tạng Hồi.

Về chính trị đối nội, qua gần 60 năm cầm quyền, chuỗi dài lãnh đạo từ Hồ Chí Minh đến Nguyễn Phú Trọng đã phạm từ sai lầm này đến sai lầm khác, từ tội ác này tới tội ác nọ đối với đất nước và dân tộc nhưng vẫn mù quáng u mê, thần nhiên vô cảm. Họ xem đồng bào và tổ quốc chỉ là con chuột bạch để làm những cuộc thí nghiệm cho chủ nghĩa cộng sản, cho chính sách cai trị mà tất cả chỉ dẫn đến tai họa, thảm cảnh và tệt nạn, dù vậy họ vẫn không tỉnh ngộ. Xem ra họ chẳng hề động tâm thốn thức trước sự tiêu diệt nông dân giỏi giang, sự trấn áp trí thức tài năng, sự khai trừ đồng chí tâm huyết, sự tàn phá cơ cấu làng xã tốt đẹp, sự tiêu trừ đạo đức gia phong thuần hậu sau vụ Cải cách Ruộng đất, vụ Nhân văn Giai phẩm và vụ Xét lại Chống đảng. Xem ra họ chẳng hề băn khoăn tâm trí trước sự khánh kiệt và khốn khổ của miền Bắc một đảng vì quản lý ngu dốt và thất đức, một đảng vì dồn lực phá hoại và xâm lấn miền Nam, cả hai đều là giang sơn của giống dòng Lạc Việt. Xem ra họ chẳng hề tự vấn lương tâm trước cảnh tan hoang của nền kinh tế toàn quốc sau "mùa xuân đại thắng", trước cảnh bỏ đi của hàng triệu đồng bào sau cuộc "giải phóng đời", trước cảnh hỗn loạn của đất nước sau cuộc "xây dựng xã hội chủ nghĩa". Ngoại trừ ít trang bâu chữa bệnh vực vài cán bộ cao cấp, toàn bộ tác phẩm "Bên thắng cuộc" đang lưu hành vừa là bức tranh minh họa rõ ràng những điều đó vừa là cáo trạng hùng hồn đối với bộ sậu lãnh đạo Hà Nội, một bản cáo trạng có thể tóm gọn trong mấy chữ: "ngu dốt, tham lam, bạo tàn, gian xảo"! Và mãi tới hôm nay, chính sách đối nội của nhà cầm quyền CS vẫn là xem quốc dân đồng bào như con cái để dạy dỗ, như con ở để sai khiến, như con tin để mặc cả, bắt chập thực tế là đất nước ngày càng hà khắc về chính trị, suy thoái về kinh tế, hỗn loạn về xã hội, điều đứng về cuộc sống, băng hoại về đạo đức và bấp bênh về an ninh quốc phòng; bắt chập thực tế là khắp nơi trong nước đang đứng dậy ngày càng đông và ngày càng mạnh để đòi quyền làm người, quyền làm dân, và năm châu hoàn vũ đang lên tiếng để tố cáo và kết án liên tục việc vi phạm quyền công dân, quyền con người của Hà Nội.

Trên lý thuyết luật pháp, lãnh đạo Ba Đình vẫn mù quáng để hình thành cho được một bản tân Hiến pháp tiếp tục giành quyền độc tài cai trị, độc hữu tài nguyên và độc dụng quân lực cho đảng, và như thế tiếp tục biến công dân thành thần dân, biến con người tự do thành nô lệ, bắt chập kiến nghị của các vị trí thức nhân sĩ, phê bình của các bậc lãnh đạo tinh thần, phản kháng của các nhà đấu tranh dân chủ và bắt chập những tai họa của chế độ độc đảng độc tài toàn trị. Cái Quốc hội gia nô -dù nghe bao tiếng lòng của nông dân, thấy bao tiếng khóc của oan dân, nhận ra cảnh ruộng vườn bị bỏ hoang vì canh tác thua lỗ, cảnh nhà đất nhân dân bị cướp đoạt vì cán bộ tham tàn- vẫn cứ bảo lưu Luật đất đai với nguyên tắc quái đản "nhà

**GIẢI NHẬN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Hết khả năng thức tỉnh???**
Trg 03 ► **Thư chung về việc nhà cầm quyền đàn áp giáo xứ Mỹ Yên.**
-Gm Phaolô Nguyễn Thái Hợp.
Trg 04 ► **Đừng ác với dân!**
-Hội trưởng Lê Quang Liêm.
Trg 05 ► **Bản Lên tiếng về vụ việc tại giáo xứ Mỹ Yên, G. phận Vinh.**
-Các chức sắc tôn giáo VN.
Trg 06 ► **Cách đưa tin của báo đài Nghệ An: Nói dối, xuyên tạc...**
-Giáo phận Vinh Online.
Trg 07 ► **Tức nước vỡ bờ !!!**
-Viết Từ Sài Gòn.
Trg 09 ► **Lịch sử, mắt xích yếu trong yêu sách biển của Bắc Kinh.**
-Mohan Malik.
Trg 12 ► **Chuyện dài ra dằng và đa dằng (bài 1).**
-Nguyễn Minh Cần.
Trg 16 ► **Có phải đảng Cộng sản không có đối thủ và sẽ tồn tại...**
-Nguyễn Quang Duy.
Trg 17 ► **Đừng để Mỹ Yên một mình.**
-(Thơ) Ngô Minh Hằng.
Trg 18 ► **Mặt trận Tổ quốc hay tổ gì?**
-Phạm Trần.
Trg 20 ► **Mỗi người hãy góp một cây đinh cho chiếc áo quan CSVN.**
-Người Việt Thâm Lặng.
Trg 22 ► **Chiến sĩ dân chủ Ngô Hào bị án 15 năm tù!**
-Anh Vũ-Nguyễn Thị Kim Lan.
Trg 23 ► **Việt Nam sẽ cắt làm đôi nếu có sự cố hạt nhân.**
-BBC pv Gs Nguyễn Khắc Nhân.
Trg 24 ► **Lương khủng, lậu còn khủng hơn.**
-Văn Quang.
Trg 27 ► **Dân bản chết cán bộ ở Thái Bình vì đất? Tức nước vỡ bờ!**
-BBC và RFI.
Trg 29 ► **Đẹp và không đẹp.**
-Hải Huỳnh.
Trg 30 ► **Tiếng gọi từ cái chết.**
-Lê Diên Đức.
Trg 31 ► **Đồng bằng sông Cửu Long, những cánh đồng đang nằm...**
-Hoàng Kim.

**CỰC LỰC PHẢN ĐỐI
PHIÊN TÒA VÀ BẢN ÁN
BẤT CÔNG KẾT TỘI NHÀ
DÂN CHỦ NGÔ HÀO.**

nước nắm toàn quyền sở hữu, người dân chỉ có quyền sử dụng", với kiểu cách uốn éo câu chữ để cuối cùng nhà nước vẫn là đại địa chủ độc nhất. Mặc cho các giáo hội lên tiếng đòi hỏi quyền độc lập trong tổ chức và tự do trong sinh hoạt để đóng góp điều hay lẽ phải cho đất nước, luật về tôn giáo vẫn siết chặt với Nghị định 92 trong ý đồ công cụ hóa hay ít nhất là liệt kê liệt kê các thể lực tinh thần, thay vì thức tỉnh trước sự băng hoại lương tâm, tiêu tủng đạo đức, lụn bại văn hóa do chỗ các tôn giáo không được thông dong truyền bá, rao giảng giáo lý giải thoát con người, chấn hưng xã hội. Mặc cho các công dân trong nước và các công ty ngoài nước lên tiếng đòi hỏi quyền tự do ngôn luận và tự do internet hầu góp phần cổ vũ chân thiện mỹ cho cuộc sống, lành mạnh hóa bộ máy chính quyền, xây dựng một quốc gia văn minh tiến bộ, luật về thông tin vẫn siết chặt với Nghị định 72 trong ý đồ công cụ hóa các công ty dịch vụ tin học (vì buộc họ phải khai báo người sử dụng, do đó đồng lõa với chủ trương áp bức của nhà cầm quyền) và ngu dân hóa các công dân (vì khiến họ hoàn toàn mù mờ và bất động trước những sai trái và tội ác của lãnh đạo Việt cộng, trước những lộng hành và xâm lấn của lân bang Tàu cộng).

Trên thực tế hành xử, đảng Cộng sản Ba Đình ngày càng điên cuồng dùng bạo lực và dối trá như một cách thức để cai trị nhân dân, quản lý xã hội. Nổi bật nhất là việc ngày càng gia tăng và củng cố lực lượng công an với việc phong hàng loạt tướng (ngành này hiện có 180 tướng, BBC 24-07-2013), dành cho nhân viên công an ngày càng nhiều đặc quyền (ví dụ có đề xuất cho phép họ bắn kẻ bị coi chống người thi hành công vụ, một số nhà báo phẫn phui các vụ công an giao thông tham nhũng bị bắt và xử tòa, vô số công an giết dân giữa đường hoặc trong đồn vẫn ung dung an toàn hoặc án tù rất nhẹ, lăm lăm đồ xã hội đen được ngành công an tuyển dụng như tay chân...). Nhiều đặc lợi cũng được dành cho họ và gia đình họ, như lương bổng cao, con cái được miễn học phí, thân nhân được trợ cấp hậu hĩ. Đảng khi họ ngày càng tỏ ra hung hãn tàn nhẫn trong các vụ dân oan biểu tình đòi ruộng đất (như tại Văn Giang và Thanh Hóa...), tin đồ biểu tình đòi công lý (như tại Cồn Dầu và Mỹ Yên...), công dân biểu tình đòi dân chủ (như tại Sài Gòn và Hà Nội...). Cũng nổi bật là việc ngày càng gia tăng và củng cố lực lượng báo chí công cụ, bồi bút nô ngôn, dư luận viên đầy tớ, luôn sẵn sàng để tô son trát phấn cho đảng và nhà cầm quyền, vu khống và thóa mạ những công dân đối kháng, lẻo láo và đầu độc công luận xã hội (báo đài Nghệ An nhân vụ giáo xứ Mỹ Yên là một thí dụ), bất chấp thực tế là lực lượng dân báo, lẽ trái ngày càng chiếm lĩnh các diễn đàn thông tin đại chúng với tất cả năng lực, uy tín và sự chân thực lẫn chân thành.

Tiếng sủng hoa cải của Đoàn Văn Vươn cách đây gần hai năm (dù chẳng làm chết ai) đã là lời cảnh báo cho chế độ về thói hành xử côn đồ cướp bóc của toàn thể bộ máy cai trị tại Hải Phòng. Nhiều người đã tưởng là nhà cầm quyền có phần thức tỉnh khi thủ tướng CS nhảy vào cuộc, với lời phê phán về hành vi của quan chức địa phương. Nhưng rồi anh em Đ.V.Vươn vẫn y án y tội trong phiên tòa sơ thẩm lần phúc thẩm. Tay đại tá từng dẫn quân cướp của phá nhà của họ thì được thăng tướng. Nay tiếng sủng lục của Đặng Ngọc Viết vừa vang lên, cướp đi sinh mạng và sức khỏe của nhiều cán bộ nhà đất rồi của chính anh, cũng là lời cảnh báo cho chế độ cách mạnh mẽ hơn về chính sách chiếm đoạt đất đai của người dân với danh nghĩa "thu hồi" và trấn an cuộc sống của người dân với phương cách "đền bù" mà sau đó sẽ chỉ là điều linh cơ cực. Nhưng liệu lần này đảng CS có thức tỉnh chăng, hay vẫn mù quáng lao vào con đường tiếp tục cướp bóc tài sản nhân dân để mau nhét cho đầy túi hầu sẽ an cư hưởng thụ một khi chạy ra nước ngoài lúc nhân dân đứng lên thanh toán chế độ? Trước mắt thì vẫn thấy truyền thông lẽ phải ra sức vu cáo cho anh Đặng Ngọc Viết đủ mọi chuyện (VOV Online 12-09-2013) và Quốc hội gia nô vẫn không nhân cơ hội này để xét lại toàn bộ vấn đề đất đai! **Ban Biên Tập**



Chó săn của Đảng (Babui - Danchimviet.info)

THƯ CHUNG

Về việc nhà cầm quyền CS đàn áp giáo xứ Mỹ Yên

.....**Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp 06-09-2013**.....

**GIÁO PHẬN VINH
TÒA GIÁM MỤC XÃ ĐOÀI
NGHI ĐIỀN, NGHI LỘC, NA
THƯ CHUNG**

Tôi thân ái gửi tới quý Cha, quý Tu Sĩ nam nữ, quý Chúng sinh và toàn thể cộng đồng Dân Chúa thuộc giáo phận Vinh lời cầu chúc bình an và hiệp nhất trong Chúa Kitô.

Anh chị em thân mến,

Ngày 04-9-2013 quả là ngày hồng phúc cho giáo phận Vinh chúng ta, vì đó là Lễ Tấn phong Giám mục Phụ tá. Rất tiếc là niềm vui và nụ cười của chúng ta vừa nở trên môi, thì ngay buổi chiều hôm đó, những giọt nước mắt và máu của người dân lành đã phải đổ xuống, vì vụ đàn áp tại giáo xứ Mỹ Yên thuộc xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Như quý Cha và anh chị em biết, khoảng 15g30 ngày 04-9-2013, theo Giấy cam kết của nhà cầm quyền, ký ngày 03-9-2013, người nhà của ông Phêrô Ngô Văn Khởi và ông Antôn Nguyễn Văn Hải cùng nhiều bà con giáo dân thuộc giáo xứ Mỹ Yên đã tới UBND xã Nghi Phương để nhận hai ông về nhà. Khi đến nơi, họ ngỡ ngàng nhận ra là không hề có chuyện thực hiện lời cam kết đó. Ngược lại, nhà cầm quyền đã bày binh bố trận với hàng trăm công an, cảnh sát cơ động, dân quân tự vệ, chó nghiệp vụ, lựu đạn cay... để án ngữ lối vào trụ sở UBND xã Nghi Phương.

Khi một nhóm nhỏ thân nhân của ông Khởi và ông Hải tiến tới gần hàng rào cảnh sát cơ động với ý định đi vào trụ sở của UBND xã, lập tức bị lực lượng công quyền dùng hơi cay, gậy, dùi cui, thuốc nổ, chó nghiệp vụ... tấn công dã man. Nhiều người ngất xỉu và những người còn lại hoảng loạn bỏ chạy tứ tung. Một số người chạy vào nấp trong mấy ngôi nhà đối diện với trụ sở UBND xã. Tức khắc, lực lượng công quyền phá cửa xông vào nhà, đập phá đồ đạc, tấn công

tất cả những người hiện diện ở đó, hành hung và bắt chủ nhà. Nghiêm trọng hơn nữa, họ đã đập vỡ và xúc phạm tượng thánh tại tư gia anh Antôn Nguyễn Văn Văn. Đây là hành vi phạm thánh trắng trợn, xúc phạm nặng nề niềm tin tôn giáo.

Kết quả thể thảm là ít nhất 30 người bị thương, trong đó có cả phụ nữ và thiếu niên. Một số nạn nhân còn trong tình trạng nguy kịch tính mạng. Tòa Giám mục đã lo lắng để các nạn nhân được điều trị và chăm sóc tại Bệnh viện Đa khoa Xã Đoài, Bệnh viện 115, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.

Cùng với Thông cáo của Tòa Giám mục Xã Đoài, tôi cực lực lên án cách ứng xử bất nhân và những hành vi bạo lực dã man của cơ quan công quyền. Đồng thời tôi tha thiết mời gọi anh chị em cầu nguyện, dâng những hy sinh cũng như có những hành động cụ thể biểu lộ sự hiệp thông với giáo xứ Mỹ Yên và tình liên đới với các nạn nhân của bạo lực.

Đặc biệt trong toàn giáo phận Vinh, vào mỗi Chúa Nhật, các giáo xứ sẽ tổ chức các buổi cầu nguyện và Thánh lễ để cầu cho hai ông Phêrô Ngô Văn Khởi và Antôn Nguyễn Văn Hải đang bị giam giữ, cũng như cho tất cả các nạn nhân của bạo lực. Nhân dịp này, chúng ta hãy khẩn khoản nài xin Thiên Chúa luôn gìn giữ giáo phận và cho nhà cầm quyền biết sử dụng quyền bính để phục vụ công ích, biết tôn trọng phẩm giá người dân, tôn trọng niềm tin tôn giáo. Việc cầu nguyện này sẽ tiếp tục cho đến khi các nạn nhân bị bắt được tha và các người bị thương được hoàn toàn bình phục.

Với tư cách là Giám mục giáo phận, tôi khẩn nài Thiên Chúa chúc lành cho tất cả anh chị em. Xin anh chị em cũng cầu nguyện cho tôi và cho giáo phận chúng ta.

Giám mục của anh chị em,
Phaolô Nguyễn Thái Hợp

+++++

Trích phỏng vấn của VOA 09-09

VTV loan tin ngày 4/9 có khoảng 30 giáo dân chủ yếu là phụ nữ mang hung khí kéo vào trụ sở chính quyền xã Nghi Phương đòi thả 2 giáo dân bị giam giữ trước đó là N.V Khởi và N. V. Hải. Vẫn theo VTV, sau khi nhà thờ giáo họ Trại Gáo rung chuông báo động, hàng trăm giáo dân kéo đến địa điểm này và tấn công lực lượng chức năng làm nhiệm vụ.

ĐGM Nguyễn Thái Hợp phản bác: "Tôi rất buồn là một cơ quan truyền thông của nhà nước mà lại đưa thông tin một cách sai lệch và phản sự thật một cách trắng trợn. Các hình ảnh vẫn còn đó. Người dân đến để xin nhà nước giữ cam kết đã ký là trước 16g ngày 4/9 thả người thân của họ. Nhưng khi đến đây, họ chứng kiến nhà nước đã dàn binh bố trận sẵn với 6-7 trăm cảnh sát cơ động, dân quân trang bị đầy đủ với cả lựu đạn cay và chó nghiệp vụ để 'đón chờ' nhân dân. Trong thế giới hôm nay mà họ vẫn tiếp tục thông tin kiểu như vậy thì đó là nỗi buồn, buồn cho những kẻ chỉ dùng bạo lực để nói, dùng dối trá để thanh minh như vậy. Chúng tôi vẫn tiếp tục đưa lên những bằng chứng sự thật."

Về hình ảnh truyền thông nhà nước trưng ra cáo buộc các giáo dân ném đá vào lực lượng công quyền, vị chức sắc đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban Công lý và hòa bình thuộc HEGMVN phản hồi: "Những người hiện diện hôm đó ngạc nhiên khi thấy một số thanh niên lạ mặt trà trộn vào trong đám dân chúng và ném đá về phía cảnh sát để gây xáo trộn. Tôi rất tiếc người dân bị đặt vào tình thế bị lừa, bị những người có quyền lừa. Họ tạo ra cảnh nổ để nói sai trái. Những hình ảnh một số cơ quan truyền thông đã đăng lên có rất nhiều điều dàn cảnh trong đó."

VTV còn nói vụ việc ở Mỹ Yên bị các phần tử xấu trong và ngoài nước cố tình bóp méo thành một vụ trấn áp tôn giáo nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. ĐGM Giáo phận Vinh khẳng định: "Vấn đề ở đây là đàn áp tôn giáo và vi phạm nhân phẩm, nhân quyền của người dân. Người dân đến để yêu cầu nhà nước thực hiện lời hứa. Những phụ nữ, những người thân của hai người bị bắt giữ đến với 2 bàn tay trắng mà tại sao một nhà nước pháp quyền lại hành động như vậy? Chúng tôi sẽ tiếp tục đứng về phía người dân. Chúng tôi là lãnh đạo của một tôn giáo, không bao giờ chủ trương bạo lực. Chúng tôi chủ trương đối thoại. Nhưng qua các sự kiện đã xảy ra, đối thoại gặp trắc trở, nhà cầm quyền đã cắt đứt sự đối thoại đó. Họ đã dùng bạo lực để đàn áp dân chúng. Chúng tôi không phải là một đảng phái. Chúng tôi vẫn cương quyết làm sao để quyền lợi và nhân phẩm người dân được bảo vệ và tôn trọng."

PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY ĐỪNG ÁC VỚI DÂN

Hội trưởng Lê Quang Liêm 09-09-2013

Theo dõi tình hình biến cố ở Giáo xứ Mỹ Yên (Nghệ An) trong mấy ngày qua tôi cảm thấy vô cùng xúc động.

Là một công dân già, 94 tuổi, tôi đã từng sống thời Pháp thuộc và trải qua mấy chế độ (Đệ nhất và Đệ nhị Cộng hòa), tôi có thể khẳng định rằng: Không có một chế độ nào bạo ngược như chế độ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN (CHXHCN VN).

Cái điều đáng nói là trong thời Pháp thuộc, một thời kỳ bị trị dưới ách Thực dân ngoại bang dị chủng cũng không thể xảy ra một việc như biến cố Giáo xứ Mỹ Yên, cũng không hề có những vi phạm tự do tín ngưỡng trắng trợn như chế độ CHXHCNVN ngày nay.

PGHH Thuần Túy chúng tôi trong 38 năm sau cùng này (1975-2013) cũng đã từng gánh chịu không biết bao nhiêu hành vi bạo ngược tàn ác của chế độ CHXHCN VN do đảng csVN lãnh đạo.

Ghê tởm nhất là công an (CA). Theo nguyên tắc căn bản CA là cơ quan quyền lực duy trì luật pháp, bảo đảm an ninh trật tự xã hội... nhưng công an của chế độ CHXHCNVN thì không phải vậy mà là một thành phần quyền lực có súng đạn, có dùi cui, có roi điện... sẵn sàng quát lên đầu dân nếu ai làm trái ý họ. Nằm mọp cho cs dẫm lên đầu, hay làm tay sai cho cs thì sống; ai làm ngược lại đường lối, chủ trương của cs hay chống đối cs thì phải bị đánh đập, bắt bớ tù đày, hay phải chết và nát cửa tan nhà... CA mà sử dụng xã hội đen trà trộn trong hàng ngũ để kiểm chuyện đánh đập những người có xu hướng chống cộng. Thật là 1 chủ trương ghê tởm!

PGHH xin chia sẻ nỗi thống khổ của đồng bào Giáo xứ Mỹ Yên. PGHH xin hoan nghinh tinh thần bất khuất, kiên cường của đồng bào Giáo xứ Mỹ Yên, Mỹ Phương, Nghi Lộc, Nghệ An.

“Máu chảy ruột mềm”, trong

tinh thần tương liên, tương ái, PGHH xin hiệp thông với Giáo xứ Mỹ Yên nói riêng, và các Giáo phận, Giáo xứ của Công giáo trên con đường đòi hỏi công lý và tự do tôn giáo nói chung.

Chúng ta là những người thấp cổ bé miệng trước họa “độc tài toàn trị”, chúng ta chỉ còn một niềm tin duy nhất là cầu nguyện các Đấng Chí Tôn cứu vớt chúng ta.

Ngày 08-9-2013 Giáo hội PGHH Thuần Túy có tổ chức buổi lễ cầu an cho Giáo xứ Mỹ Yên.

PGHH Thuần Túy kêu gọi nhà cầm quyền cs hãy ngừng tay đồ tể “ĐỪNG QUÁ ÁC VỚI DÂN”. Hãy để cho Giáo xứ Mỹ Yên, Mỹ Phương, Nghi Lộc, Nghệ An được yên. Hãy trả tự do cho Ngô Văn Khởi và Nguyễn Văn Hải.

Hàng ngàn công an, bộ đội các ông sử dụng để đàn áp đồng bào Giáo xứ Mỹ Yên cũng như đã vô số lần đàn áp PGHH Thuần Túy thật là hùng hậu, oai vệ, sát khí đằng đằng... Phải chi các ông sử dụng lực lượng hùng hậu đó để bảo vệ quê hương đất tổ thì đâu có mất Trường Sa, Hoàng Sa... 6 tỉnh phía Bắc VN đâu có bị xâm lấn... bauxit Tây Nguyên đâu có bị khai thác v.v...

Các ông lãnh đạo Cộng sản ơi! ĐỪNG QUÁ HÈN VỚI GIÁC... ĐỪNG QUÁ ÁC VỚI DÂN. “HÃY QUAY LẠI ẤT THẤY BỜ”

PGHH Thuần Túy tha thiết và thành khẩn kêu gọi Thế giới Tự do, ông Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc, Hiệp Chúng quốc Hoa Kỳ, Lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ, Ủy hội Tự do Tôn giáo Hoa Kỳ, Liên hiệp Châu Âu và các nhân vật yêu chuộng Tự do, Công lý và Hòa bình hãy dùng uy tín và khả năng của mình để chấm dứt những sự lộng hành của đảng csVN đã trắng trợn chà đạp các Công ước Quốc tế về Quyền làm người.

“Mắt Lập Tai Ngơ” của Thế giới Tự do là mặc nhiên khuyến khích chế độ CHXHCNVN tiếp tục chà

đạp quyền làm người của 90 triệu dân con Hồng cháu Lạc, và mở đường cho những nước độc tài bạo ác khác.

Nam mô Đại từ Đại bi Cứu khổ Cứu nạn Quảng đại Linh cảm Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Ngày 09 tháng 9 năm 2913.

TM Giáo Hội PGHH Thuần Túy

Hội trưởng Trung ương

Lê Quang Liêm

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1 và thứ 3 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

Linh mục Nguyễn Văn Lý

được trao Giải Tự do

Truman-Reagan 2013

Theo tin thân hữu (chưa có thông báo chính thức) giải thưởng Tự do Truman-Reagan (Truman-Regan Medal Freedom Award) năm 2013 sẽ được trao cho Lm Nguyễn Văn Lý.

Buổi lễ trao giải sẽ được tổ chức ở vùng Washington DC, HK. Sau khi có ngày giờ và địa điểm phát giải thì ban tổ chức sẽ ra thông báo chính thức.

Như vậy là cho tới hôm nay, VN đã/sẽ có 3 người được nhận giải thưởng này: ông Đoàn Viết Hoạt (2000), ông Trần Văn Bá (2007), LM Nguyễn Văn Lý (2013)

Ngoài ra cũng có các nhân vật, tổ chức nổi tiếng đã nhận được giải thưởng này như: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo đệ II, Đức Daila Latma, Công đoàn Đoàn kết Ba Lan (Solidarity Trade Union), Harry Wu, Lech Walesa v.v... Giải thưởng này được tổ chức Victim of Communism trao hàng năm cho những cá nhân, tổ chức đã có công góp phần vào việc chấm dứt chế độ Cộng sản.

(Loan tin với sự dè dặt)

BẢN LÊN TIẾNG

CỦA CÁC CHỨC SẮC TÔN GIÁO VIỆT NAM

VỀ VỤ VIỆC TẠI GIÁO XỨ MỸ YÊN THUỘC GIÁO PHẬN VINH

Việt Nam 10-09-2013

- Xét rằng chiều ngày 22-05-2013, trước khi diễn ra phiên xử phúc thẩm 14 thanh niên Công giáo và Tin Lành tại thành phố Vinh, có đoàn xe giáo dân thuộc giáo xứ Mỹ Yên, thuộc giáo phận Vinh, hành hương đến Linh địa Trại Gáo để cầu nguyện cho họ thì bị 3 người mặc thường phục chặn lại và đòi xét cả hành lý. Quá bất bình trước thái độ ngang nhiên này, giáo dân đã xô xát rồi bắt giữ những kẻ lạ mặt và mới khám phá ra đó chính là công an nhưng sau đó đã thả họ ra. Đây là hành vi hết sức sai trái và xâm phạm tự do tôn giáo của nhân viên công lực.

- Xét rằng vào ngày 27-06-2013, hai giáo dân Mỹ Yên đã bị công an và cảnh sát chặn giữa đường, bắt cóc theo kiểu bọ khổng lồ, chẳng có lý do và không thông báo ngay cho thân nhân. Đó là ông Ngô Văn Khởi bị 5 công an bịt mặt bắt khi đi đám cưới người cháu về; còn ông Nguyễn Văn Hải bị bắt đang khi chở cháu bé đi khám bệnh. Một tuần sau, gia đình mới nhận được giấy bắt với lý do hai ông này gây rối trật tự. Đây là hành vi vi phạm trầm trọng Luật Tố tụng Hình sự (Điều 80, 84, 85) đồng thời là sự vu khống trắng trợn (nhằm trả thù dân) của Công an cộng sản.

- Xét rằng vào ngày 27-08-2013, khi giáo dân giáo xứ Mỹ Yên tập trung về trụ sở ủy ban nhân dân xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để đòi tự do cho hai giáo dân nói trên, nhà cầm quyền có hứa miệng là sẽ thả họ 4 ngày sau đó. Thế nhưng họ không thực hiện lời hứa, khiến hôm 03-09-2013, giáo dân lại tiếp tục đến trụ sở ủy ban để yêu cầu thả người, và ông chủ tịch xã đã viết giấy cam kết sẽ thả người trước 16 giờ ngày 04-09-2013. Thế nhưng, khi giáo dân đến đón 2 tù nhân vô tội thì đã bị hơn 500 công an, dân phòng, côn đồ... trang bị thuốc nổ, hơi cay, lựu đạn khói, chó nghiệp vụ xông vào tấn công. Nhiều người đã bị bắt về đồn. Ít nhất 30 người bị thương, trong đó có cả phụ nữ và thiếu niên, một số nạn nhân còn trong tình trạng nguy kịch tính mạng. Vài người được đưa đến bệnh viện công còn bị công an ngăn cản y bác sĩ cứu giúp. Ngoài ra, rất nhiều quân nhân được trang bị súng ống đã bao vây giáo xứ Mỹ Yên,

sẵn sàng nhả đạn; 500 công an khác chặn đường và đánh đập nhiều giáo dân thuộc các giáo xứ bạn đến tiếp cứu. Đây vừa là hành vi đối trá lật lọng, vừa là hành vi bạo lực trấn áp, vừa là hành vi tàn nhẫn ác độc của nhà cầm quyền Cộng sản Nghệ An và các lực lượng công cụ.

- Xét rằng báo Nghệ An điện tử (baonghean.vn) trong thời gian gần đây đã có nhiều bài báo sai sự thật: "Nghiêm trị những hành vi vi phạm pháp luật có tính hệ thống của một số đối tượng quá khích ở Nghi Phương, Nghi Lộc, Nghệ An", "Ông Nguyễn Thái Hợp đã làm tròn trách nhiệm và bổn phận?", "Đoàn kết không có nghĩa là đồng lõa, bênh vực cho những sai phạm", để phối hợp với nhà cầm quyền trong chiến dịch đánh hội đồng giáo dân Mỹ Yên và vị Giám mục cai quản giáo phận, nghĩa là đánh toàn bộ giáo dân giáo phận Vinh, bằng những kiểu trình bày gian trá, lý luận ngụy biện và phê phán sai lạc nhằm đầu độc công luận. Đây là sự gian dối trá trở và là sự đồng lõa chà đạp pháp luật của các kênh thông tin nhà nước, cụ thể tại Nghệ An.

Các chức sắc tôn giáo tại Việt Nam tuyên bố:

- Chân thành hiệp thông đồng cảm với Đức Giám mục và toàn thể Giáo phận Vinh, nhất là với các nạn nhân vô tội trong vụ việc kéo dài từ 22-05-2013 tới nay. Xin chung lòng hợp trí với Thư Chung ngày 06-09-2013 của Đức Giám mục để cầu nguyện cho hai tù nhân và các nạn nhân của bạo lực sớm tai qua nạn khỏi, cho giáo phận Vinh được bình yên, cho nhà cầm quyền biết sử dụng quyền bính để phục vụ công ích, biết tôn trọng phẩm giá người dân và tôn trọng niềm tin tôn giáo.

- Cục lực phản đối nhà cầm quyền tỉnh Nghệ An đã không có thiện chí giải quyết vụ việc ngay từ đầu, lại còn rắp tâm trả thù giáo dân kiểu hèn hạ bằng cách bắt cóc người. Đến khi nhân dân tụ tập đòi công lý thì giả cam kết để đánh úp họ bằng tất cả bạo lực và đối trá của những công cụ lẽ ra phải phục vụ nhân quần xã hội. Điều này thêm một lần nữa củng cố danh ngôn ô nhục: "Đừng nghe những gì Cộng sản nói. Hãy nhìn những gì Cộng sản làm". Chớ biến

câu này thành bia miệng ngàn năm.

- Mạnh mẽ nhắc nhở nhà cầm quyền và các lực lượng công an, quân đội rằng: mọi tội ác chống lại con người không sớm thì muộn sẽ phải bị truy tố trước tòa án của nhân dân, của quốc tế, của lịch sử (chưa kể của Các Đấng Thiêng Liêng). Lúc đó, theo quy định quốc tế và từ kinh nghiệm các chế độ độc tài bị lật đổ, những kẻ ra lệnh và những kẻ thừa hành đều phải chịu chung trách nhiệm, không thể đổ lỗi cho nhau.

- Thiết tha kêu gọi Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước cũng như các Chính phủ dân chủ, các Tổ chức Nhân quyền quốc tế, các Cơ quan truyền thông hoàn vũ tiếp tục phơi bày tội ác của Cộng sản, áp lực đủ cách lên nhà cầm quyền Việt Nam và bày tỏ lòng hiệp thông hữu hiệu với những dân lành vô tội.

Làm tại Việt Nam, ngày 10-09-2013

Các Chức sắc Tôn giáo Việt Nam đồng ký tên

- *Cụ Lê Quang Liêm, Hội trưởng PGHH (ĐT: 0199.243.2593)*
- *Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Công giáo (ĐT: 0984.236.371)*
- *Linh mục Giuse Đình Hữu Thoại, Công giáo (ĐT: 0935.569.205)*
- *Linh mục Anton Lê Ngọc Thanh, Công giáo (ĐT: 0993.598.820)*
- *Chánh trị sự Hứa Phi, Cao Đài giáo (ĐT: 0163.3273.240)*
- *Chánh trị sự Nguyễn Kim Lân, Cao Đài giáo (ĐT: 0988.971.117)*
- *Chánh trị sự Nguyễn Bạch Phụng, Cao Đài giáo (ĐT: 0988.477.719)*
- *Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa, Tin Lành (ĐT: 0949.275.827)*
- *Mục sư Hồ Hữu Hoàng, Tin Lành (ĐT: 0902.761.057)*
- *Mục sư Nguyễn Mạnh Hùng, Tin Lành (ĐT: 0906.342.908)*
- *Ông Phan Tấn Hòa, PGHH (ĐT: 0162.630.1082)*
- *Ông Trần Nguyễn Huân, PGHH (ĐT: 0167.341.0139)*
- *Mục sư Lê Quang Du, Tin Lành (ĐT: 0121.2002.001)*
- *Mục sư Nguyễn Trung Tôn, Tin Lành (ĐT: 0162.838.7716)*

**Đa nguyên đa đảng là
nhu cầu cấp thiết tại
Việt Nam, để sửa chữa
những sai lầm và tai
hại của đảng Cộng sản
độc tài toàn trị.**

Cách đưa tin của báo đài Nghệ An: Nói dối, xuyên tạc sự thật và xem thường pháp luật

— Giáo phận Vinh Online 08-09-2013 —

"Ngay từ đầu chính quyền huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã không hợp tác với Đức GM Nguyễn Thái Hợp thể mà nay lại tráo trở quay ra "dạy" cho Bề trên giáo phận Vinh cách làm tròn bổn phận đối với con chiên. Thật không còn chút liêm sỉ nào nơi các vị chức trách trong các cấp chính quyền và bộ máy truyền thông của tỉnh Nghệ An."

Sự việc xảy ra vào khoảng 20 giờ ngày 22-5-2013 tại đoạn đường từ tỉnh lộ 534 vào Linh địa Trại Gáo, đến nay đã hơn 3 tháng. Những tương mọi việc đã lắng dịu, trả lại cuộc sống bình yên cho người dân, trả lại sự tôn nghiêm thánh thiêng cho Linh địa Trại Gáo –nơi có hàng trăm người, cả lương dân và giáo dân, mỗi ngày đến cầu nguyện với Thánh Antôn– nếu như các cấp chính quyền tỉnh Nghệ An biết tôn trọng quyền con người, tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự thật để cùng tìm giải pháp ôn hòa, nhẹ nhàng, tránh những xung đột không đáng xảy ra làm tổn thương đến khối đại đoàn kết lương giáo. Nhưng thật đáng tiếc cho cung cách làm việc lấy sự giả dối làm phương châm hành xử của cả hệ thống chính trị, vì cái mục đích "lợi ích đảng phái chính trị" biện minh cho tất cả những phương cách có thể đưa ra sử dụng. Cụ thể là mấy ngày hôm nay chính quyền Nghệ An tổng huy động lực lượng truyền thông vào cuộc để tấn công Giáo phận Vinh với luận điệu xuyên tạc sự thật và coi thường pháp luật.

Các cấp chính quyền thiếu sự hợp tác trong việc tìm giải pháp cho vụ việc

Theo Đơn Kiến nghị khẩn cấp của toàn dân Mỹ Yên, vào khoảng 20g ngày 22-5-2013, khách hành hương và bà con giáo dân về Trại Gáo tham dự thánh lễ đã bị 3 kẻ lạ mặt vô cớ chặn lại không cho vào Linh địa. Vì quá bất bình và bức xúc trước hành vi sai trái đó nên đã xảy ra xô xát giữa quần chúng với 3

kẻ lạ mặt. Trong khi xô xát, kháng cự, đã có thương tích xảy ra giữa hai bên. Khi biết được sự việc, Hội đồng Mục vụ, Ban an ninh giáo xứ Mỹ Yên và giáo họ Trại Gáo đã kịp thời đến can ngăn không để cuộc đụng độ tiếp tục xảy ra, đưa 3 người lạ mặt bị thương vào nhà văn hóa xóm 13 để bảo vệ họ khỏi tiếp tục bị đánh do cơn phẫn uất của đám đông quần chúng, cả lương dân và giáo dân trong vùng, đang dâng trào. Và lúc này mới biết 3 người đó là công an huyện Nghi Lộc sau khi khám xét trong cốp xe máy thấy có thẻ công an, sắc phục công an được "cắt can thận" trong đó.

Cùng thời điểm, Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp cũng nhận được điện thoại của ông Vũ Chiến Thắng, nguyên phó cục trưởng A88 Tổng cục an ninh II, Bộ Công an, hiện là phó giám đốc Công an tỉnh Nghệ An cho biết có đụng độ giữa công an và giáo dân trên đoạn đường dẫn vào Linh địa Trại Gáo, và đề xuất với "cụ Giám mục" tìm cách giải quyết vụ việc. Ông Lê Văn Khang Chủ tịch UBND huyện Nghi Lộc, ông Nguyễn Tất Thắng phó Công an huyện Nghi Lộc, ông Việt cục An ninh Bộ công an cũng đã điện thoại xin "cụ Giám mục" kịp thời can thiệp để làm dịu tình hình. Với thiện chí nhằm giải quyết vấn đề tốt nhất, không để xảy ra thêm những hậu quả đáng tiếc khác, đích thân Đức Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Lm Nguyễn Văn Hương Chánh văn phòng TGM, Lm Nguyễn Đoàn đã đến tại hiện trường để tìm hiểu sự việc, kịp thời can thiệp và giải cứu 3 người khỏi bị đám đông quần chúng đánh đập và họ được về nhà an toàn trong đêm. Về phía chính quyền, tất cả các cấp từ xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc và tỉnh Nghệ An đều đã từ chối, lấy lý do là sợ chẳng đảm bảo an toàn, không đến hiện trường trong đêm để tìm hiểu thực hư sự việc và cùng nhau đưa ra giải pháp

tốt nhất nhằm cứu vãn tình thế đang rất căng thẳng. Nếu các cấp chính quyền có thiện chí cùng tìm giải pháp để bình ổn vụ việc ngay từ đầu, dập tắt tàn lửa không để nó bùng thành đám cháy lớn thì sự việc đâu đến nỗi như vậy. Vậy mà Báo Nghệ An điện tử (baonghean.vn) ngày 5-9-2013 trong bài "Nghiêm trị những hành vi vi phạm pháp luật có tính hệ thống của một số đối tượng quá khích ở Nghi Phương (Nghi Lộc, Nghệ An)" của Nhóm phóng viên đã rêu rao, rằng: "*Giám mục Nguyễn Thái Hợp... thể hiện thái độ bất hợp tác với chính quyền, không làm tròn bổn phận của đẳng bề trên đối với những con chiên*".

Bắt người theo kiểu xã hội đen

Một số kênh thông tin đưa tin nhằm vào cụm từ "bắt người trái phép", "bắt cóc theo hình thức khủng bố", "bí mật bắt không có lý do và không thông báo cho người thân" là đúng sự thật. Theo Bản tường trình của bà Hà Thị Tài, vào ngày 27-6 ông Ngô Văn Khởi, chồng bà, đi đám cưới cháu, khi về đến đoạn đường 48 (trạm Tuân), huyện Nghĩa Đàn thì bị Cảnh sát Giao thông chặn lại, đồng thời có 3 chiếc xe con, 2 xe chặn phía trước, 1 xe phía sau cùng dừng lại, sau đó 5 thanh niên bịt mặt đến bắt ông Khởi đưa đi không rõ lý do. Sau 5 ngày gia đình vẫn không nhận được tin tức gì về ông Khởi. Chuyện nực cười là Thượng tá Phạm Hoài Nam, Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Nghệ An đã ký thông báo gửi về cho gia đình ông Khởi nhưng lại ghi sai năm sinh, sai địa chỉ. Ông Ngô Văn Khởi bị bắt sinh năm 1960, thuộc xóm 14, xã Nghi Phương, nhưng trong thông báo của Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Nghệ An lại ghi ông Ngô Văn Khởi sinh năm 1963, xóm 13, xã Nghi Phương. Điều này chứng tỏ sự tùy tiện của Cơ quan điều tra, đủ để chứng minh cho những việc làm sai trái khác của các cấp chính quyền là có cơ sở. Trường hợp bắt ông Nguyễn Văn Hải lại đã man và còn đồ hơn. Theo Đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tuyên, vợ ông Nguyễn Văn Hải, trình bày, sáng ngày 27-6-2013 ông Hải chở cháu là Nguyễn Huy Hoàng

(5 tuổi) đi khám chữa bệnh và lấy bột mỳ, trên đường về đến đoạn giao nhau giữa quốc lộ 1A và tỉnh lộ 534 nổi từ thị trấn Quán Hành đến thị xã Cửa Lò thì bị Công an bắt giữ. Anh Hải bị đưa về Phòng công an huyện Nghi Lộc; hồ sơ bệnh án của cháu Hoàng, thuốc chữa bệnh, bao bột mỳ và xe máy (nên nhớ đây không phải là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội) cũng bị công an tịch thu, còn cháu Hoàng thì luôn ở trong tình trạng hoảng sợ, khiếp đảm. Sau đó ông Trần Sĩ Phàn, trưởng phòng công an huyện Nghi Lộc điện thoại cho anh Kỳ (xóm 13, xã Nghi Phương) làm nghề lái máy cày nói là đến cầu giúp món hàng. Anh Kỳ tưởng có món hàng thật, nhưng khi đến nơi mới biết là công an lừa để bắt anh Kỳ đưa cháu Hoàng về cho gia đình, lúc đó là quá 12 giờ trưa.

Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam hiện hành qui định việc bắt người phải tuân thủ những thủ tục tại Điều 80, Điều 84, Điều 85 của Bộ luật. Theo đó, lệnh bắt phải ghi rõ ngày, tháng, năm, họ tên, chức vụ của người ra lệnh; họ tên, địa chỉ của người bị bắt và lý do bắt. Lệnh bắt phải có chữ ký của người ra lệnh và có đóng dấu. Người thi hành lệnh phải đọc lệnh, giải thích lệnh, quyền và nghĩa vụ của người bị bắt và phải lập biên bản về việc bắt. Biên bản phải ghi rõ ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm bắt, nơi lập biên bản; những việc đã làm, tình hình diễn biến trong khi thi hành lệnh bắt, những đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và những khiếu nại của người bị bắt. Biên bản phải được đọc cho người bị bắt và những người chứng kiến nghe. Người bị bắt, người thi hành lệnh bắt và người chứng kiến phải cùng ký tên vào biên bản, nếu ai có ý kiến khác hoặc không đồng ý với nội dung biên bản thì có quyền ghi vào biên bản và ký tên. Khi tiến hành bắt người tại nơi người đó cư trú phải có đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn và người láng giềng của người bị bắt chứng kiến. Khi tiến hành bắt người tại nơi người đó làm việc phải có đại diện cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc chứng kiến. Khi tiến hành bắt

người tại nơi khác phải có sự chứng kiến của đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn nơi tiến hành bắt người. Người ra lệnh bắt phải thông báo ngay cho gia đình người đã bị bắt, chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó cư trú hoặc làm việc biết. Nếu việc thông báo cản trở quá trình điều tra thì sau khi cản trở đó không còn nữa, người ra lệnh bắt phải thông báo ngay. Việc bắt ông Ngô Văn Khởi và ông Nguyễn Văn Hải như vậy là không đúng với trình tự thủ tục đã được qui định trong Luật Tố tụng hình sự VN. Đó là hình thức bắt cóc theo kiểu xã hội đen.

Báo điện tử Nghệ An online (baonghean.vn) liên tục đăng hai bài: “Đoàn kết không có nghĩa là đồng lõa, bênh vực cho những sai phạm” của tác giả Hải Triều và đặt vấn đề “Ông Nguyễn Thái Hợp đã làm tròn trách nhiệm và bổn phận?” của “Nhóm phóng viên”, cho chúng ta thấy rõ tính gian dối, trá trở của các kênh thông tin Nghệ An trong chiến dịch đánh hội đồng giáo dân Mỹ Yên và vị chủ chăn giáo phận, tức là đánh toàn bộ giáo phận Vinh. Đây không phải là lần đầu các cơ quan chức năng và các kênh thông tin thiếu thiện chí trong việc hợp tác giải quyết các vụ việc và thành thật trong việc đưa tin. Làm dối, nói dối và xem thường

pháp luật vẫn là điệp khúc muôn thuở của các kênh thông tin tỉnh Nghệ An.

Sự kiện 2 ngày 3 và 4 vừa qua tại xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc và một loạt các bài báo, các phóng sự, các cuộc phỏng vấn thường dân trên NTV sau đó càng làm rõ hơn tính man trá và lọc lừa của một cỗ máy Nhà nước. Lấy sự giả dối làm “kim chỉ nam” cho cách thức quản trị xã hội, coi thường pháp luật, coi thường quyền làm người của người dân... là căn nguyên để ra các tệ nạn làm sa đọa đạo đức xã hội. Đúng như nhà báo Thiện Ý trong bài “Vi sao tội ác lên ngôi?”, đăng trên Viet-Studies.info ngày 9-9-2011: “Nói dối, nghĩ một đăng, nói một nẻo chính là nguyên nhân đầu tiên, từ đó đẻ ra những tệ nạn khác làm sa đọa xã hội”. Điều 2 Hiến pháp 1992 qui định: “Nhà nước CHXHCN Việt Nam là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân... Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân...”, nhưng thực tế xã hội hôm nay càng cho chúng ta thấy sự lộ bịch và trò hề của một bản Hiến pháp không dựa trên tâm tư nguyện vọng và ý chí của người dân, nhưng chỉ nhắm đến lợi ích của thiểu số phe nhóm đảng phái, đã làm cho đất nước ngày càng tụt hậu.

GiaoPhanVinhOnline

TỨC NƯỚC VỠ BỜ !!!

Viết Từ Sài Gòn 11-09-2013

Trong bài trả lời phỏng vấn của Giám mục Nguyễn Thái Hợp –người quản nhiệm Giáo phận Vinh– với Biên tập viên Mặc Lâm RFA, ngài nói rất nhiều về nỗi buồn của những con chiên Thiên Chúa vốn cầu mong sống trong hòa bình, yêu thương và tiến bộ. Ngài cũng nhiều lần dùng đến chữ “bạo quyền”, và ngài bày tỏ nỗi thất vọng của cá nhân ngài cũng như của các giáo dân về nhà cầm quyền, ngài có dùng chữ “mất niềm tin”... Nhưng, dường như đằng sau nỗi thất vọng ấy, độc giả, thỉnh giả có thể dễ dàng nhận ra một trận bão ngầm.

Trận bão ngầm này sẽ đi đến đâu? Và cục diện của nó như thế nào?

Có thể nói là trận bão đã tích tụ từ những năm 1955, đã có từ những ngày cải cách ruộng đất, những ngày đầu tổ, những ngày qui ám khắp miền Bắc Việt Nam, khi các con của Chúa phải tứ tán lưu lạc để tránh thế lực hắc ám. Để rồi dần hồi sinh, mặc cho bom đạn, thủ đoạn, mưu ma chước quỷ nhắm vào nước Chúa để hãm hại, những người con của Chúa vốn ngày càng trưởng thành và mạnh mẽ.

Và điều gì đến nó phải đến. Một khi thế giới văn minh đã chạm ngõ, không thể nào đóng cửa nghe theo kẻ nhốt mình được, phải mở tung cửa để

đón những con người tự do, để sống trong bầu sinh quyền hòa ái và dân chủ, ở đó không có người bóc lột người, không có bạo quyền, người ta nói chuyện với nhau bằng tình thương, lễ phải và sự tôn trọng.

Đây cũng là thời điểm hết sức nhạy cảm, nhà cầm quyền độc tài, bạo chúa chuyển từ lo lắng sang sợ hãi, chuyển từ trấn áp sang đàn áp, vây máu. Và câu chuyện buồn của những giáo dân Côn Dầu, Con Cuông, Thái Hà, và hiện tại là giáo xứ Mỹ Yên. Tất cả những cuộc đàn áp này, nếu xâu chuỗi theo thời gian, sẽ dễ dàng nhận thấy mức độ đàn áp càng lúc càng đẫm máu, không còn ở mức con người đối xử với con người mà hầu như mọi thủ đoạn, mọi hành vi thú tính đã được nhà cầm quyền sử dụng để đàn áp giáo dân.

Nếu như ước mơ của các vị tu sĩ và các giáo dân là tìm đến một VN đoàn kết, thân ái và giàu tình người, sống an lành, đùm bọc dưới vòng tay che chở của Thượng Đế thì điều này cũng đồng nghĩa với một mối đe dọa tiềm ẩn, thậm chí một mối cừu thù khiến khó đội trời chung của nhà cầm quyền. Thứ họ đang thủ đắc và đang sử dụng là độc đoán, khuynh loát, chuyên quyền, thủ đoạn (ngay cả trong nội bộ của họ cũng vậy). Chính vì thế, nếu có nhà nước CS, e rằng sẽ khó có một giáo hội Kitô được yên ổn nếu không chấp nhận sự chỉ bảo của họ.

Nhưng, trọng trách của người chăn chiên cũng như một con chiên không phải là nghe và làm hoặc chấp nhận, cam chịu tuân phục những thế lực chuyên quyền. Sự mệnh của người con Đức Chúa Trời là mang lại yêu thương, bảo vệ lòng nhân ái và không chấp nhận tội ác.

Chính vì lẽ này, suốt mấy mươi năm dưới vòm trời Việt Nam, luôn ngấm ngấm một cuộc thanh trừng, triệt hạ và tiêu diệt những người con của Chúa mà nhà nước Cộng sản rắp tâm chuẩn bị. Lẽ ra, họ đã làm điều này từ lâu nhưng vì kinh tế, vì sức mạnh của hòa bình thế giới và vì Giáo hội Công giáo Thế giới luôn hướng đến Việt Nam, nên họ cam chịu im lặng làm hòa.

Nhưng cách cười hòa của người

Cộng sản luôn kèm theo thủ đoạn, từ chiếm cứ đất đai, xua đuổi giáo dân ra khỏi địa hạt tâm linh, đẩy giáo dân vào chỗ chết cho đến công khai đàn áp đẫm máu, bắt cóc giáo dân... tất cả những hành xử một mặt nhen nhóm sự kinh tởm của con người đối với chế độ này và một mặt khác nữa vô hình trung đẩy giáo dân đến chỗ tức nước vỡ bờ.

Đương nhiên, một khi máu đã đổ ở Côn Dầu, dùi cui nắm đấm đã vung xuống ở Con Cuông và máu lại tiếp tục đổ ở Mỹ Yên, thì sự việc nên nghiêm trọng. Nếu như trước đây, phần lớn sự bức xúc nằm ở giáo dân, con chiên, thì bây giờ, sự bức xúc đã thấu tận các vị linh mục, giám mục. Thay vì khuyên các con chiên bình tĩnh và nhịn nhục theo cách “người ta tát má trái con hãy đưa thêm má phải cho người ta tát” khiến kẻ ác lợi dụng điều này, lại làm liên hoàn phải trái, các vị chăn chiên nay đã bắt đầu thấy mệt mỏi và muốn tỏ ra thái độ mạnh mẽ với những kẻ được nước lấn tới, làm càn, hồ đồ như thế.

Và một khi giáo dân và các chủ chăn đồng loạt thể hiện sự bức xúc của mình, v/d sẽ không còn đơn giản chỉ là phản đối hay thể hiện thái độ bất đồng thuận. Vì máu nào cũng là máu, thân xác nào cũng là thân xác Thượng Đế ban cho, kẻ nào dám nhân danh một thứ quyền lực nào đó xúc phạm đến ý Chúa, kẻ đó phải bị trừng phạt. Và, các con chiên, ngoài sức mạnh phản kháng, còn có thêm sức mạnh chống cái ác, tiêu diệt bóng đêm ma quỷ mà Chúa sẽ ban cho họ khi cần đến.

Trận bão sẽ xảy ra, dù không ai muốn thế, nhưng vì gió đã gieo quá lâu, quá nhiều; gió tự tích tụ, bão lớn tự đến, đây là một nhân quả. Và, một khi trận bão đến, đây không phải là bão của một thế lực dân tộc đấu với một băng nhóm CS sót lại, mà là cuộc chiến giữa Cộng đoàn Công giáo Thế giới nhằm chống lại một thứ băng đảng cường quyền, không biết tôn trọng mạng sống của đồng loại cũng như không hiểu gì về giá trị mạng sống con người.

Một khi nhà cầm quyền đẩy sự việc đến chỗ tức nước vỡ bờ, họ sẽ

đụng đến vũ khí, thậm chí họ có thể biến một giáo phận nào đó thành một Thiên An Môn. Liệu làm thế, họ được gì? Cái được nhiều nhất của họ sẽ là sự cô lập của thế giới tiến bộ và tiếp sau đó là cuộc chiến giữa nhân loại tiến bộ với chế độ CS (còn sót lại lêu bêu vài mống) được ủy nhiệm ở cấp độ quốc gia.

Đến lúc đó, liệu CS có còn nghĩ đến súng đạn hay nắm đấm nữa không một khi kẻ thù chính của họ là sự đơn độc và tội ác chất cao như núi? Liệu họ sẽ đi đâu nếu như nhân dân nổi dậy, nội bộ tan rã vì tranh nhau miếng ăn trong lúc thế giới cô lập, cắt viện trợ? Và nếu như họ còn giữ thái độ đã man như đang thấy, sẽ bao lâu nữa bão sẽ nổi lên?

AI SẼ BẢO VỆ NGƯỜI DÂN ?

Lm Phạm Quang Long, 14-09-2013

Ngày hôm qua, chúng tôi đến thăm giáo dân Mỹ Yên, những người anh chị em của chúng tôi đang bị nhà cầm quyền trấn áp, công kích và cáo buộc một cách bất công. Hậu quả là hơn 30 người bị trọng thương, trong đó có người bị chấn thương sọ não, chấn thương cột sống khá nặng.

Tại đền thánh Antôn ở Trại Gáo, chúng tôi đã dâng lễ cầu nguyện cho những nạn nhân của bạo lực, đặc biệt là hai giáo dân đang bị giam, những người bị thương và gia đình của họ. Chủ tế thánh lễ là Tân Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Viên, cùng với 9 linh mục đồng tế.

Thứ Ba là ngày hành hương hàng tuần. Số giáo dân tham dự khoảng 4 ngàn người. Khách hành hương thể hiện lòng đạo đức thành kính. Người dân Mỹ Yên mến khách và có tinh thần mạnh mẽ.

Mỹ Yên đã bình yên trở lại. Nhiều người lên đền thờ, nhiều người khác ra đồng gặt lúa. Đi ngang qua trụ sở xã Nghi Phương, tôi thấy có rất nhiều xe biển xanh và lán trại, với lực lượng công lực túc trực rất hùng hậu. Sự bình yên có vẻ giả tạo và có thể căng thẳng trở lại bất cứ lúc nào, vì nhà cầm quyền đang dùng báo đài công kích giáo dân và vị chủ chăn của họ.

Thật đau lòng khi nhìn thấy những người dân quê hiền lành, chất phác, đói nghèo, lại phải đương đầu với thế lực công quyền, những người ăn lương của dân lẽ ra phải bảo vệ họ.

Rời Mỹ Yên mà lòng tôi nặng trĩu một câu hỏi canh cánh trong lòng: Ai sẽ bảo vệ người dân? Câu trả lời là không có ai. Và tôi hình dung ra tình cảnh người dân Việt chúng ta thời nô lệ xa xưa: Dân lành không ai bảo vệ!

LỊCH SỬ, MẮT XÍCH YẾU TRONG YÊU SÁCH BIỂN CỦA BẮC KINH

Mohan Malik 30-08-2013

Yêu sách của Bắc Kinh đối với gần như toàn bộ biển Đông hiện nay được tô vẽ trong các hộ chiếu mới và bản đồ chính thức của Trung Quốc (TQ). Lãnh đạo TQ và người phát ngôn Bộ Ngoại giao nhấn mạnh với mức hung hăng ngày càng tăng rằng các đảo, đá, và các rạn san hô là “lãnh thổ từ thời xa xưa” của TQ. Thông thường, đối với chủ quyền và ranh giới biển thì các yêu sách lãnh thổ chồng lấn phải được giải quyết thông qua việc vận dụng kết hợp luật tập quán quốc tế, phán quyết trước Tòa án Quốc tế hoặc Tòa án Quốc tế về Luật Biển, hoặc trọng tài theo Phụ lục VII của Công ước LHQ về Luật biển (UNCLOS). Trong khi TQ đã phê chuẩn UNCLOS và Công ước này nói chung không chấp nhận các yêu sách “dựa trên lịch sử”, nhưng đó lại đúng là loại yêu sách mà Bắc Kinh đưa ra lúc này lại khác. Hôm 4-9-2012, Ngoại trưởng TQ, ông Dương Khiết Trì, nói với Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton rằng có “rất nhiều bằng chứng lịch sử và pháp lý cho thấy rằng TQ có chủ quyền đối với các đảo ở biển Đông và các vùng biển liền kề”.

Xét về mặt “bằng chứng pháp lý”, đại đa số các chuyên gia pháp lý quốc tế đều kết luận rằng yêu sách sở hữu (danh nghĩa) lịch sử của TQ đối với biển Đông, bao hàm thẩm quyền chủ quyền đầy đủ và đồng ý cho các nước khác đi ngang qua là **không hợp lệ và không hợp pháp**. Các bằng chứng lịch sử, nếu có, thậm chí còn kém thuyết phục. Có nhiều mâu thuẫn trong việc TQ sử dụng lịch sử để biện minh cho yêu sách của họ đối với các đảo và rạn đá ở biển Đông, không ít trong số đó là sự khẳng định đầy tranh cãi của họ về các tương đồng với việc bành trướng đế quốc chủ nghĩa của Hoa Kỳ và các cường quốc châu Âu trong thế kỷ XVIII và XIX. Biện minh cho những nỗ lực của TQ mở rộng biên giới biển của họ qua việc yêu sách các đảo và rạn đá xa bờ, Cổ Khánh Quốc (Jia Qingguo), giáo sư trường Đại học Quan hệ Quốc tế Bắc Kinh, cho rằng TQ chỉ đơn thuần theo gương phương Tây. “Hoa Kỳ thì có đảo Guam ở châu Á ở rất xa đất Mỹ và người Pháp thì có các đảo ở Nam Thái Bình Dương, vì vậy chẳng có điều gì mới cả”, Cổ Khánh Quốc nói với AFP mới đây.

Phân tích sâu xa về các “bằng chứng lịch sử” làm cơ sở cho các yêu sách của TQ cho thấy rằng lịch sử

thật ra không đứng về phía TQ. Nếu có thì yêu sách của TQ đối với quần đảo Trường Sa trên cơ sở lịch sử bị mắc mưu ở chỗ là *không có đế chế nào của khu vực trước đây đã thực thi chủ quyền*. Ở châu Á thời tiền hiện đại, các đế chế có đặc điểm là có các đường biên giới không xác định, không được bảo vệ, và thường thay đổi. Khái niệm về quyền bá chủ (suzerainty) chiếm ưu thế. Không giống như một nhà nước–dân tộc (nation-state), biên giới của đế chế TQ vừa không được vẽ cẩn thận vừa không bố phòng mà giống như các vòng tròn hay các khu vực, giảm dần từ trung tâm của nền văn minh ra đến vùng ngoại vi của người man di xa lạ. Quan trọng hơn, trong các tranh chấp lãnh thổ với các nước láng giềng Ấn Độ, Miến Điện và Việt Nam, Bắc Kinh luôn luôn giữ lập trường cho rằng ranh giới trên bộ của họ chưa bao giờ được xác định, phân giới cắm mốc. Nhưng bây giờ, khi nói đến các đảo, bãi ngầm, và các rạn đá trong vùng biển Đông, Bắc Kinh lại tuyên bố khác đi. Nói cách khác, TQ tuyên bố rằng ranh giới trên bộ của họ chưa bao giờ được xác định và phân giới trong lịch sử, trái ngược hẳn với lập trường rằng biên giới trên biển của TQ luôn luôn xác định và có phân giới rạch ròi. Mâu thuẫn cơ bản trong lập trường của TQ về biên giới trên bộ và biên giới trên biển nằm ở đây, nên nó không đứng vững được. Trên thực tế, chính những nỗ lực hồi giữa thế kỷ XX nhằm chuyển đổi các đường biên giới không xác định của các nền văn minh và vương triều xưa kia hưởng quyền bá chủ thành các đường biên giới xác định rạch ròi, giới hạn, và có phân giới của các nhà nước–dân tộc hiện đại thực thi chủ quyền nằm ở trung tâm của các tranh chấp lãnh thổ và biển của TQ với các nước láng giềng. Nói một cách đơn giản, chủ quyền là một khái niệm hậu đế quốc gắn với nhà nước–dân tộc, không phải với các đế chế xưa kia.

Khái niệm về chủ quyền không phải là một khái niệm của TQ hoặc của châu Á mà là một khái niệm của châu Âu bắt nguồn với việc ký kết Hiệp ước Westphalia năm 1648. Chủ yếu là một khái niệm cho đất liền và mãi cho tới giữa thế kỷ XX mới áp dụng cho các nhà nước – dân tộc ở châu Á và châu Phi. Hệ thống nhà nước Westphalia dựa trên khái niệm về sự bình đẳng pháp lý hay chủ quyền quốc gia đối với biên giới xác

định rõ ràng ngoài cùng phân biệt chính nó không những với chế độ phong kiến cũ ở châu Âu mà còn với các hình thức quyền bá chủ khác đã tồn tại vào thời điểm đó ở châu Á: Ba Tư, TQ và Ấn Độ. Trước khi có Hiệp ước Westphalia, các vương triều và đế chế ở châu Âu và các nơi khác không thể tuyên bố hoặc thực thi chủ quyền.

Lịch sử, như được biết đến, được viết bởi người chiến thắng, không phải bởi kẻ bại trận. Biên giới hiện tại của TQ phần lớn phản ánh những ranh giới được thiết lập trong thời hoàng kim của chủ nghĩa bành trướng nhà Thanh (Mãn Châu) thế kỷ XVIII, mà qua thời gian đã được kiến cố hoá thành biên giới quốc gia cố định (ngoại trừ Ngoại Mông, chủ yếu vì Liên Xô) theo sự áp đặt của hệ thống nhà nước–dân tộc Westphalia trên toàn châu Á trong thế kỷ XIX và XX. Tuy nhiên, lịch sử chính thống của TQ ngày nay thường bóp méo giai đoạn lịch sử phức tạp này, tuyên bố rằng người Mông, Tạng, Mãn, và Hán đều là người TQ, trong khi thật ra Vạn Lý Trường Thành được các triều đại TQ xây lên để bảo vệ Trung Hoa Hán tộc trước sự xâm lấn thường xuyên của người Mông Cổ và các bộ tộc Mãn Châu phía Bắc, bức tường thành này thực sự thể hiện **vòng an ninh bên ngoài của đế chế Trung Hoa Hán tộc**. Trong khi hầu hết các nhà sử học coi sự can thiệp của các đoàn quân Mông Cổ do Thành Cát Tư Hãn lãnh đạo trong những năm đầu thế kỷ XIII như một sự kiện phá hoại lớn đe dọa sự sống còn của các nền văn minh xưa ở Ấn Độ, Ba Tư, và các nước khác, người TQ lại cổ võ một cách có ý thức huyền thoại cho rằng ông ta thực sự là người “TQ”, và do đó tất cả các khu vực mà người Mông Cổ (nhà Nguyên) đã từng chiếm đóng hoặc chinh phục (như Tây Tạng và phần lớn Trung và Nội Á) đều thuộc về TQ bằng cách vận dụng khái niệm về chủ quyền của phương Tây hồi thế kỷ XVI trở ngược lại cho châu Á thế kỷ XII. Các yêu sách của TQ đối với Đài Loan và biển Đông cũng dựa trên cơ sở là cả hai đều là bộ phận của đế chế Mãn Châu. (Trên thực tế, trong các bản đồ nhà Thanh hay Mãn Châu, chính đảo Hải Nam chứ không phải là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, **được mô tả như là ranh giới cuối cùng phía nam của TQ**). Trong phiên bản lịch sử này, bất kỳ lãnh thổ nào bị “người TQ” chinh phục trong quá khứ vẫn cứ luôn là của TQ, bất chấp cuộc chinh phục xảy ra vào lúc nào.

Việc viết và viết lại lịch sử từ góc độ dân tộc chủ nghĩa như thế để tăng cường sự đoàn kết dân tộc và tính chính đáng của chế độ đã được các nhà lãnh đạo của TQ cả phe Quốc dân đảng lẫn Cộng sản dành ưu tiên cao nhất. Lãnh đạo Đảng Cộng sản TQ tự xử sự một cách có ý thức như là người thừa kế di sản của đế chế TQ, thường sử dụng các biểu tượng và lối ăn nói của đế chế. Từ sách giáo khoa tiểu học cho đến các bộ phim truyền hình về lịch sử, hệ thống thông tin do nhà nước kiểm soát nhồi nhét các thể hệ người TQ về sự oai phong, vĩ đại của Trung Hoa đế chế. Như nhà Hán học Úc Geremie Barmé chỉ ra: “Trong nhiều thập kỷ, nền giáo dục và tuyên truyền TQ đã nhấn mạnh vai trò của lịch sử trong sự phát triển của nhà nước—dân tộc TQ... Trong khi chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Mao đã bị vứt bỏ hết chỉ còn cái tên thì vai trò của lịch sử trong tương lai của TQ vẫn kiên định”. Cứ như vậy đến nỗi lịch sử đã được các viện nghiên cứu, các phương tiện truyền thông và các cơ quan giáo dục do nhà nước điều khiển thêu dệt thành một công cụ lãnh đạo nhà nước (còn được gọi là “xâm lược bản đồ”).

TQ sử dụng chuyện dân gian, thần thoại, truyền thuyết, cũng như lịch sử để cổ súy yêu sách lãnh thổ trên bộ và trên biển lớn hơn. Sách giáo khoa TQ thuyết giáo khái niệm Vương triều Trung tâm (Trung Hoa) như là nền văn minh lâu đời nhất và tiên tiến nhất nằm ngay tại trung tâm của vũ trụ, bao quanh bởi các nước nhỏ hơn bị Hoa hóa một phần trong khu vực Đông và Đông Nam Á, các nước này phải liên tục cúi đầu thần phục họ. Phiên bản lịch sử TQ thường cố tình làm lu mờ sự phân biệt giữa những cái không gì khác hơn là ảnh hưởng bá quyền, mối quan hệ triều cống, quyền bá chủ với sự kiểm soát thực tế. Tán đồng quan điểm cho rằng những ai làm chủ được quá khứ sẽ không chế hiện tại và vạch hướng cho tương lai, Bắc Kinh luôn luôn đặt cược rất cao vào “con bài lịch sử” (thường là một cách giải thích xét lại lịch sử) trong các nỗ lực ngoại giao của mình nhằm đạt được mục tiêu của chính sách đối ngoại, nhất là để bắt các nước khác nhượng bộ lãnh thổ và ngoại giao. Hầu như tất cả các nước tiếp giáp, lúc này hay lúc khác, đều bị sức mạnh vũ lực của TQ đưng đến – Mông Cổ, Tây Tạng, Miến Điện, Hàn Quốc, Nga, Ấn Độ, Việt Nam, Philippines, và Đài Loan – và đều là đối tượng cho lịch sử xét lại của TQ.

Như Martin Jacques lưu ý trong cuốn *When China Rules the World* (Khi TQ thống trị thế giới) “Chủ nghĩa Hoa vi trung đế quốc định hình và là nền tảng cho chủ nghĩa dân tộc TQ hiện đại”. Nếu không được kiểm soát, sự kiêu căng đế quốc hoặc lòng luyến tiếc quay về quá khứ có thể có những hậu quả không thể đoán trước cho hòa bình và ổn định khu vực.

Nếu ý tưởng về chủ quyền quốc gia xuất hiện ở châu Âu thế kỷ XVII và hệ thống đó bắt nguồn từ Hiệp ước Westphalia, thì ý tưởng về chủ quyền trên biển chủ yếu là khái niệm do Mỹ đặt ra giữa thế kỷ XX mà TQ đã vơ vào để mở rộng biên giới biển của mình. Như Jacques lưu ý, “Ý tưởng về chủ quyền trên biển là một phát minh tương đối gần đây, bắt đầu từ năm 1945 khi Hoa Kỳ tuyên bố rằng họ có ý định thực hiện chủ quyền đối với lãnh hải của họ”. Trong thực tế, Công ước LHQ về Luật Biển thể hiện nỗ lực quốc tế nổi trội nhất nhằm áp dụng các khái niệm về chủ quyền trên đất liền vào lĩnh vực biển trên toàn thế giới – tuy vậy điều quan trọng là nó bác bỏ ý tưởng biện minh bằng quyền lịch sử. Vì vậy, mặc dù Bắc Kinh yêu sách khoảng 80% biển Đông là “vùng nước lịch sử” (và hiện đang tìm cách **nâng yêu sách này lên thành một “lợi ích cốt lõi”** ngang với các yêu sách chủ quyền đối với Đài Loan và Tây Tạng), nói theo lịch sử, nếu TQ có quyền yêu sách biển Đông tới mức nào thì Mexico cũng có quyền yêu sách sử dụng độc quyền vịnh Mexico, hoặc Iran đòi vịnh Ba Tư, hay Ấn Độ đòi Ấn Độ Dương đến mức đó. Nói cách khác, chẳng có chủ quyền gì cả! Theo quan điểm pháp lý, “việc tên gọi ‘biển Nam Trung Hoa’ được sử dụng nhiều **không [có ý] trao chủ quyền lịch sử cho TQ**”. Các nước sử dụng lịch sử để yêu sách chủ quyền đối với các đảo đều phải có sự đồng ý của nước khác và có cách giải thích lịch sử được các bên chấp nhận – cả hai yếu tố này đều không có ở Biển Đông.

Các đế chế xưa hoặc giành được quyền kiểm soát vùng lãnh thổ thông qua xâm lược, thôn tính hay đồng hóa hoặc để mất chúng vào tay đối thủ có binh lực hoặc khả năng cai quản nhà nước ưu việt hơn. Mở rộng và thu hẹp lãnh thổ là chuẩn mực, được xác định bởi sự hùng mạnh hay suy yếu của một vương triều hay đế chế. Ý tưởng “lãnh thổ thiêng liêng” là phi lịch sử bởi vì việc kiểm soát lãnh thổ thì dựa trên việc nước nào tóm được hoặc lấy cắp những gì thuộc nước khác cuối cùng. Biên giới của nhà Tần, Hán, Đường, Tống,

Minh khi nở khi co suốt trong lịch sử. Một Trung Hoa đế chế hùng mạnh, giống như nước Nga sa hoàng, là kẻ bành trướng ở vùng Nội Á và Đông Dương mỗi khi cơ hội xuất hiện và sức mạnh cho phép. Việc bành trướng lãnh thổ dần dần qua nhiều thế kỷ dưới hai triều đại không Trung Hoa là Mông Cổ và Mãn Châu mở rộng sự kiểm soát của triều đình TQ đối với Tây Tạng và nhiều vùng đất ở Trung Á (nay là Tân Cương), Đài Loan và Đông Nam Á. Trên thực tế, TQ hiện đại là một “nhà nước—đế chế” đội lốt một nhà nước—dân tộc.

Ngay cả khi người ta phải chấp nhận lập luận “yêu sách lịch sử” của Bắc Kinh cho một thời điểm thì vẫn đề lại là đế chế Trung Hoa không phải là đế chế duy nhất ở châu Á thời tiền hiện đại và trên thế giới. Còn có các đế chế và vương triều khác nữa. Nhiều nước có thể đưa ra “yêu sách lịch sử” có cùng giá trị như thế đối với những vùng đất hiện nay không phải là phần lãnh thổ của họ mà đang đặt dưới sự kiểm soát của TQ (ví dụ, vùng Cam Đa [Gando] ở tỉnh Cát Lâm, TQ thuộc về Triều Tiên). Trước thế kỷ XX, ở châu Á không có nhà nước—dân tộc có chủ quyền với biên giới thuộc thẩm quyền và trong tầm kiểm soát được xác định về mặt pháp lý rõ ràng. Nếu các yêu sách của TQ biện minh được trên cơ sở lịch sử, thì các yêu sách lịch sử của Việt Nam và Philippin dựa trên lịch sử cũng biện minh được. Ví dụ, các sinh viên lịch sử châu Á đều biết rằng dân Malaysia có liên hệ đến người Philippin hiện nay nên yêu sách của họ đối với Đài Loan sẽ thuyết phục hơn nhiều so với Bắc Kinh. Bởi vì Đài Loan ban đầu được định cư bởi con cháu những người Malay-Polynesian – tổ tiên của các nhóm thổ dân ngày nay— họ từng sống ở vùng đồng bằng thấp ven biển. Nhà quan sát Châu Á nổi bật Philip Bowring lập luận rằng “Sự kiện TQ có những ghi chép lịch sử lâu dài **không làm mất hiệu lực lịch sử các quốc gia khác** thể hiện qua các hiện vật, ngôn ngữ, dòng giống và các quan hệ di truyền, các bằng chứng về giao thương và đi lại”.

Trừ khi tán đồng khái niệm về ngoại lệ của TQ, “yêu sách lịch sử” của TQ để chế có giá trị giống như những vương triều và đế chế khác trong khu vực Đông Nam và Nam Á. Vấn đề với lịch sử là vạch ra lãnh thổ ở đâu, lúc nào, tại sao thế, và quan trọng hơn là phiên bản lịch sử của nước nào là chính xác. TQ đưa ra yêu sách về quyền sở hữu đối với thuộc địa của đế chế Mông Cổ và Mãn Châu sẽ tương tự như Ấn Độ

đưa ra yêu sách đối với Afghanistan, Bangladesh, Miến Điện, Malaysia (Srivijaya), Nepal, Pakistan và Sri Lanka trên cơ sở rằng tất cả các nước này đều là bộ phận hoặc của đế chế Maurya, Chola hoặc của đế chế Moghul và đế quốc Ấn Độ thuộc Anh. Suốt từ thế kỷ X tới thế kỷ XIII, một số vị vua của Pallava và Chola ở miền nam Ấn Độ đã tập hợp lực lượng hải quân và quân đội lớn lật đổ các vương triều lân cận và thực hiện các cuộc tấn công trừng phạt đối với các nước trong khu vực vịnh Bengal. Họ cũng đã ra biển để **chinh phục nhiều khu vực** thuộc những vùng đất mà bây giờ là Sri Lanka, Malaysia và Indonesia. Trong nghiên cứu về văn hóa chiến lược Ấn Độ, George Tanham nhận xét: “Trong cái thực sự là một cuộc chiến về thương mại giữa TQ, Ấn Độ và châu Âu, người Cholas đã khá thành công trong các can dự cả về hải quân lẫn đất đai và đã cai trị nhiều phần của Đông Nam Á trong một thời gian ngắn”.

Các yêu sách của TQ ở biển Đông cũng đánh dấu một sự chuyển đổi lớn khỏi định hướng địa chính trị lâu đời đối với cường quốc lục địa. Với việc tuyên bố có một truyền thống mạnh mẽ về đi biển, TQ đề cập nhiều cuộc thám hiểm của Trịnh Hòa tới Ấn Độ Dương và Châu Phi đầu thế kỷ XV. Nhưng, như Bowring chỉ ra rằng “Trong lĩnh vực hàng hải bên ngoài vùng nước ven biển thì người TQ thực sự là kẻ đi sau. Trong nhiều thế kỷ, các bậc thầy của các đại dương là dân Malay-Polynesian, những người từng thuộc địa hóa phần lớn thế giới, từ Đài Loan đến New Zealand và Hawaii về phía nam và phía đông, rồi Madagascar về phía tây. Các chum đồng đã được giao thương với Palawan, ngay phía nam của Scarborough vào thời của Khổng Tử. Khi những nhà tu Phật giáo TQ như Pháp Hiên (Faxian) đi Sri Lanka và Ấn Độ vào thế kỷ V, họ đã đi trên tàu do người Malaysia sở hữu và điều khiển. Tàu từ vùng mà nay là Philippin đã giao thương với Phù Nam, một nước hiện nay là miền Nam Việt Nam, cả ngàn năm trước nhà Nguyễn”.

Và cuối cùng, cái gọi là “yêu sách lịch sử” của TQ đối với biển Đông thực sự không phải là “hàng thế kỷ”. Các yêu sách này chỉ bắt đầu từ năm 1947, lúc chính phủ Quốc Dân đảng của Tưởng Giới Thạch vẽ ra cái gọi là “đường 11 đoạn” trên bản đồ biển Đông của TQ, bao quanh quần đảo Trường Sa và các chuỗi đảo khác mà Quốc Dân đảng cầm quyền tuyên bố thuộc chủ quyền TQ. Chính Tưởng

Giới Thạch, khi nói rằng đã xem phát-xít Đức như một mô hình cho TQ, đã bị cuốn hút bởi ý tưởng Nazi (Quốc xã) về một *Lebensraum* (“không gian sống”) mở rộng cho dân tộc Trung Hoa. Ông đã không có cơ hội để tự mình thành kẻ theo chủ nghĩa bành trướng bởi vì người Nhật buộc ông vào thế phòng thủ, nhưng những người vẽ bản đồ của chế độ Quốc Dân đảng đã vẽ đường chữ U 11 đoạn trong cố gắng để mở rộng “không gian sống” của TQ ở biển Đông chẳng bao lâu sau khi Nhật thua trận trong Thế chiến II. Rõ ràng, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc cũng đã tức giận về các bản đồ thời Thế chiến II của Nhật Bản cho thấy toàn bộ biển Đông như một cái hồ của Nhật Bản. Lần đầu tiên chính phủ TQ cho tàu hoạt động đi vào vùng biển Đông là vào năm 1947 với chuyến đi của các tàu Trung Hoa Dân Quốc *Trung Kiên* (Zhongjian), *Trung Nghiệp* (Zhongye) *Thái Bình* (Taiping) và *Vĩnh Hưng* (Yongxing). Mãi đến nhiều năm sau đó họ mới bắt đầu việc khảo sát. Sau khi đảng Cộng sản TQ chiến thắng trong cuộc nội chiến vào năm 1949, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã tiếp nhận cú xâm lược bản đồ này, chỉnh lại khái niệm của Tưởng Giới Thạch thành “đường 9 đoạn” sau khi xóa hai đoạn ở Vịnh Bắc Bộ năm 1953 thể hiện cả những chỗ mà chính phủ THDQ chưa từng đến. Cho mãi tới năm 2005, bản đồ bãi cạn Scarborough do Hải quân PLA công bố chỉ là một bản sao y từng dữ liệu một của bản đồ Hải quân Mỹ. (Cảm ơn Barney Moreland đã cung cấp cho tác giả thông tin này).

Từ khi Chiến tranh Thế giới II kết thúc, TQ đã vẽ lại bản đồ của họ, xác định lại biên giới, tạo dựng bằng chứng lịch sử, sử dụng vũ lực để tạo ra các thực thể lãnh thổ mới, đặt tên lại các đảo, và tìm cách áp đặt phiên bản lịch sử của mình lên các vùng biển trong khu vực. Năm 1972 họ thông qua “Luật về lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải”, tuyên bố chủ quyền 4/5 biển Đông, tiếp sau là những cuộc đụng độ vũ trang với hải quân Philippin và Việt Nam trong suốt những năm 1990. Gần đây hơn, họ phái một số lượng lớn tàu cá và tàu hải giám đến vùng biển tranh chấp theo cái tương tự như cuộc “chiến tranh nhân dân trên vùng biển quốc tế” đã làm tăng căng thẳng nhiều hơn. **Trích lời bình luận** Sujit Dutta, “chủ thuyết phục hồi lãnh thổ không suy giảm của TQ dựa trên ... lý thuyết rằng vùng ngoại vi phải được chiếm cứ để đảm bảo an toàn cho vùng lõi. [Điều này] là một khái niệm

cơ bản thời đế chế đã được phe dân tộc chủ nghĩa TQ – cả Quốc Dân đảng lẫn Cộng sản – quốc tế hóa. Những nỗ lực của chế độ [hiện nay] để vươn tới biên giới địa lý theo họ tưởng tượng thường có cơ sở lịch sử ít ỏi và tiếp tục có hậu quả chiến lược bất ổn cao”.

Rõ ràng, một lý do mà dân Đông Nam Á cảm thấy khó chấp nhận yêu sách lãnh thổ của TQ là điều đó sẽ có nghĩa là chấp nhận ý niệm về sự ưu việt của chủng tộc Hán hơn các chủng tộc và đế chế châu Á khác. Jay Batongbacal thuộc trường Đại học luật Philippin nói: “Một cách trực giác, chấp nhận đường 9 đoạn là một **sự chối bỏ tương ứng về bản sắc và lịch sử** thật sự của tổ tiên người Việt Nam, Philippin và Malaysia, thực chất đó là việc hồi sinh trong thời hiện đại sự phi báng các sắc dân phi TQ là ‘man di’ không được hưởng sự tôn trọng và phẩm giá ngang bằng với tư cách là các dân tộc”.

Tóm lại, các đế chế và vương triều không bao giờ thực thi chủ quyền. “Vấn đề lịch sử” là rất phức tạp và không thừa nhận cách giải thích dễ dãi. Nếu yêu sách lịch sử có giá trị nào đó thì Mông Cổ có thể yêu sách tất cả các khu vực của châu Á đơn giản là vì họ đã từng chinh phục các vùng đất của châu lục này. Hoàn toàn không có cơ sở lịch sử để hậu thuẫn bất cứ yêu sách nào trong những yêu sách đường nhiều đoạn đó, nhất là xét rằng các vùng lãnh thổ của đế chế TQ chưa bao giờ được phân định biên giới kỹ càng như các nhà nước – dân tộc mà chỉ tồn tại như các vùng ảnh hưởng từ một trung tâm văn minh giảm dần đi. Đây là lập trường mà TQ đương đại bắt đầu xác lập vào thập niên 1960 khi đàm phán biên giới trên trên bộ với nhiều láng giềng. Nhưng đó không phải là lập trường của họ hiện nay trong các cuộc chạm trán về bản đồ, ngoại giao và quân sự mức thấp để xác định biên giới.

Việc diễn giải lại liên tục lịch sử để đẩy mạnh các yêu sách chính trị, lãnh thổ trên bộ và trên biển hiện đại, kết hợp với khả năng của giới lãnh đạo Cộng sản **kích động hay đập tắt “các cao trào dân tộc chủ nghĩa”** giống như tắt mở một khoá nước trong những thời điểm có căng thẳng với Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Việt Nam và Philippin, khiến Bắc Kinh khó trấn an các nước láng giềng rằng “sự trở dậy hòa bình” của họ là hoàn toàn hòa bình. Chấp nhận phiên bản lịch sử của TQ được xem như tương đương với chối bỏ lịch sử của các nước khác và ý niệm bình đẳng

về chủ quyền của các nhà nước-dân tộc. Do có sáu bên yêu sách các đảo san hô vòng, đảo thường, đảo đá, và các mỏ dầu ở biển Đông, các tranh chấp ở quần đảo Trường Sa, tự bản chất, là những tranh chấp đa phương đòi hỏi phân xử qua trọng tài quốc tế. Nhưng việc Bắc Kinh một mực đòi theo cách tiếp cận song phương để giải quyết tranh chấp chủ yếu dựa vào niềm tin rằng Bắc Kinh có thể thành công do sức mạnh tương đối lấn lướt của TQ và sự chia rẽ của ASEAN. Tuyên bố của TQ về "chủ quyền không thể tranh cãi đối với biển Đông" có nguồn gốc vào cuối thập niên 1940—chứ không phải trong lịch sử xa xưa—đặt ra một thách thức đối với tất cả các quốc gia biển.

Mohan Malik là giáo sư thuộc Trung tâm Châu Á-Thái Bình Dương về Nghiên cứu An ninh, Honolulu. Đây là những quan điểm cá nhân của tác giả và không phản ánh quan điểm của Trung tâm Châu Á-Thái Bình Dương. Một phiên bản trước, ngắn hơn xuất hiện trong World Affairs, tháng 5-6 năm 2013. Gửi lời cảm ơn đặc biệt tới Carleton Cramer, Carlyle Thayer, Justin Nankivell, Denny Roy và Barney Moreland vì những ý kiến và góp ý vô giá.

Người dịch: Huỳnh Phan,
Nguồn: The Diplomat.

công dân cao.

Để các bạn hiểu rõ tôi hơn khi đọc những dòng trên, tôi xin thưa với các bạn rằng, khi mới 18 tuổi, tôi đã gia nhập đảng CS Đông Dương (1946), và cũng đã từng vào sinh ra tử nhiều năm trong cuộc kháng chiến chống Pháp và từng gánh vác nhiều trách nhiệm quan trọng trong Đảng... Đến khi có những ý kiến bất đồng với ban lãnh đạo Đảng hồi cuối những năm 50 đầu những năm 60, tôi cùng với một số cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng bị quy "tội" "xét lại-chống Đảng". Khi bị truy bức mạnh thì tôi đã rời bỏ đảng Cộng sản (ĐCS) vào lúc 36 tuổi (1964) lúc đang ở nước ngoài.

Suy cho cùng, cái "tội" mà các vị lãnh đạo ĐCS hồi đó đã quy, không biết những người khác nhận thức thế nào, còn đối với riêng tôi thì tôi cho là đúng! Tôi không phủ nhận! Đúng là tôi đã phạm "tội" "xét lại"! Chắc hẳn bạn đã sống cái thời cực kỳ ác liệt những năm 50, 60 thế kỷ trước đều biết cái "tội" "xét lại" hồi đó là đáng sợ lắm, vì Đảng coi "tội" ấy ngang với tội "phản động", "phản đảng", "phản quốc"! Thời đó các vị lãnh đạo đánh đồng (và đánh tráo) Đảng với Tổ quốc. Tôi nhận "tội" "xét lại", nhưng quyết không nhận "tội" "phản quốc", bởi lẽ tôi "xét lại" và phát biểu ý kiến với Đảng vì tôi yêu nước, thương

Xô, sau khi đã nghiên cứu kỹ càng về mặt lý luận những thứ chủ nghĩa đó, tôi nhận thức sâu sắc rằng những chủ nghĩa đó rất sai lầm và rất nguy hại cho các dân tộc đã áp dụng chúng, kể cả cho dân tộc Việt Nam, và cho toàn nhân loại. Tôi nghĩ rằng, không phải ngẫu nhiên mà Nghị viện châu Âu đã ra Nghị quyết 1481 (2006) lên án Chủ nghĩa Cộng sản và đồng nhất chủ nghĩa này với tội ác chống lại loài người.

Nói cụ thể hơn: cú đẩy đầu tiên làm tôi phân vân về đường lối của Đảng là những sai lầm nghiêm trọng của cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc (1953-1956) và thái độ quanh co, giả dối của các lãnh tụ của Đảng trước những sai lầm đó. Còn cú đẩy mạnh nhất là "Nghị quyết 9" (tháng 12 năm 1963) đánh dấu một bước ngoặt căn bản của đảng Cộng sản Việt Nam: đi theo con đường của đảng Cộng sản Trung Quốc¹, tức là đi theo con đường của chủ nghĩa Mao, một thứ chủ nghĩa phiêu lưu vô cùng nguy hại. Từ đó, tôi thấy phải "xét lại" con đường của ĐCSVN, kể từ việc Đảng đưa miền Bắc "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội" đến việc ban lãnh đạo Đảng phát động cuộc chiến tranh Bắc Nam hồi cuối thập niên 50 thế kỷ trước.

Tôi cũng không phủ nhận cái "tội" "chống Đảng", vì khi tôi nghiệm thấy những việc làm thực tế của các lãnh tụ đảng Cộng sản VN (khi tôi sống ở VN) và của các lãnh tụ đảng Cộng sản Liên Xô (khi tôi sống ở Nga) thì tôi thấy chế độ chính trị mà các ĐCS đã xây dựng lên để thống trị người dân ở Liên Xô, ở Việt Nam, ở một số nước châu Âu, châu Á, châu Mỹ đều là những chế độ độc tài toàn trị bóp nghẹt mọi quyền tự do của người dân, mọi quyền con người, kìm hãm sự phát triển của xã hội và tạo ra mọi tệ nạn xã hội trầm trọng, như sự dối trá, lừa bịp có hệ thống, nạn tham nhũng tràn lan, v.v... vì thế tôi nhận thức rằng cần phải chống những đảng độc tài toàn trị như thế để bênh vực cho người dân.

Và số phận duno dài tôi là một người Việt Nam đã tham gia hai cuộc Cách mạng Tháng Tám trong đời mình: cuộc Cách mạng Tháng Tám (19-8-1945) ở Việt Nam lúc tôi mới 17 tuổi, vì ngây thơ về chính trị tôi đã vô ý thức đưa đảng Cộng sản Việt Nam lên nắm chính quyền thống trị Đất nước, và cuộc Cách mạng Tháng Tám (19-8-1991) ở Nga lúc tôi đã 63 tuổi và là thành viên của tổ chức "Nước Nga Dân Chủ", vì hồi đó tôi nhận thức rõ phải đấu tranh chống lại và hạ bệ đảng Cộng sản Liên Xô

Chuyện dài ra đảng và đa đảng (b. 1)

Nguyễn Minh Cần 26-08-2013

Gần đây, trong nước lại rộ lên những lời bàn tán về chuyện ra Đảng và chuyện đa đảng, nhất là sau khi bài "Suy nghĩ trong những ngày nằm bệnh" của Luật gia Lê Hiếu Đằng và bài "Phá xiềng" của nhà báo Hồ Ngọc Nhuận được tung ra.

Người viết những dòng này hoan nghênh hai tác giả vừa nói trên đã gióng lên lời kêu gọi các đảng viên Cộng sản hãy "tuyên bố tập thể ra khỏi Đảng và thành lập một Đảng mới", Đảng Xã Hội - Dân Chủ. Đáng lẽ, lời kêu gọi thức thời đó phải được tung ra từ rất lâu cơ! Nhưng chẳng sao cả, chậm còn hơn không!

Hãy can đảm "xét lại"...

Để đáp ứng lời kêu gọi thức thời đó của hai ông, thiết nghĩ các đảng viên Cộng sản có tư duy độc lập đang còn phân vân cần phải có gan "xét lại" và nhận thức rõ thực trạng của hệ thống chính trị nước ta dưới sự thống trị độc tôn của đảng Cộng sản Việt Nam để xác định cho mình một thái độ dứt khoát với tinh thần trách nhiệm

dân, vì tôi không muốn Đảng đưa Đất nước và Nhân dân vào những thảm họa.

Làm sao mà không "xét lại" được, khi chính mắt mình thấy hàng trăm, hàng nghìn người dân ở nông thôn bị bắn giết oan uổng trong cải cách ruộng đất? khi thấy hàng nghìn gia đình bị điều đứng trong cuộc cải tạo công thương nghiệp và rủ công nghiệp ở thành phố? khi thấy cả xã hội bị nghẹt thở vì chính sách quản lý hộ khẩu ngặt nghèo, vì các quyền công dân, quyền con người, các quyền tự do dân chủ bị xóa bỏ? Vậy thì tôi đã "xét lại" gì? Tôi "xét lại" đường lối của Đảng, nhưng trước hết, tôi "xét lại" chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa Lenin, chủ nghĩa Stalin, chủ nghĩa Mao Trạch Đông mà Đảng dùng "làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động". Cuối cùng, tôi đã phủ nhận những thứ đó. Vì, sau khi đã kiểm nghiệm qua thực tiễn của Đảng và Đất nước Việt Nam, cũng như kiểm nghiệm qua thực tiễn của Đảng và Đất nước đã khai sinh ra phong trào Cộng sản quốc tế là Liên

xuống để dân Nga và các dân tộc trong Liên bang Xô viết được tự do và tiến theo con đường dân chủ. Hành động đó của tôi rõ ràng là chống ĐCS nhưng tôi không hề cho rằng đó là một "tội", mà đó là một việc làm chính đáng của một người trung thực có ý thức và thức thời.

Tôi phải kể rõ ràng như vậy để các đảng viên Cộng sản còn ở trong Đảng thấy rằng có lắm khi việc "xét lại" dù rất khó khăn nhưng lại là rất cần thiết. Nhận thức của con người là một quá trình liên tục, có khi phải đấu tranh, dằn vặt rất gian khổ, phải kiểm nghiệm, lật đi lật lại nhận thức cũ của mình, vì chân lý không phải một lúc mà ta đã nhận thức được ngay. Nên đừng e ngại khi thấy cần phải "xét lại" những điều trước đây mình đã tưởng nhầm là chân lý, là lý tưởng. Viết đến đây, chúng tôi xin phép dẫn ra một câu rất sâu sắc của Vaclav Havel, nhà văn, nhà soạn kịch và chiến sĩ dân chủ Czechoslovakia: "*Chúng ta sống trong những điều kiện ép buộc con người vươn lên trên sự phá sản của lý tưởng*"². Đúng như thế, ngày nay, rất nhiều đảng viên ở nhiều ĐCS trên thế giới sau khi "xét lại" và nhận thức rõ sự lầm lạc của mình cũng đã "vươn lên trên sự phá sản của lý tưởng" và từ bỏ ĐCS. Tôi tin rằng trong số đó không ít người đã phải trải qua những dằn vặt đau đớn giống như tôi. Thế mà họ đã dứt khoát. Vì thế, ở nhiều nước, trước đây ĐCS đông đảo có đến hàng triệu đảng viên nay đã teo lại như "*miếng da lừa*", thậm chí ở nhiều nước không còn ĐCS nữa. Đó là một thực tế cần phải thấy!

Tôi nghĩ rằng rằng, thời điểm này hơn lúc nào hết - khi ĐCSVN đã hoàn toàn biến chất, đang bị khủng hoảng trầm trọng về mặt tư tưởng, về đường lối, về cán bộ, khi tổ chức của Đảng -nhất là ở thượng tầng- chia rẽ nặng nề, đấu đá nhau vì quyền lợi; khi ĐCS đã đưa Đất nước vào cuộc tổng khủng hoảng toàn diện, cả về kinh tế, tài chính, cả về giáo dục, y tế, đạo đức, vào tình trạng xã hội vô cùng tồi tệ - thì chính lúc này, những người Cộng sản trung thực còn ở lại trong ĐCSVN hãy nên nghe lời kêu gọi thức thời của hai đảng viên CS kỳ cựu Lê Hiếu Đằng và Hồ Ngọc Nhuận, mà can đảm "xét lại" và quyết định một thái độ rõ ràng, dứt khoát, đây trách nhiệm công dân. Trước tình trạng Đất nước ngày nay, lẽ nào những con người có lương tri lại có thể thờ ơ, vô cảm?

Thực chất của chế độ hiện nay

Những điều tôi sẽ trình bày sau đây về thực chất cái chế độ mà

ĐCSVN đã dựng lên trên Đất nước ta là một chế độ độc tài toàn trị CS cực kỳ khắc nghiệt, có thể nhiều bạn đã biết mà không dám nói ra, nhưng tôi xin phép được nói một lần nữa, đặc biệt cho thế hệ trẻ chưa từng trải lắm được thấu rõ.

Mọi người trung thực đều biết: ngay sau khi ĐCSVN cướp được chính quyền hồi tháng 8 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các lãnh tụ CS khác liền bắt tay xây dựng chế độ toàn trị (totalitarisme), trong đó ĐCS "*độc quyền lãnh đạo*" (từ ngữ của Lenin – hegemonia), tức là quyền lực của ĐCS độc tôn thống trị đất nước và dân tộc. Nhưng hồi đó, thế và lực của ĐCS còn yếu, nên các lãnh tụ CS phải dùng những thủ đoạn khéo léo che giấu cái chất CS của chế độ. Thậm chí có lúc họ còn *giả vờ giải tán ĐCS* (11-1946) và cho ra đời hai đảng "*bỏ túi*" là đảng Dân Chủ và đảng Xã Hội để làm cảnh, hòng đánh lừa dư luận trong nước và thế giới. Họ đặt tên nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, và có khi phải lập "*Chính phủ liên hiệp*", mời những quan chức, vài đại biểu các đảng khác, vài nhân sĩ có uy tín dưới chế độ cũ đứng đầu các bộ quan trọng trong chính phủ (như nội vụ, ngoại giao, văn hóa...), nhưng những vị này chỉ "*làm vi*" chẳng có quyền hành thực tế, mà mọi thực quyền đều nằm trong tay các cán bộ CS.

Trái hẳn với những lời kêu gọi tốt đẹp của Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, ngay từ khi mới lên cầm quyền, các lãnh tụ CS đã cho thủ tiêu bí mật nhiều lãnh tụ các đảng yêu nước không CS (như Quốc Dân đảng, đảng Đại Việt, v.v...), ngay cả những lãnh tụ đảng cùng ý thức hệ với họ, nhưng không CS (những người trót-skit) cũng bị giết. Nhiều vị trong hàng giáo phẩm cao cấp, các chức sắc của các tôn giáo bị cô lập, bị bắt đi tù, bị ám hại (như Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ...). Ở các địa phương, nhiều người người đã làm việc dưới chế độ cũ bị thủ tiêu hoặc bị tù đầy dài hạn không xét xử.

Song song với việc xóa bỏ các hội đoàn đã có từ trước, như tổ chức Hướng đạo, các hội ái hữu, các nghiệp đoàn, các tổ chức tôn giáo, các hội từ thiện... ĐCS ra sức phát triển các tổ chức quần chúng của họ trong mọi giới, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, thiếu niên, nhi đồng... Do vậy, trong một thời gian ngắn, ĐCS đã nắm được toàn bộ xã hội Việt Nam trong tay, loại trừ được các đảng phái và tổ chức có thể cạnh tranh quyền lực với họ.

Đến khi cuộc kháng chiến bắt đầu,

ơ quan đầu não của ĐCS phải rút lên chiến khu, thì ở các vùng gọi là "*tự do*" (như một số tỉnh ở Khu Bốn, Khu Năm, các vùng chưa bị Pháp chiếm ở những nơi khác), các lãnh tụ CS càng siết chặt chế độ toàn trị của họ. Ở các vùng đó, mọi quyền tự do của dân chúng bị xóa bỏ, lấy lý do vì đang trong thời chiến.

Đến năm 1949, khi ĐCS Trung Quốc nắm được chính quyền trên toàn Hoa lục, các lãnh tụ CSVN có được "*chỗ dựa vững chắc như dãy Hy-mã-lạp-sơn*" (lời ông Trường Chinh, Tổng bí thư ĐCS hồi đó). Và đúng như vậy, dựa vào sự ủng hộ to lớn về mặt quân sự, Trung Cộng đã giúp ĐCSVN giành được thắng lợi trên nhiều chiến dịch, bắt đầu từ chiến dịch Biên giới (1950) cho đến chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) dẫn đến việc ký Hiệp định Genève chia nước VN thành hai miền: Bắc và Nam.

Tiếp nhận miền Bắc, thế và lực của ĐCS đã mạnh hơn nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Cộng, ĐCSVN công khai ra mắt dân chúng khoác cái tên mới là Đảng Lao động VN (1951), công nhiên tuyên bố xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện cái họ gọi là "*chuyên chính dân chủ nhân dân*" mà thực chất là chuyên chính vô sản. Ông Hồ Chí Minh và các lãnh tụ CS khác càng siết chặt hơn nữa sự kiểm soát toàn diện cuộc sống của dân chúng, từ kinh tế, đi lại, lao động cho đến tư tưởng, tín ngưỡng. Rập theo khuôn mẫu của Liên Xô và Trung Cộng, trong thời kỳ này ĐCSVN đã thực hiện chế độ quản lý hộ khẩu rất ngặt nghèo, làm các cuộc "*chỉnh huấn*", "*phóng tay phát động cải cách ruộng đất*" và dựng lên "*vụ án Nhân Văn Giai Phẩm*", "*vụ án Xét Lại Chống Đảng*"... để đàn áp giới trí thức dân chủ trong và ngoài Đảng, gieo rắc sự khiếp sợ trong dân chúng, đè bẹp mọi ý hướng không đồng tình với ĐCS. Trong thời kỳ này, các quyền tự do dân chủ và quyền con người bị chà đạp vô cùng tàn bạo, nhiều trí thức, sinh viên, cán bộ, đảng viên bị cầm tù lâu dài và hàng chục ngàn người dưới chế độ cũ bị bắt nhốt vào các "*trại cải tạo*" theo nghị quyết 49/NQ/TVQH (20-06-1961) của Thường vụ Quốc Hội do ông Trường Chinh ký.

Dựa vào sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và Trung Cộng, các lãnh tụ CSVN đã tiến hành cuộc chiến tranh Bắc Nam dưới chiêu bài "*giải phóng miền Nam*". Biết bao xương máu của quân và dân cả hai miền Bắc và Nam đã đổ ra! Biết bao nhiêu triệu thanh niên, nam nữ của cả hai miền Bắc và

Nam đã chết tức tưởi trong cuộc chiến tranh huynh đệ này! Đến khi chiếm được miền Nam và xóa bỏ chế độ Việt Nam Cộng Hòa, các lãnh tụ CS liên công nhiên đặt cả nước dưới chế độ độc tài toàn trị của ĐCS; đưa khoảng 200 ngàn quân nhân và viên chức dưới chế độ cũ vào tù, có tên là "trại cải tạo"; ngang nhiên "luật hóa" độc quyền ĐCS thống trị đất nước bằng điều 4 Hiến pháp (1980); công nhiên tuyên bố "đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga"; tuyên bố "năm vững chuyên chính vô sản" để xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước; công khai lấy lại tên ĐCSVN; còn tên nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thì bị xóa bỏ mà đổi thành Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Hai "đảng anh em" Dân Chủ và Xã Hội bị xóa sổ ngay và chế độ chính trị hiện nhiên trở thành "độc đảng" tuyệt đối (còn trước đây cũng là "độc đảng" nhưng có che đậy bằng "chiếc lá nho" hai "đảng anh em").

Kể từ năm 1930, các lãnh tụ CS luôn luôn dùng khẩu hiệu "người cây có ruộng" để lừa mị, lôi kéo nông dân theo ĐCS thì đến năm 1980, họ đưa ra Hiến pháp mới với điều 17 (trong Hiến pháp tiếp sau là điều 19) xóa bỏ quyền tư hữu đất đai của người dân và tuyên bố tất cả ruộng đất chuyển thành cái gọi là "sở hữu toàn dân", thực tế là tước đoạt toàn bộ ruộng đất của người dân, chủ yếu là của nông dân, biến thành sở hữu của ĐCS để cho cán bộ CS tha hồ thao túng. Đến lúc này thì Tổng Bí Thư ĐCS nghiêm nhiên đóng vai nguyên thủ quốc gia dù vẫn còn ngôi vị Chủ tịch Nước; các chỉ thị, nghị quyết của ĐCS có hiệu lực như các đạo luật; còn Quốc hội do "Đảng cử dân bầu" và các cơ quan nhà nước chỉ là bù nhìn của ĐCS, bình phong che đậy chế độ chuyên chế.

Tóm lại, chế độ độc tài toàn trị mà ĐCSVN dựng lên đã 68 năm nay là một cơ chế chính trị bao trùm tất cả và thâm nhập vào mọi mặt hoạt động của xã hội, nó cho phép các lãnh tụ CS quản lý và can thiệp sâu vào đời sống của công dân. Dưới chế độ này, người dân hoàn toàn bị mất quyền tự do, bị nô dịch hóa một cách rất tinh vi, ngay cả suy nghĩ, phát biểu ý kiến, và đời sống nội tâm cũng phải theo chỉ đạo của ĐCS. Trong nước, chỉ có một giai cấp được hưởng tự do và toàn quyền thừa tóm các quyền lợi, đó là tầng lớp các quan chức CS. Bản thân họ và gia đình họ nghiêm nhiên trở thành những nhà tư bản đồ, những tỷ phú, những địa chủ cường hào như thời xưa. Họ thật sự là giai cấp thống trị trong xã hội. Trong bài "Nghịch lý"

Thái Bình - "Nghịch lý" Việt Nam" viết ngày 15-5-1998 nhân dịp kỷ niệm lần thứ nhất cuộc nổi dậy của nông dân Thái Bình, chúng tôi đã đi đến kết luận: "...Nhưng 'nghịch lý' đó nói lên điều gì? Chúng tôi nói lên rằng: **chế độ cách mạng nhân dân đã bị phản bội và đại chúng tham gia cuộc cách mạng đó đã bị phản bội.**"... **"Chính tập đoàn thống trị cùng với giai cấp quan liêu cầm quyền này đã phản bội cuộc cách mạng nhân dân."**³.

Chế độ độc tài toàn trị của ĐCS đã đem lại vô vàn hậu quả cực kỳ thảm khốc cho đất nước và nhân dân ta: hàng trăm lãnh tụ và cán bộ chủ chốt của các đảng yêu nước không CS đã bị giết hại, trên 172 ngàn người đã là nạn nhân oan uổng trong cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu ở miền Bắc, khoảng 5-6 triệu quân nhân và thường dân của cả hai miền đã bỏ mạng trong cuộc chiến tranh Bắc-Nam, hàng trăm ngàn người bị rục rạc trong ngục tù CS, tình trạng chia rẽ, hận thù trong dân chúng vô cùng trầm trọng... Do đường lối, chính sách "xây dựng chủ nghĩa xã hội" mà ĐCS đã tàn phá nền kinh tế của đất nước, đẩy lùi nền văn hóa, giáo dục của dân tộc, làm cho nước ta bị lạc hậu gấp nhiều lần so với các nước láng giềng mà trước năm 1945 trình độ phát triển còn thấp hơn nước ta. Chế độ độc tài toàn trị đã tạo nên một xã hội đầy bất công, đầy tham nhũng, đầy tội ác; đạo đức con người băng hoại nặng nề không tưởng tượng nổi. Đặc biệt cần nói thêm, chế độ độc tài toàn trị của ĐCS đã tạo nên một lớp người khiếp sợ, khuất phục cường quyền, vô cảm, ích kỷ và... độc ác.

Một hậu quả cực kỳ nguy hiểm nữa mà chế độ độc tài toàn trị do tập đoàn cầm quyền CSVN đã gây ra cho đất nước và dân tộc ta là: do "chịu ơn sáu nặng" ĐCSTQ ngay từ thời những năm 1930, ông Hồ Chí Minh cùng các lãnh tụ CS đã mù quáng, không thấy rõ mưu đồ của Trung Cộng muốn xâm chiếm nước ta, nên có một thời gian dài họ đã mê muội thuần phục Mao Trạch Đông và các lãnh tụ Trung Cộng, đến nỗi để Trung Cộng lén lút lãnh thổ của Tổ quốc ta, và thậm chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã có công hàm (14-09-1958) "ghi nhận và tán thành" Công bố của Chính phủ Trung Quốc ngày 04-09-1958, thực tế là Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gián tiếp phủ nhận chủ quyền của ta trên quần đảo Hoàng Sa! Còn khi Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới bị sụp đổ thảm hại, lãnh đạo ĐCSVN đã vội

vã bay đến Thành Đô (09-1990) để quy lụy tìm chỗ dựa mới, hòng cứu ĐCS, cứu chế độ toàn trị của Đảng, mặc dù cách đây không lâu, hồi năm 1979, Trung Quốc đã tiến hành một cuộc chiến tranh khốc liệt tàn phá nhiều tỉnh phía Bắc Việt Nam và lén chiếm lãnh thổ của ta ở gần biên giới. Từ đó, tập đoàn cầm quyền Việt Nam từng bước nhân nhượng TQ về lãnh thổ và lãnh hải nước ta (Hiệp ước về biên giới trên đất liền 30-12-1999, Hiệp ước phân định lãnh hải 25-12-2000), tự nguyện quàng vào cổ dây thòng lọng "16 chữ vàng" và "4 tốt" để bè lũ Trung Cộng thực hiện cuộc xâm lăng "mềm": Nhà cầm quyền VN đã để các đoàn lao động TQ xâm nhập sâu vào các nơi hiểm yếu trong nội địa nước ta, cho thuê dài hạn rừng vùng biên giới, để kinh tế TQ tràn ngập thị trường VN, văn hóa TQ tràn ngập đất nước bằng phim ảnh, sách báo, các trường dạy Hoa ngữ, v.v... tạo ra nguy cơ mất nước rất hiển nhiên. Mới đây, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đến châu Thiên triều đồ, một bản Tuyên bố chung và 10 văn kiện quan trọng đã được ký chóng vánh trong một ngày 21-06-2013. Đây là sự khuất phục toàn diện vô cùng nhục nhã của tập đoàn thống trị CSVN trước kẻ thù của Dân tộc là bọn "đại bá" Trung Cộng.

Trước hiểm họa mất nước, các công dân yêu nước đã đứng lên đấu tranh chống lại kẻ xâm lược thì lại bị ĐCS đàn áp rất tàn bạo, nhiều người bị tổng vào tù ngục. Như vậy, trước mắt người dân Việt Nam, tập đoàn thống trị CSVN đã hiện nguyên hình là những tên "thái thú" của Trung Cộng. Có thể kết luận rằng chừng nào còn tồn tại chế độ độc tài toàn trị của ĐCSVN thì hiểm họa mất Tổ quốc, mất Dân tộc vẫn còn tồn tại.

Các đảng viên Cộng sản trung thực có tư duy độc lập cần sớm "xét lại" để tinh thức mà nhận rõ chế độ độc tài đảng trị của ĐCS áp đặt cho Dân tộc ta đã trên 68 năm. Phải nhận rõ ĐCSVN đã và đang là khối u ác tính trên thân thể Dân tộc ta, đang là trở lực lớn nhất trên con đường tiến lên của xã hội Việt Nam, của Dân tộc Việt Nam, đã và đang là trở lực lớn nhất cho cuộc đấu tranh để bảo vệ chủ quyền của Đất nước, gìn giữ non sông yêu quý. Cần nhận rõ như vậy để tự mình xác định dứt khoát thái độ của một công dân yêu nước, thương dân.

Chia tay đau đớn, nhưng...

Vẫn biết rằng mọi cuộc chia tay thường là đau buồn, khó khăn, bịn rịn. Điều này, đối với cá nhân tôi và hai người bạn cùng cảnh ngộ là

Thượng tá Đỗ Văn Doãn, nguyên Tổng biên tập báo Quân Đội Nhân Dân và Đại tá Lê Vinh Quốc, nguyên phó Chính ủy Quân khu III thì lại càng thắm thía. Cuộc chia tay của chúng tôi với ĐCS hồi năm 1964 thật là vô cùng đau đớn, vì, đối với chúng tôi, cuộc chia tay đó lại gắn liền với việc chia lìa vợ con mà chúng tôi rất yêu quý, chia lìa bà con, họ hàng, xa lìa Tổ quốc, quê hương! Biết bao đêm thao thức, nghĩ suy... Biết bao lần chúng tôi đã bàn đi tính lại với nhau, trao đổi ý kiến với các bạn cùng tư tưởng, như anh Trần Minh Việt, cựu phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, anh Nguyễn Kiến Giang, cựu phó Giám đốc Nhà xuất bản Sự Thật... Những người bạn này khi về nước thì bị bắt vào tù giam giữ nhiều năm, khi thả ra anh Minh Việt kiệt sức qua đời, còn anh Kiến Giang thì sống vất vưởng trong vòng kiểm tỏa ngặt nghèo cho đến nay.

Nhiều bạn bè đã khuyên chúng tôi: thôi cứ “đánh bài” “ngậm miệng qua thời”, cứ “hoan hô sự anh minh của Đảng”, “chúc tụng muôn năm lãnh tụ” cho xong chuyện để được gần vợ gần con, giữ lấy cái chức vụ đã có, v.v... Chúng tôi không nghe, quyết tâm ở lại và rời bỏ Đảng mà chúng tôi đã phục vụ 20 năm trời. Chúng tôi ở lại nước ngoài chẳng phải để hưởng thụ, nằm im... Nhưng những điều dự định làm thì... than ôi, mấy tháng sau, một cuộc đảo chính cung đình (1964) nổ ra đã thay đổi người lãnh đạo thì cao của nước bạn... Thế là mọi dự định tan thành mây khói! Khoảng 40 anh chị em sinh viên, nghiên cứu sinh hồi đó không về nước, rất thất vọng... cuối cùng, kẻ trước người sau, nhiều người rồi cũng lần lượt hồi hương. Văn Doãn, người bạn thân của tôi, chán nản nhảy từ tầng lầu 6 đập đầu xuống lề đường tự tử! Tôi đau đớn vô cùng, có lúc gần như điên loạn, một thời gian lâu mới trấn tĩnh được để lao vào những việc làm có ích: tôi say mê nghiên cứu, sinh hoạt tâm linh, bắt tay vào việc biên soạn từ điển, v.v... Đây, tôi kể lại chuyện đời mình để thấy sự chia tay với Đảng thật là đau đớn, nó kéo theo nhiều thiệt thòi cho gia đình, cho anh em, cho bà con, bạn bè...

Nhưng, phải nói thật lòng rằng khi tâm hồn tôi đã bình tĩnh lại, nghĩ cho cùng, việc rời bỏ ĐCS đã đem lại cho tôi nhiều điều tốt.

Trước hết, tôi hoàn toàn được tự do về mặt tư tưởng và tinh thần, tôi thật sự làm chủ cái đầu, cái lưỡi và cây bút của tôi. Đó là điều sung sướng nhất đối với tôi! Tuy rằng với

cái thẻ cư trú của một người tị nạn chính trị ở Liên Xô, tôi không được hoàn toàn có tự do về những mặt khác, chẳng hạn về việc đi lại: cũng như các công dân bình thường khác của Liên Xô hồi đó, tôi không được đi ra nước ngoài... Nhưng tự do tư tưởng và tinh thần, tự do nghiên cứu, viết lách đối với tôi là điều quý nhất.

Thứ hai, nếu tôi không thoát ly khỏi ĐCS mà ngoan ngoãn trở về nước thì rất có thể tôi phải chịu số phận bi thảm của các anh Trần Minh Việt, Nguyễn Kiến Giang và biết bao nhiêu cán bộ cao cấp, trung cấp khác, người thì bị chết trong tù, người sắp chết trong tù thì người ta vội vã đưa về nhà... chết, người thì âm thầm chết khi bị giam tại gia...

Thứ ba, tôi không phải trực tiếp hay gián tiếp tham gia vào cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn, mà vì phản đối nó, tôi bị quy “tội” “xét lại-chống Đảng”. Cứ mỗi lần nghĩ đến điều này, tôi thấy lòng mình thật nhẹ nhõm vì đã giữ lập trường đúng và đã dám nói lên sự không đồng tình của mình với Đảng.⁴

Chỉ có một điều đau đớn day dứt trong lòng là vì tôi thoát ly khỏi Đảng mà vợ con tôi phải chịu biết bao điều khổ cực, biết bao nỗi oan trái do chính sách kỳ thị bất công của Đảng; các anh, các chị và các cháu tôi cũng bị vạ lây... Còn việc bộ máy tuyên huấn của Đảng ra sức vu khống, đặt lăm điều nói xấu tôi và các bạn tôi thì tôi chẳng bận tâm. Cho đến gần đây, báo của Đảng vẫn không ngừng nói xấu tôi. Tôi chẳng để ý, chỉ khi đọc bài của một blogger mà tôi chẳng hề quen đăng trên Đối Thoại phản bác lại tờ báo ấy thì tôi mới biết.⁵

Tôi kể cụ thể những điều trên để anh chị em đảng viên Cộng sản – già cũng như trẻ – còn đang phân vân, hiểu rằng, hơn ai hết, là người “đã qua cầu”, tôi rất thông cảm các bạn. Sự ngập ngừng, do dự của các bạn là rất dễ hiểu. Nhưng, chắc chắn là các bạn sẽ không phải chịu những đau đớn ê chề như chúng tôi. Còn khi các bạn đã dám làm một bước quyết định là ra khỏi cái Đảng độc tài, thối nát, tham nhũng hiện nay rồi thì các bạn sẽ thấy tâm hồn mình nhẹ nhõm, thoải mái lạ thường, “vòng kim cô” trên đầu bạn đã biến mất lúc nào không hay. Việc đó sẽ mở ra một chân trời mới để các bạn có thể cống hiến sức lực, trí tuệ của mình cho những công việc có ích cho Tổ quốc và Dân tộc, hơn là vẫn phải cúi đầu tiếp tục phục vụ cho tập đoàn thống trị mafia hóa, đội lốt CS, độc tài, tham nhũng./

Ngày 26/8/2013

Nguyễn Minh Cần Chú thích

1. Tại hội nghị cán bộ cao cấp và trung cấp ở hội trường Ba Đình hồi tháng 1 năm 1964, ông Trường Chinh đã nói: “Cần đặc biệt lưu ý rằng thực chất của nghị quyết 9 chỉ có thể phổ biến bằng miệng, điều đó là: Đường lối đối ngoại và đối nội của Đảng và Nhà nước ta là thống nhất về cơ bản với đường lối đối ngoại và đối nội của Đảng Cộng sản và Nhà nước Trung Quốc”.

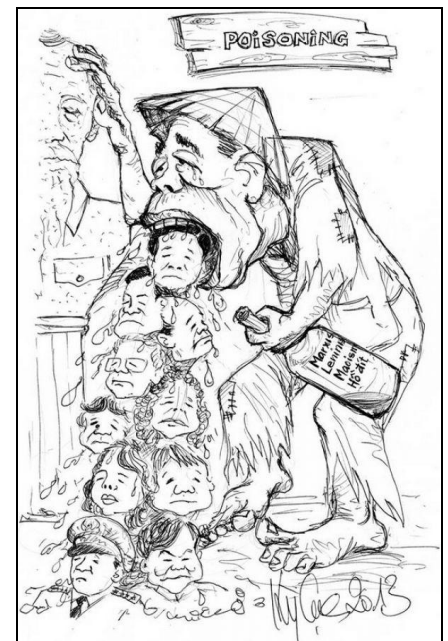
2. Vaclav Havel trả lời phỏng vấn của Michael Bongiovanni, Mai Việt Tú dịch, bài đăng trên Dân Luận.

3. Bài này được viết ngày 15/5/1998, đăng trên tạp chí Thế Kỷ 21 và in trong sách “Chuyện Nước Non” của Nguyễn Minh Cần, NXB Văn Nghệ, Westminster, CA, 1999.

4. Tôi tin chắc rằng đến bây giờ Trung Ương Đảng vẫn còn lưu giữ hồ sơ của Nguyễn Minh Cần, trong đó có bức thư tôi gửi cho Bộ Chính trị khi tôi ở lại Liên Xô, trong thư nói rõ: tôi không đồng tình với việc các vị lãnh đạo Đảng phát động chiến tranh “giải phóng miền Nam”, vì điều đó trái với Nghị quyết Đại hội III (1960) của Đảng mà tôi là một đại biểu của Đại hội đó. Tôi cũng nhắc lại Nghị quyết Đại hội III đã ghi rõ: Đảng chủ trương “hòa bình thống nhất đất nước”.

5. Bài viết của blogger Y Giáo đăng trên Đối Thoại ngày chủ nhật 03.02.2013 với tựa đề “Báo Quân Đội Nhân Dân đã nói sai sự thật về ông Nguyễn Minh Cần như thế nào?”

Nguồn: <http://doithoionline.wordpress.com/2013/02/03/bao-qdnd-da-noi-sai-su-that-ve-ong-nguyen-minh-can-nhu-the-nao/>



Ngộ độc tư tưởng

CÓ PHẢI ĐẢNG CỘNG SẢN KHÔNG CÓ ĐỐI THỦ VÀ SẼ TỒN TẠI LÂU DÀI

.....Nguyễn Quang Duy 12-09-13.....

Được BBC phỏng vấn, Giáo sư Nguyễn Đình Tấn, Giám đốc Viện Xã hội học thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia, cho biết đảng Cộng sản có tới hàng chục triệu đảng viên, đoàn viên và đội viên, có kim chỉ nam là học thuyết chính trị Marx-Lenin và sẵn có uy tín, rồi từ đó ông Tấn kết luận đảng Cộng sản không có đối thủ và sẽ còn tồn tại lâu dài.

Giáo sư Carl Thayer còn cho biết đảng CS có một lực lượng an ninh vô cùng hùng hậu, mà cứ sáu người lao động thì có một người làm trong cho một cơ quan an ninh nào đó. Thêm vào đó là một lực lượng tuyên giáo và truyền thông sẵn sàng sử dụng mọi phương tiện để trấn áp tư tưởng đối phương.

Một hệ thống chuyên chính toàn trị như thế là theo đúng lý thuyết Karl Marx và được Lenin-Stalin ứng dụng vào mô hình tại Liên Xô. Có điều Karl Marx dự đoán sai: giai cấp thống trị Cộng sản lại tiếp tục bóc lột và đàn áp tầng lớp công nhân và lao động một cách vô cùng thô bạo dã man.

Một tổ chức "vĩ đại" như thế thì cần phải có lãnh đạo, phải có tư tưởng chỉ đạo, phải có chiến lược, phải có chính sách đúng đắn. Nếu không có những yếu tố nói trên, tổ chức như thế sẽ bành trướng đến một lúc nào đó rồi tự tan rã. Gần đây những đấu đá xảy ra ngay bên trong Bộ Chính trị cho thấy thượng tầng cấu trúc của nó đã rối loạn. Còn hạ tầng của nó thì ngay từ thời ông Phan Văn Khải chính ông đã cho biết trên báo dưới không nghe.

Ngày 9-9-2013, tại Lễ khai giảng năm học 2013-14 của Học viện Quốc phòng, ông Nguyễn Phú Trọng phát biểu: "...*Thế lực phản động, thù địch luôn đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", tăng cường sử dụng các biện pháp "tấn công mềm", tập trung làm chuyển biến về chính trị tư tưởng, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", kích động, chia rẽ, đòi phi chính trị*

hóa quân đội..."

Chẳng phải riêng ông Trọng, giới cầm quyền và tuyên giáo thường xuyên nhắc đến các cụm từ: thế lực phản động, thế lực thù địch, tự diễn biến, tự chuyển hóa, diễn biến hòa bình... Các cụm từ mông lung nhưng cho thấy những "đối thủ" vô hình luôn hiện diện bên trong hay đang bao vây đảng CS. Hay rõ nhất là đảng CS đang bị động trên mặt trận đấu tranh tư tưởng và đã phải ra mặt chống đỡ sự sụp đổ của chế độ.

Tháng 8 năm nay, Luật sư Lê Hiếu Đằng một đảng viên với trên 45 tuổi đảng lên tiếng kêu gọi các đảng viên đảng CS bỏ đảng để thành lập một đảng mới. Chính ông Đằng cũng chưa dứt khoát từ bỏ đảng Cộng sản và cũng chưa có đảng viên nào chính thức lên tiếng từ bỏ đảng Cộng sản để gia nhập đảng mới này.

Một đảng mà ông Đằng chưa rõ tên, chưa đưa ra Cương lĩnh, Điều lệ và mong muốn thành lập chỉ với một mục đích là góp ý cho ĐCS trở nên tốt hơn. Nói cách khác quan là một đảng "ảo". Thế mà cả một dàn tuyên giáo và bằng mọi phương tiện, mọi thủ đoạn đã liên tiếp tấn công cá nhân ông. Đền độ chính ông phải nhận xét thông tin tuyên giáo như "con lên đồng tập thể".

Còn nhà văn Phạm Đình Trọng xem con lên đồng chẳng khác gì đầu tổ thời Cải cách Ruộng đất, Nhân văn Giai phẩm, Xét lại Chống đảng. Điều ông Trọng chưa nói rõ là khi đó đảng Cộng sản đang rất mạnh, đã dựa hẳn vào Bắc Kinh và Quốc tế Cộng sản. Họ "*giết, giết, giết nữa bàn tay không ngại ngại*" để dân sợ, để đập đổ cái cũ và để xây dựng nhà nước chuyên chính CS. Còn ngày nay thì đảng Cộng sản đang sợ.

Một hệ thống toàn trị vĩ đại thì cần nguồn tài nguyên dồi dào để nuôi dưỡng. Nhưng lại chính hệ thống này lại đã và đang đưa đến các khủng hoảng toàn diện. Điều lo

sợ nhất của giới cầm quyền CS là các giới chức CS bỏ đảng, quân đội không còn theo lệnh đảng và cả hệ thống toàn trị tự động tan rã như đã xảy ra tại Liên Xô trước đây.

Tiếng nói của ông Lê Hiếu Đằng là tiếng nói của diễn biến hòa bình, là đòi hỏi phải thay đổi cách suy nghĩ, cách làm việc, là phải đổi thay trong hòa bình, là đổi lập nghị trường, là dân chủ, là tự do. Giới cầm quyền Cộng sản đang sợ sẽ có sự bộc phát từ bên trong dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước chuyên chính toàn trị một cách nhanh chóng. Những việc tương tự đã xảy ra trước đây tại Liên Xô và cho thấy sẽ sớm có các biến động từ bên trong hàng ngũ của đảng Cộng sản.

Liên Xô là một liên bang gồm nhiều nước nhỏ. Khi nước Nga lâm vào khủng hoảng kinh tế và chính trị thì dân các nước bị chiếm đóng đứng lên giành lại độc lập. Trường hợp VN có đôi chút khác, các tôn giáo ảnh hưởng trong một số khu vực. Miền Cao Nguyên có nhiều sắc tộc theo đạo Tin lành, Miền Nam thì có những khu vực Phật giáo Hòa Hảo và Cao đài, khắp nước thì có nhiều khu vực Công giáo.

Các tín đồ tôn giáo, ngoài tình đồng bào còn gắn bó nhau trong tình đồng đạo, họ đoàn kết và chia sẻ với nhau sự khủng bố đàn áp của chế độ toàn trị Cộng sản trong mấy chục năm qua. Các tôn giáo có tổ chức, có chức sắc lãnh đạo và luôn bị đảng Cộng sản xem là đối thủ sẵn sàng xuống tay trấn áp.

Trường hợp cụ thể đang xảy ra tại giáo xứ Mỹ Yên, huyện Nghi Lộc, Nghệ An. Khởi đầu chỉ do vài cán bộ công an mặc thường phục chặn đường trái phép và sau đó là bắt người trái phép, chuyện có thể dễ dàng giải quyết bằng hòa giải và luật pháp ở cấp địa phương.

A

"có nhiều diễn biến phức tạp, vì vậy CA tỉnh Nghệ An cần chủ động làm tốt hơn nữa công tác nắm tình hình... để chủ động tham mưu có

hiệu quả cho cấp uỷ, chính quyền
, không để xảy
ra đột xuất, bất ngờ".

CSCĐ phải "...luyện tập, sẵn sàng chiến đấu cao, cơ động nhanh để ngăn chặn, trấn áp kịp thời các vụ khủng bố, gây rối, các cuộc bạo loạn vũ trang, phối hợp truy bắt các loại tội phạm nguy hiểm, góp phần bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn". Tại sao một sự kiện đơn giản như thế lại cần một Trung tướng Thứ trưởng từ Bộ xuống chỉ đạo?

Việc đến đã đến, công an bao vây và tấn công giáo dân khiến ít nhất 30 người bị thương, trong đó có cả phụ nữ và thiếu niên, một số người lâm vào tình trạng nguy kịch đến tính mạng. Giám mục Nguyễn Thái Hợp phải lên tiếng "Giáo hội chúng tôi chủ trương đối thoại, không chủ trương dùng bạo lực." Giám mục Hợp tin rằng một xã hội văn minh là "...một xã hội dùng đối thoại chứ không dùng đối thủ hay dùng dùi cui để đàn áp và để đánh đập những con người đến bị thương tích như vậy."

Bên cạnh việc đàn áp là cả một guồng máy tuyên giáo, nhất là tại Nghệ An, rả rích tuyên truyền chống lại chức sắc và giáo dân Công giáo. Phải chăng đảng Cộng sản đang thử lại tà sách chia để trị: lấy Lương (Phật giáo) đánh Giáo (Công giáo)?

Không chỉ riêng Công giáo, các tôn giáo khác cũng luôn bị nhà cầm quyền xuống tay đàn áp. Nhiều bằng chứng tố cáo đảng Cộng sản sử dụng tà sách dùng các chi phái tôn giáo đánh phá lẫn nhau.

Đàn áp không phải chỉ xảy ra cho các tôn giáo, công nhân đấu tranh quyền lợi cũng bị đàn áp, nông dân đòi đất cũng bị đàn áp, người biểu tình yêu nước cũng bị đàn áp. Nếu đảng CS vẫn tiếp tục xem các tầng lớp khác như đối thủ thì đương nhiên cuộc chiến sẽ vẫn tiếp tục đến khi đảng CS bị lật đổ và lẽ đương nhiên những người cầm quyền sẽ bị trừng phạt đích đáng.

Đối thủ của đảng Cộng sản còn

là các thành phần bất đồng chính kiến, các tổ chức đấu tranh và một xã hội đầy dẫy những bất công. Phương Uyên và Nguyễn Kha là hai người trẻ yêu nước tiêu biểu, đại diện cho một thế hệ trẻ đang dần thân đòi lại các quyền tự do trong đó có quyền yêu nước. Họ là những đối thủ mới nhất của đảng Cộng sản. Thế hệ trẻ là một lực lượng sẽ làm thay đổi mọi cán cân quyền lực.

Bên trong thì diễn biến hòa bình, bên ngoài thì các lực lượng dân tộc đang liên kết hành động, diễn biến tại Liên Xô dường như đang diễn ra ra tại Việt Nam.

Với các hành động công khai vi phạm nhân quyền, đàn áp công dân,

đàn áp tôn giáo, đảng Cộng sản đang đối đầu với chiều tiến hóa của nhân loại, của nền văn minh dân chủ tự do. Đối thủ của đảng Cộng sản là cả một Thế giới tự do.

Trong cuộc cách mạng tại Liên Xô thông tin thường đến sau sự việc. Nay đã khác. Thông tin đã gắn liền giữa các cá nhân, giữa các tổ chức, giữa hải ngoại và quốc nội, mọi sự kiện thường được thông báo trước hay được biết ngay khi xảy ra giúp mọi người có thể dễ dàng chủ động tham gia trong hoàn cảnh và khả năng. Thông tin tự do sẽ giúp mọi diễn biến xảy ra một cách bất ngờ và nhanh chóng hơn đã xảy ra tại Liên Xô trước đây. ●●●●●

ĐỪNG ĐỂ MỸ YÊN MỘT MÌNH...!!!

Tỉnh Nghệ An, xã Nghi Phương
Công an trái phép, bắt lương, đánh người
Mỹ Yên tan nát toi bời
Đau thương thịt đổ, máu rơi, kinh hoàng
Mở đầu mưu chước công an
Bắt dân, dựng tội, vu oan, nói là...
Vài ngày tạm giữ điều tra
Nhưng hơn hai tháng chưa tha người nào
Dân đói, chủ tịch vội trao
Giấy rằng mai thả, triệu đào đồ tơi
Nhưng mai, chủ tịch nuốt lời
Thả dân không thả, đánh toi người tim
Dân, người ngát xiu, nằm im
Người ôm trán vỡ khôn tìm máu tuôn
Công an giáng trận đòn hung
Mỹ Yên khốn khổ hừng cơn hung tàn
Đánh dân thương tích dã man
Có nhà còn bị đập tan tượng thờ
Đau thương chứng cứ ngỡ ngỡ
Công an đó lỗi bây giờ tại dân !
Chao ơi, chế độ bất nhân
Đánh dân, gán tội là quân bạo tàn !
Đánh dân rồi lại cáo gian
Chỉ loài Việt cộng mới làm được thôi
Bao giờ dân tộc tôi ơi
Hiên ngang đứng dậy thét lời núi sông
Chôn vùi tù ngục xiềng gông
Tam vô chủ nghĩa đại đồng, đập tan ?!
Muốn đời ta chẳng gian nan
Muốn giang sơn được về vang phú cường
Thì ta phải cứu quê hương
Vùng lên mà chọn con đường quang vinh
Nếu mình không tự cứu mình
Thì ai có thể hy sinh cho nào ?
Cùng Mỹ Yên, hồi đồng báo
Nắm tay nhất loạt tự hào đứng lên !
Đứng lên đập đổ bạo quyền
Kêu không cộng giết từng miền, từng nơi !!!
Đừng rằng lửa cháy nhà người
Còn nhà ta sẽ là nơi an toàn
Không đâu, dân tộc Việt Nam
Ai tin cộng đã hờn oan ngập đời
Đứng lên mà để làm người
Cộng làm ta khổ đủ rồi...đứng lên !
Nghi Phương roi cộng vang rền
Cô đơn...đừng để Mỹ Yên một mình !!!
Ngô Minh Hằng 08-09-2013

MẶT TRẬN TỔ QUỐC HAY TỔ GI?

.....Phạm Trần 12-09-2013.....

Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân, 60 tuổi, Ủy viên Bộ Chính trị đã được đảng Cộng sản Việt Nam “đặt vào ghế Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” thay ông Huỳnh Đảm đến tuổi nghỉ hưu kể từ ngày 05-09 (2013).

Ông Nhân là người thứ hai của Bộ Chính trị, sau ông Phạm Thế Duyệt, được ngồi vào ghế này từ sau 1975. Vì vậy, theo lời người ra đi là ông Huỳnh Đảm thì việc này có ý nghĩa “*thể hiện sự quan tâm của Đảng, của Bộ Chính trị đối với sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, với vai trò của MTTQ Việt Nam trong thời kỳ mới.*”

Tuy nhiên, đối với Giáo sư Trương Lai, một trí thức nổi tiếng của Mặt trận đã tham gia nhiều cuộc biểu tình chống chủ trương lấn chiếm biển đảo Việt Nam và chống đàn áp ngư dân Việt Nam ở Biển Đông của Trung Cộng, và đã từng viết nhiều bài bị coi là “trái chiều” với đường lối của đảng thì việc đảng bổ nhiệm một Ủy viên Bộ Chính trị cầm đầu Mặt trận sẽ vô nghĩa nếu đảng không có nhận thức đúng về vai trò của Tổ chức chính trị-xã hội này.

Ông nói tại lễ nhận chức của ông Nguyễn Thiện Nhân: “*Một Ủy viên Bộ Chính trị sang hay mười Ủy viên Bộ Chính trị sang cũng thế thôi nếu Đảng không thay đổi nhận thức về vai trò, đúng hơn, về sứ mệnh của Mặt trận.*”

Đó là sứ mệnh tập hợp và phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, tạo ra được sự đồng thuận xã hội, điểm tựa vững chắc nhất của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nói đến Mặt trận là nói đến dân, là ý chí và sức mạnh của dân, là cái chân móng của một chế độ. Chân móng mà lung lay thì cả tòa nhà sụp đổ. Vậy mà ai cũng thấy rằng, hiện nay lòng dân không yên, niềm tin bị giảm sút, uy tín của Đảng bị lung lay nghiêm trọng.”

Trước sự im lặng của Chủ tịch nhà nước Trương Tấn Sang và hàng trăm người, Giáo sư Trương Lai nói thẳng: “*Dân là nước, Đảng là cá nằm trong nước, rời khỏi nước là cá ngắc ngoài ngay. Nhưng khi đã giành được chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền thì Đảng quên dân, chỉ biết ra sức dạy cho dân biết ơn Đảng mà quên dạy điều quan trọng hơn là Đảng phải biết ơn dân. Vì thế mới có chuyện một bộ phận không nhỏ ngồi trên đầu trên cổ dân, hạch sách những nhiều dân, áp bức bóc lột dân.*”

Người ta dùng dùi cui nện dân, chĩa súng vào dân với tâm niệm rằng “còn Đảng là còn mình”. Chính vì thế mà đã có bà má Miền Nam nói thẳng với cán bộ rằng “Nếu biết thế này thì trước đây tao đâu có dùm bọc, che chở, nuôi tui bay”. Chuyện này nhiều người biết cả nói với ai, chắc không cần nhắc lại. Đã quên dân, xa dân, quay lưng lại với dân, thì làm sao coi trọng sứ mệnh của Mặt trận.”

Phía sau lưng Mặt trận

Tại sao đã có những lời nói thẳng, nói thật của một Trí thức của Mặt trận như Giáo sư Trương Lai? Tại vì từ xưa đến nay, Mặt trận chỉ giúp cho đảng cai trị độc tài hơn, đàn áp nhân dân hơn, nhất là đã tiếp tay cho đảng triệt tiêu tất cả những ai dám nói và làm ra ngoài định hướng và chỉ thị của đảng.

Không hơn không kém các đoàn viên của Mặt trận, thuộc nhiều thành phần trong xã hội đã đóng góp trí và lực cho đảng kìm kẹp dân và tước bỏ mọi quyền tự do của dân đã quy định trong 4 Hiến pháp (1946, 1959, 1980 và 1992), tiêu biểu như các quyền Tự do ngôn luận, Tự do báo chí, Tự do Tôn giáo, Lập hội và Biểu tình v.v...

Đáng lẽ ra khi dân đòi các quyền này thì Mặt trận phải giúp dân đòi cho bằng được, nhưng Mặt trận đã không có bất cứ hành động nào mà còn bằng lòng với sự phản bội của mình dù có vi phạm Điều 1 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Quốc hội Khóa X thông qua ngày 12 tháng 6 năm 1999.

Điều này viết nguyên văn: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nơi hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động của các thành viên, góp phần giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.*”

Rất tiếc cho đến bây giờ dù Việt Nam sắp có Bản Hiến pháp thứ 5, dự trù sẽ ban hành vào cuối năm 2013, vẫn chưa có một Đại biểu Quốc hội hay bất cứ một Lãnh đạo nào của Mặt trận dám chỉ cho dân thấy “quyền làm

chủ đất nước” của họ ở đâu?

Thế mà đảng và nhà nước vẫn cứ ngang nhiên đề cao khẩu hiệu “đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, hay “nhà nước ta là nhà nước pháp quyền”!

Ngay chính người đứng đầu Mặt trận cho đến ngày nghỉ hưu năm 2008, Ủy viên Bộ Chính trị Phạm Thế Duyệt cũng bản khoản về quyền “làm chủ” của dân vẫn còn mù mờ.

Trong cuộc phỏng vấn của Báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 04-02-2013 liên quan đến chuyện sửa Hiến pháp 1992, người Phóng viên hỏi ông: “Thưa ông, trong tình hình hiện nay, vấn đề phát huy quyền làm chủ của nhân dân được đề cập nhiều. Ông có suy nghĩ gì về điều này?”

Ông Phạm Thế Duyệt: “*Điều này tôi rất quan tâm. Nhân dân làm chủ là ai, điều này phải thể hiện cho rõ ràng trong sửa đổi Hiến pháp lần này. Không phải tôi từng làm công tác Mặt trận mà nói thế đâu. Nhưng rõ ràng Mặt trận đã được khẳng định là một liên minh chính trị, một liên hiệp tự nguyện của Đảng với mấy chục tổ chức thành viên, những người tiêu biểu ở trong và ngoài nước, các tôn giáo, dân tộc. Như vậy, Mặt trận theo tôi hiểu phải đại diện cho nhân dân làm chủ và Hiến pháp cần khẳng định điều đó. Trong các hoạt động chính trị lớn, chúng ta bao giờ cũng khẳng định vai trò của Đảng, Nhà nước và Mặt trận. Nhưng Mặt trận có đại diện được cho dân hay không, cần khẳng định vấn đề này rõ ràng hơn. Như vậy mới vừa phát huy quyền lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa để Mặt trận là chỗ dựa vững chắc cho Nhà nước.*”

Tôi muốn lần sửa Hiến pháp này, phải đề cập rõ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Nhân dân làm chủ cũng phải nói rõ hơn. Có phải tất cả mấy chục triệu dân đứng ra làm chủ hay Quốc hội? Quốc hội đại diện cho nhân dân nhưng là cơ quan quyền lực cao nhất và là cơ quan lập pháp. Thế nên Quốc hội muốn lắng nghe được các tầng lớp nhân dân chỉ có thể dựa vào Mặt trận. Lần sửa Hiến pháp này phải làm rõ về quyền làm chủ của nhân dân.”

Nói như thế phải chăng ông Duyệt đã nhìn nhận đảng chưa tôn trọng “quyền thay mặt nhân dân” của Mặt trận, hay Mặt trận cũng chẳng là lãnh đạo của đảng nên đảng chẳng thèm để ý đến vì đảng “là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” (Điều 4 Hiến pháp) cơ mà?

Đã làm được gì?

Nhưng chẳng nhẽ ông Duyệt không có trách nhiệm gì trong 4 năm giữ chức Chủ tịch Mặt trận (2004-2008) vì ông đã bắt lực trước việc đăng không trao quyền làm chủ cho dân ?

Không chỉ có bấy nhiêu thôi mà Mặt trận còn mất cả 2 quyền “phản biện” và “giám sát” với đảng và nhà nước. Có rất ít việc Mặt trận thành công sau khi đã chuyển đạt kiến nghị lên Quốc hội và Chính phủ, nhất là trong 2 lĩnh vực “cải tổ hành chính” và “phòng, chống tham nhũng”.

Tại mỗi kỳ họp của Quốc hội, ít ra cũng có vài ngàn ý kiến đóng góp thì có tới 2/3 số này ta thán về nạn tham nhũng mỗi ngày một nghiêm trọng vì việc thi hành luật pháp chưa nghiêm hay cấp lãnh đạo không dám hành động mà còn che giấu hay bênh che cho cấp dưới phạm pháp.

Và khi nói đến nhiệm vụ giám sát cán bộ, nhà nước thì chưa thấy khi nào Mặt trận dám xông pha vào các vụ án nghiêm trọng hay các dự án kinh tế quốc gia như Dự án Khai thác Bauxite trên Tây Nguyên đang đe dọa thua lỗ rất lớn.

Về các vụ khiếu kiện đông người, oan sai, giải phóng mặt bằng, tiếm dụng đất đai vào các Dự án Kinh tế rồi bỏ hoang hay chia bán bất hợp pháp bởi các Nhóm Lợi Ích cũng không thấy Mặt trận dám dòm ngó tới

Mặt trận cũng đã tự ý trốn trách nhiệm đã quy định trong Luật Mặt trận phải “*tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải*” như đã xảy ra trong vụ tranh tụng đất đai đến có đổ máu trong các vụ Gia đình Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng, Văn Giang ở Hưng Yên, Vụ Bản ở Nam Định v.v....

Mặt trận cũng đã “vô cảm đến lạnh máu” trước các vụ Côn đồ, Công an, Dân phòng và Bộ đội đã vô cớ hay lạm dụng quyền hành để tấn công người dân vô tội, kể cả vô số Giáo dân Công giáo tại Thái Hà, Giáo phận Vinh và Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở miền Cửu Long.

Thậm chí các viên chức Mặt trận cũng “mũ ni che tai” và “che cả hai con mắt” trước các hành động phá đạo, đập phá tượng ảnh Tôn giáo của một số giáo xứ như Mỹ Yên và giáo điểm Con Cuông v.v... thuộc Giáo phận Vinh mới đây.

Nhưng trong khi không đứng về phía người dân bị bọn cường hào ác bá và có chức có quyền áp chế thì Mặt trận lại rất tích cực và rất chu đáo tham gia Công tác Tổ chức Bầu cử Quy định ở Điều 8 (Luật Mặt trận).

Điều này viết nguyên văn : “*Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền*

hạn của mình, theo quy định của pháp luật về bầu cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; phối hợp với cơ quan nhà nước hữu quan tổ chức Hội nghị cử tri ở nơi cư trú, các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với những người ứng cử; tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử; tham gia giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.”

Khi thi hành điều này, Mặt trận đã công khai ly khai khỏi nhân dân để làm tay sai, bù nhìn cho đảng sai khiến và tước “quyền làm chủ” vận mệnh chính trị đất nước của dân.

Bởi vì nếu không có bàn tay chọn lựa, nhưng gọi mỹ miều là “hiệp thương” của Mặt trận thì không có 500 Đại biểu Quốc hội và hàng trăm ngàn Ủy viên Hội đồng Nhân dân trong cả nước chỉ làm được rất ít việc có lợi cho dân cho nước.

Trong số những người được gọi là “đảng cử dân bầu” này, thử hỏi có được bao nhiêu người “ngòai đảng”, chưa vội nói đến nếu có ai “dám đối lập” với đảng Cộng sản của Mặt trận ?

Vi vậy mà trong dân gian đã có câu “nghị gật” và “nghị lắc” để gọi những đại biểu dân chỉ biết “gọi dạ bảo vâng” đã thấy diễn ra trong các khóa họp của Quốc hội.

Thậm chí có nhiều Đại biểu Quốc hội còn “không dám phát biểu ý kiến” trong toàn khóa hay phải xin phép Thủ trưởng hoặc phải có ý kiến của Trưởng đoàn Quốc hội trước khi giơ tay !

Đó là hậu quả chính trị bi thảm mà Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã gây ra cho đất nước và cũng là nguyên nhân chặn đứng mọi khả năng xây dựng một nhà nước pháp quyền có tự do và dân chủ ở Việt Nam.

Mặt trận Tổ quốc cũng chưa bao giờ dám lên tiếng chống chủ trương chiếm giữ biển đảo Việt Nam của Trung Cộng. Tổ chức này cũng chỉ biết thực hiện các cuộc ủy lạo ngư dân sau khi họ đã bị lính Trung Cộng giả danh cảnh sát biển đi trên các tàu Hải giám giết hại, đánh đập, tấn công, xua đuổi không cho đánh bắt trên vùng biển truyền thống của Việt Nam ở Biển Đông.

Và Quốc hội, thành phần do Mặt trận “nhào nặn” để làm “đại diện dân” cũng không dám đưa ra Nghị quyết lên án Trung Cộng đã xâm chiếm biển đảo và không ngừng vi phạm chủ quyền của Việt Nam để tiếp tục

không chế và đe dọa sẽ đánh chiếm trọn các đảo còn lại trong quần đảo Trường Sa.

Hiện nay Trung Cộng đã “làm chủ” 8 đảo đá ngầm trong Trường Sa chiếm được của Việt Nam sau trận hải chiến năm 1988. Trung Cộng cũng từ chối nói chuyện hoàn trả Quần đảo Hoàng Sa mà họ đã chiếm của Việt Nam tháng 1-1974.

Quốc hội do bàn tay nhào nặn của Mặt trận cũng không dám lên tiếng đòi lại các phần đất bị quân Trung Cộng đánh chiếm sau hai cuộc chiến tranh biên giới 1979 và 1984-1990.

Tệ hại hơn, Mặt trận Tổ quốc còn tìm cách ngăn chặn nhiều “thành viên thức thời” ở Sài Gòn thực hiện các cuộc thảo luận về chủ quyền trên các quần đảo và biểu tình chống Trung Cộng trên đường phố, hay tổ chức các cuộc tưởng niệm các chiến sỹ đã hy sinh tại chiến trường Trường Sa và Hoàng Sa.

Như vậy thì Mặt trận này có phải là “đại biểu của dân” không, hay họ chính là “tay sai” của những Lãnh đạo đảng không dám chạm đến lỗ chân lông của Trung Cộng để được yên thân ?

Đó phải chăng là lý do mà Giáo sư Tương Lai đã nói tại lễ nhận chức Chủ tịch Mặt trận của Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân rằng : “*Chúng nào Mặt trận thôi đóng vai trò cây kiềng làm dáng, mà là phong trào hoạt động thực sự của một tổ chức xã hội dân sự rộng lớn như nó cần phải có thì lúc ấy nó mới thực hiện được sứ mệnh đích thực của mình.*” ?

Chắc chắn ông Nhân đã nghe rõ và phải suy nghĩ vì ông là Giáo sư Tiến sỹ đã từng du học ở nước ngoài, kể cả ở Hoa Kỳ là nơi đích thực có một Nhà nước “của dân, do dân và vì dân”.

Phạm Trần
(12-09-2013)

Hân hoan chúc mừng hai khôi nguyên Giải Tự do Tôn giáo Nguyễn Kim Điền năm 2013: Mục sư Phạm Ngọc Thạch (8406) và Nhà báo JB Nguyễn Hữu Vinh.

MỠI NGƯỜI HÃY GÓP MỘT CÂY ĐÌNH CHO CHIẾC ÁO QUÂN CSVN

.....*Người Việt Thâm Lặng (8406) 14-09-2013*.....

Chúng ta đang ở vào một thời điểm rất đặc biệt. CSVN đang suy yếu hơn bao giờ hết.

Yếu tố quan trọng nhất khiến CSVN suy yếu chính là hầu hết người dân trong nước cũng như chính đảng viên đảng CSVN đã nhìn thấy: Đảng đã lộ diện là một đảng cướp đàng chính nghĩa, một đảng cướp lớn nhất, tàn bạo nhất, tham lam nhất, gian trá nhất, và phạm nhiều tội ác nhất trong suốt cả chiều dài lịch sử dân tộc. Và tội ác lớn nhất của chúng, từ Hồ Chí Minh đến tập đoàn lãnh đạo hiện nay, là tội bán nước cho Tàu cộng để duy trì quyền độc tôn thống trị toàn dân Việt bằng một thể chế độc tài vô cùng hà khắc của chúng.

Yếu tố thứ hai khiến CSVN suy yếu là sự suy sụp về kinh tế do thể chế chính trị và chính sách kinh tế phi lý, ngu xuẩn của chúng. Hiện nay, các công ty quốc doanh hầu hết đều làm ăn thua lỗ, tham nhũng lan tràn khắp bộ máy cai trị từ trên xuống dưới. Chức lớn tham nhũng lớn, chức nhỏ tham nhũng nhỏ. Dân thấp cổ bé miệng bị bóc lột đến tận xương tủy. Toàn dân tộc như một thân thể xanh xao đã và đang tiếp tục bị hàng ngàn con đũa bu khắp người bám vào hút máu. Không một chỗ nào trên thân thể không bị đũa bám và hút máu. Đa số người dân càng ngày càng khốn khổ, nghèo nàn, còn thiếu số cán bộ Cộng sản thì càng ngày càng giàu. Hồ ngăn cách giàu nghèo giữa kẻ bị trị và giới thống trị chưa bao giờ lớn khủng khiếp như hiện nay.

Trước tình trạng suy sụp ấy, CSVN cố duy trì quyền lực bằng cách gia tăng đàn áp và khủng bố tất cả những ai chúng nghi ngờ là mầm mống nổi dậy trong nước. Chúng quyết nuôi béo bộ máy công an để mua chuộc lòng trung thành của bọn này bằng cách dung dưỡng, bao che cho những hành động cướp bóc, tham nhũng, ức hiếp dân của bọn chúng. Chúng ra những luật lệ hết sức phi lý để gây khó khăn cho

người dân, để người dân buộc phải vi phạm những luật lệ phi lý ấy. Chúng cố tình dồn người dân vào vị thế tội nhân để người dân sẵn sàng đứt lốt, hồi lộ hầu được an thân. Người dân có hồi lộ thì chúng mới mau giàu.

CSVN suy yếu như thế, nên việc dứt điểm chế độ là điều chưa bao giờ khả thi và thuận lợi như thời điểm này. Tuy nhiên, khả thi là một chuyện, có làm được hay không là chuyện hoàn toàn khác, nó tùy thuộc vào quyết tâm của đồng bào trong cũng như ngoài nước.

Cuộc đấu tranh trong nước cho thấy ngày càng có nhiều người tham gia, nhất là giới trẻ. Đặc biệt hơn, ngày càng có nhiều người đã từng phục vụ cho chế độ nay lại tham gia vào hàng ngũ đấu tranh chống chế độ. Điều này càng làm cho bọn lãnh đạo lo sợ hơn, vì không gì nguy hiểm cho bằng những người từng là đồng chí, từng là bạn thân thiết với mình nay trở thành kẻ đâm sau lưng mình.

Vi thế, CSVN rất lo ngại và vô cùng bối rối về tình trạng hiện nay. Nếu không đàn áp những người đấu tranh thì chắc chắn cuộc đấu tranh sẽ ngày càng lớn mạnh, số người tham gia sẽ ngày càng đông. Đáng sợ nhất là những kẻ trước đây cùng chiến tuyến nay trở thành kẻ thù. Cứ đà này tiếp diễn, chế độ sẽ sụp đổ, và những kẻ đang nắm quyền, từng gây nhiều tội ác, chắc chắn phải đền tội. Đó là điều mà những kẻ đang nắm quyền hiện nay tuyệt đối không muốn và nhất quyết ngăn chặn.

Nhưng ngăn chặn không phải chuyện đơn giản. Nếu đàn áp, khủng bố để người dân sợ thì tạo nên rất nhiều bất lợi. Trước hết là bộ mặt tàn bạo của chế độ càng trở nên rõ nét. Điều này chỉ làm cho dân chúng thêm phẫn nộ và càng muốn quyết tâm lật đổ chế độ hơn. Kế đó là dư luận thế giới sẽ kết án nặng nề, Hoa Kỳ sẽ đưa CSVN trở lại danh sách CPC, quốc tế sẽ có

những biện pháp chế tài hữu hiệu, sẽ từ chối không cho CSVN tham gia những hiệp ước thuận lợi cho sự phát triển thương mại của chế độ... Điều này sẽ dẫn đàng và chế độ CSVN đến đường cùng.

Đảng khác, Trung Cộng ngày càng lộng hành, ép bọn lãnh đạo "hèn với giặc, ác với dân" phải làm những điều vô cùng bất lợi cho dân tộc. Không làm theo thì sẽ bị Trung Cộng trả thù, bị thanh trừng. Mà làm theo thì bị toàn dân căm thù, oán ghét. Vì thế bọn lãnh đạo CSVN đang lâm vào cảnh "tứ bề thọ địch", "tiền thoái lương nan".

Việc đàn áp quá mạnh tay hiện nay có thể giải thích bằng tâm lý: khi bị đe dọa hay gặp nguy hiểm mà chưa tìm ra phương cách nào giải quyết, người ta có khuynh hướng làm theo bản năng, hậu quả ra sao thì tính sau. Bản năng cố hữu của Cộng sản là gian tham và tàn bạo, nên chúng cứ tiếp tục cướp bóc và khủng bố.

Trong nước là như vậy. Cuộc đấu tranh ngày càng đông người tham gia. Năm 2005, trước khi Khối 8406 thành lập, số người công khai đấu tranh trong nước chỉ khoảng 50 người (*), thế mà hiện nay, sau 8 năm, có thể đã lên đến hàng ngàn người.

Để dứt điểm chế độ tàn bạo này, cuộc đấu tranh trong nước cần sự hỗ trợ của đồng bào ruột thịt hải ngoại hơn bao giờ hết. Số người đấu tranh trong nước **càng đông**, thì CSVN càng gia tăng số công an và tận dụng bọn xã hội đen để đàn áp, để theo dõi, để bao vây kinh tế, để bắt bỏ tù những người đấu tranh. Vì thế sự giúp đỡ tài chánh từ hải ngoại để nâng đỡ đời sống của các nhà đấu tranh và gia đình họ **càng trở nên cấp thiết và càng đòi hỏi sự hy sinh** của đồng bào hải ngoại nhiều hơn.

Các nhà đấu tranh trong nước sẵn sàng hy sinh cả sự an toàn của bản thân và gia đình mình để đấu tranh với chế độ tàn bạo. So sánh với sự hy sinh ấy thì sự hy sinh bình thường về tài chánh của đồng bào hải ngoại sẽ không thấm vào đâu. Các nhà đấu tranh trong nước luôn bị chế độ **gây khó khăn tài**

chánh, bị đuổi việc, bị tịch thu những phương tiện đấu tranh (máy vi tính, điện thoại, Internet, máy chụp, máy quay phim...). Những nhà đấu tranh bị tù tội luôn luôn cần được thăm nuôi để bảo toàn mạng sống và sức khỏe. Thiếu sự giúp đỡ tài chánh, cuộc đấu tranh trong nước sẽ trở nên hết sức khó khăn. Tiền tuyến trong nước đòi hỏi sự hỗ trợ tích cực từ hậu phương hải ngoại.

Với 3-4 triệu người Việt hải ngoại, nếu mỗi người mỗi tháng chỉ bỏ ra một đôla thì sẽ có được 3-4 triệu đôla. 3-4 triệu này mỗi tháng để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh thì chắc chắn việc bao vây kinh tế của chế độ CSVN đối với các nhà đấu tranh sẽ bị hoàn toàn vô hiệu hóa và sẽ thúc đẩy việc đấu tranh trong nước phát triển một cách hết sức mạnh mẽ. Đóng góp một đôla mỗi tháng là việc quá dễ dàng cho dù đối với những người nghèo nhất ở hải ngoại. Nếu chỉ quyên mỗi người mỗi tháng 10 đôla từ 100.000 người thôi, tức chỉ khoảng 3% số người Việt hải ngoại, thì cũng được 1 triệu đôla mỗi tháng. Với 1 triệu này, các nhà đấu tranh trong nước sẽ làm được biết bao việc hữu ích.

Vấn đề là: làm sao quyên góp được từng người số tiền nhỏ nhoi ấy, hay ít ra từ 3% số người Việt hải ngoại? Thiết tưởng đây là một vấn đề rất thực tế mà những người đấu tranh ở hải ngoại cần suy nghĩ để tìm ra phương cách thực hiện.

Ở hải ngoại, ai cũng mong muốn số người đấu tranh trong nước ngày càng gia tăng. Có gia tăng thì mới có đủ lực lượng để xoay chuyển tình hình. Nhưng càng gia tăng thì càng đòi hỏi sự gia tăng yểm trợ từ hải ngoại. Nếu chống cộng hay đấu tranh dân chủ mà không quan tâm đến sự hy sinh rất thực tế và cần thiết này thì thực chất chỉ là “chống cộng cho vui”.

Yểm trợ tài chánh cho cuộc đấu tranh trong nước chính là cách tỏ tình liên đới, tinh thần “đồng lao đồng khổ” và lòng yêu nước của đồng bào hải ngoại. Sự an ủi tinh thần này là một khích lệ vô cùng lớn lao cho sự hy sinh của các nhà đấu tranh dân chủ trong nước.

Hỗ trợ về tài chánh rất thực tế và cần thiết. Nhưng hỗ trợ về chính trị cũng thực tế và cần thiết không kém. Từ trước đến nay, đồng bào hải ngoại đã rất tích cực trong lãnh vực này, đặc biệt trong việc vận động chính giới các quốc gia tự do. Nhưng để hỗ trợ chính trị hữu hiệu hơn, người Việt tại mỗi quốc gia cần có một tiếng nói chung, một tiếng nói duy nhất. Có như thế tiếng nói ấy mới có sức mạnh khiến chính giới các nước phải nể vì và những gì mình vận động mới có đủ trọng lượng để thúc đẩy họ ra tay thực hiện.

Hiện nay, áp lực quốc tế đối với CSVN về nhân quyền không có tác dụng nhiều. Dường như chính giới các nước phần nhiều chỉ hứa hẹn suông cho qua chuyện hơn là thực tâm muốn thực hiện những gì người Việt vận động. Lý do là vì đằng sau những vận động chính giới ấy của người Việt chưa có được một hậu thuẫn lớn mạnh, có thực lực. Thực lực chỉ có được nhờ những lực lượng nhỏ liên kết lại với nhau thành một lực lượng lớn với một tiếng nói duy nhất. Nếu các tổ chức, đoàn thể cứ vận động chính giới cách tản mạn, riêng rẽ thì chỉ giống như những viên gạch rời rạc trong một đồng gạch mà thôi.

Để khai tử chế độ CSVN, người Việt trong nước cũng như hải ngoại, mỗi người hãy góp một viên gạch vào chế độ. Nếu mỗi người đều tích cực chung tay góp sức, thì 80 triệu viên gạch từ trong nước và 3-4 triệu viên gạch từ hải ngoại đủ để đưa chế độ sang bên kia thế giới. Và khi nó đã chết, mỗi người hãy góp một cây đinh cho chiếc áo quan khâm liệm chế độ CSVN trước khi đưa nó đến nghĩa trang.

Người Việt Thâm Lặng

(*) Vào năm 2005, những người công khai lên tiếng tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ trong nước chỉ chừng 50 người, xếp theo thứ tự A,B,C như sau: 1) Nguyễn Vũ Bình, 2) Hoàng Minh Chính, 3) Tiêu Dao Bảo Cự, 4) Phạm Quế Dương, 5) Nguyễn Kim Điền, 6) Thích Quảng Độ, 7) Trần Độ, 8) Nguyễn Thanh Giang, 9) Nguyễn Hữu Giải, 10) Thích Thiện Hạnh,

11) Đỗ Nam Hải, 12) Trương Trí Hiền, 13) Nguyễn Hộ, 14) Dương Thu Hương, 15) Nguyễn Đình Huy, 16) Nguyễn Chính Kết, 17) Trần Khuê, 18) Nguyễn Ngọc Lan, 19) Lê Quang Liêm, 20) Phan Văn Lợi, 21) Trần Văn Lương, 22) Nguyễn Văn Lý, 23) Thích Thiện Minh, 24) Tuệ Minh, 25) Hà Sĩ Phu, 26) Vũ Cao Quận, 27) Thích Huyền Quang, 28) Lê Chí Quang, 29) Nguyễn Hồng Quang, 30) Nguyễn Đan Quế, 31) Bùi Minh Quốc, 32) Phạm Hồng Sơn, 33) Thích Tuệ Sỹ, 34) Bùi Ngọc Tấn, 35) Thích Không Tánh, 36) Hoàng Tiến, 37) Trần Dũng Tiến, 38) Chân Tín, 39) Nguyễn Khắc Toàn, 40) Nguyễn Văn Trán, 41) Nguyễn Thị Thanh Xuân.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ Giải Tự Do Tôn Giáo Nguyễn Kim Điền 2013

09-09-2013

Phong trào Giáo dân VN Hải ngoại hân hạnh thông báo hai vị thắng giải Tự do Tôn giáo Nguyễn Kim Điền năm 2013 là nhà báo JB NGUYỄN HỮU VINH và Mục sư PHẠM NGỌC THẠCH.

Nhà báo JB Nguyễn Hữu Vinh đã kiên cường tranh đấu cho quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam trên nhiều hình thức, đặc biệt trên mặt truyền thông. Ông đã bị đánh trọng thương trong vụ Cộng sản Việt Nam triệt hạ Thánh Giá tại Đồng Chiêm, và liên tục bị khủng bố, hạch sách, bao vây kinh tế, nhưng vẫn hiên ngang, xông xáo không hề lui bước.

Mục sư Phạm Ngọc Thạch đã bị bắt bớ, đánh đập, vào tù, đuổi nhà và đang trở thành kẻ vô gia cư trên chính quê hương Việt Nam, nên ông coi giang sơn đất nước là nhà, và vẫn kiên cường tiếp tục sứ mạng rao giảng sự thật, và tranh đấu cho tự do tôn giáo, nhân quyền cho đồng bào Việt Nam.

Buổi lễ vinh danh và trao giải sẽ diễn ra lúc 1 giờ chiều ngày 6 tháng 10 năm 2013 tại Vietnamese Civic Center (Nhà Việt), 11360 Bellaire Blvd #900, thành phố Houston, Texas 77072. Hoa Kỳ.

Chiến sĩ dân chủ Ngô Hào bị án 15 năm tù

.....**Anh Vũ - Nguyễn Thị Kim Lan 12-09-2013**.....

VIỆT NAM : THÊM MỘT ÁN TÙ 15 NĂM VÌ TỘI "LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN"

Anh Vũ RFI 12-09-2013

AFP dẫn nguồn tin từ tòa án cho biết Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên hôm qua 11-09-2013 đã kết án ông Ngô Hào vì tội lật đổ chính quyền Cộng sản theo điều 79 Bộ luật hình sự Việt Nam. Ông Ngô Hào, 65 tuổi, trước năm 1975 từng là sĩ quan quân đội chế độ Việt nam Cộng hòa cư trú tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị bắt giam từ tháng Hai năm nay, đến tháng Tám ông bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ra cáo trạng truy tố vì tội «hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân theo quy định tại khoản 1, Điều 79, Bộ luật Hình sự».

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên được báo chí trong nước trích dẫn, từ năm 2008 đến cuối năm 2012 ông Ngô hào đã «nhiều lần tàng trữ, viết bài, phát tán và chuyển tiếp nhiều tài liệu có nội dung tuyên truyền, xuyên tạc chế độ, nói xấu lãnh tụ..., với mục đích lật đổ chính quyền Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam» và việc làm của ông Hào được sự chỉ đạo của khối 8406, một phong trào đòi dân chủ bị chính quyền cấm hoạt động. Cáo trạng cũng nói thêm, ông Hào có những hoạt động «nhằm kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước can thiệp, đấu tranh đòi đa nguyên đa đảng».

Báo chí trong nước cũng đưa thêm chi tiết: trước năm 1975, Ngô Hào tham gia quân đội chế độ Sài Gòn, cấp bậc Thiếu úy đã phải đi học tập cải tạo 4 tháng. Đầu năm 1977, ông bị bắt giam vì tham gia đảng phái chính trị chống chế độ, đến cuối năm 1997 được ra tù để chữa bệnh.

Từ đầu năm đến nay đã có 47 người hoạt động tại Việt Nam bị kết án tù vì tội «hoạt động chống Nhà nước». Cũng tại Phú Yên, đầu năm nay trong vụ Công án Bia Sơn Tòa

án tỉnh đã tuyên phạt 22 người từ 10 năm tù đến chung thân cũng vì tội «hoạt động nhằm lật đổ chính quyền». Bản án tù nặng nề cho ông Ngô Hào thêm một bằng chứng cho thấy chiến dịch trấn áp những tiếng nói đối kháng tại Việt Nam vẫn tiếp tục gia tăng.

ĐƠN KÊU CỨU CỦA BÀ NGÔ HÀO

Phú Yên, ngày 12/9/2013

Kính gửi:

- Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Ban Ki-moon
- Tổng Thống Hoa Kỳ Obama và Chính Phủ Các Nước Dân Chủ Trên Thế Giới
- Chủ Tịch Thượng Viện và Hạ Nghị Viện của Hoa Kỳ và các Nước
- Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế Hoa Kỳ
- Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam
- Các Tổ Chức Nhân Quyền Trên Thế Giới
- Các Cơ Quan Truyền Thông Thế Giới
- Các Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Hải Ngoại
- Ban Trị Sự Giáo hội PGHH Trung Ương tại Hải Ngoại
- Các cơ quan thông tấn trong và ngoài nước, đài RFA, VOA, BBC, RFI ...

Tôi tên NGUYỄN THỊ KIM LAN, sinh năm 1957,
- hiện ngụ tại 17/6 Nguyễn Trãi, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam;
- điện thoại: +84-122-660-6052; e-mail: trung.hieu.dao2010@gmail.com.

Hôm nay tôi viết đơn này mong các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước, quý đoàn thể yêu chuộng tự do ngôn luận về trường hợp chồng tôi, ông Ngô Hào.

Hôm qua, tức là ngày 11-9-2013, chồng tôi bị đưa ra tòa với tội danh "lật đổ chính quyền nhân dân" vì những hoạt động "Ngô Hào đã nhiều lần tàng trữ, viết bài, phát tán và chuyển tiếp nhiều tài liệu có nội dung tuyên truyền, xuyên tạc chế

độ, nói xấu lãnh tụ và thực hiện "Cách mạng hoa nhài" theo hình thức bất bạo động." Trước khi bị tạm giam, chồng tôi vẫn đi đứng, nói chuyện và nghe rõ, nhưng từ ngày bị tạm giam tới nay, chồng tôi đã không còn đi được, dự phiên tòa phải có 2 công an kèm 2 bên ẵm lên ngồi trên ghế, nghe không rõ tòa hỏi gì, nhiều lần chồng tôi không biết tòa có đang hỏi hay không. Ngoài ra chồng tôi không đủ sức nói để trả lời câu hỏi của tòa. Trong khi đó, thành phần tham dự phiên tòa chỉ có tôi và 2 con với chồng tôi là Ngô Hào kèm thêm trên 30 công an mặc sắc phục đứng cạnh, chưa kể lực lượng mặc thường phục.

Trong thời gian diễn ra phiên tòa, gia đình cũng như chồng tôi không hề được biện hộ. Tòa án và viện kiểm soát áp đặt, mỗi khi cất tiếng biện hộ liền bị cấm. Kết thúc phiên tòa, chồng tôi chỉ nói 1 câu: "Tôi không làm gì sai, chỉ sai ở chỗ không được pháp luật thừa nhận!"

Tôi nhận thấy việc làm của chồng tôi không có gì sai trái, chồng tôi chỉ lên tiếng giúp đỡ những trường hợp bị áp bức như trường hợp Ông Nguyễn Văn Lúa, thành viên giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, nhờ đưa 14 vị tù nhân lương tâm của Phật giáo Hòa Hảo vào danh sách nhân quyền Liên Hợp quốc. Vậy mà chế độ lại vu khống cho chồng tôi là bịa đặt, nguy tạo nhằm nói xấu chế độ để mà lật đổ "chính quyền nhân dân", kết án chồng tôi 15 năm tù và 5 năm quản chế trong khi chồng tôi năm nay 65 tuổi.

Hôm nay tôi viết đơn này mong các cơ quan đoàn thể trong và ngoài nước lên tiếng can thiệp, trợ giúp pháp lý để giúp đòi lại những quyền cơ bản của một công dân trong một đất nước "độc lập – tự do".

Phú Yên, ngày 12-9-2013

Nguyễn Thị Kim Lan.



VIỆT NAM SẼ CẮT LÀM ĐÔI NẾU CÓ SỰ CỐ HẠT NHÂN

.....BBC pv Gs Nguyễn Khắc Nhân 06-09-2013.....

Việt Nam có thể sẽ bị chia cắt ra làm đôi, trong khi xuất khẩu, kinh tế bị tê liệt ngay tức khắc và toàn bộ dải đất miền Trung sẽ bị ô nhiễm phóng xạ bao trùm trong nhiều năm nếu xảy ra một thảm họa hạt nhân như vụ Tchernobyl hay Fukushima, theo cảnh báo của một chuyên gia điện hạt nhân từ Pháp.

Trao đổi với BBC Việt ngữ hôm 05-9-2013 từ Paris, Giáo sư Nguyễn Khắc Nhân, nguyên cố vấn chiến lược Tập đoàn Điện quốc gia Pháp (EDF) cũng cảnh báo Việt Nam có thể sẽ phung phí hàng chục, hàng trăm tỷ đô-la mà không đem lợi ích gì cho đất nước trong khi sẽ để lại cho hàng chục thế hệ con cháu nguồn chất thải phóng xạ mà theo ông 'ngàn đời vẫn còn nguy hiểm.'

Cựu Giáo sư về điện và năng lượng hạt nhân ở Đại học Grenoble của Pháp đưa ra lời kêu gọi chính quyền Việt Nam khẩn trương tổ chức trưng cầu dân ý về các dự án phát triển điện hạt nhân và các lò phản ứng mà ông cho là quá tham vọng, lãng phí và đầy rủi ro trong khi Chính phủ cho rằng đây là lời giải cho khan hiếm năng lượng điện.

Việt Nam đang trong lộ trình thực hiện phát triển điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2030 do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phê duyệt hồi tháng 6-2010, theo đó 14 lò phản ứng hạt nhân được dự kiến bố trí chủ yếu ở miền Trung Việt Nam, gồm các tỉnh Ninh Thuận, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Hà Tĩnh, với các khoản kinh phí khổng lồ từ nguồn vốn ngân sách và vay nợ.

Bình luận của Giáo sư Nhân, người có trên 30 năm nghiên cứu về điện hạt nhân, được đưa ra sau khi Ban quản lý điện hạt nhân Ninh Thuận cho truyền thông Việt Nam hay họ đã tổ chức tập huấn, tham quan một lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt cho hơn 15 đoàn đến từ Ninh Thuận để học tập kinh nghiệm, tìm hiểu năng lượng hạt nhân và an toàn phóng xạ.

Giáo sư Nguyễn Khắc Nhân: Việc tỉnh Ninh Thuận đưa các đoàn đi tham quan Lò phản ứng Đà Lạt, như báo Đất Việt đưa tin, có tính chất tuyên truyền nhiều hơn là để cho dân chúng hiểu rõ về mức độ nguy hiểm của phóng xạ. Lò nghiên cứu Đà Lạt (có công suất) 0,500 MW nhiệt, không nguy hiểm bằng lò Điện hạt nhân ở Ninh Thuận 3000 MW nhiệt.

BBC: Theo ông, Ninh Thuận đang đứng trước nguy cơ gì khi nhận đặt 2 nhà máy điện hạt nhân trên địa bàn tỉnh của mình?

Ninh Thuận cũng như các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Hà Tĩnh đều sẽ gặp nguy cơ lớn nếu có biến cố xảy ra, vì theo chương trình Điện hạt nhân của Việt Nam, cả thảy 14 lò phản ứng (1000 MW đến 1500 MW điện) sẽ được xây cất ở 5 tỉnh miền Trung này từ 2014-30.

Nguy cơ bất cứ năm tỉnh đó (gặp phải) là lúc có một tai biến xảy ra, như thảm họa Fukushima chẳng hạn, phóng xạ sẽ lan toàn tỉnh và xung quanh vùng miền Trung. Vì vậy, dân chúng phải di tản. Tôi không biết chính phủ làm thế nào để dân phòng chất thải phóng xạ rất nguy hiểm cho tính mạng. Môi trường sẽ bị ô nhiễm trầm trọng.

'Thao túng thông tin?'

BBC: ý kiến đầy đủ chưa, hay họ thiếu cung cấp thông tin hoặc bị thao túng?

Theo tôi người dân không thể nào được hỏi ý kiến đầy đủ vì thiếu thì giờ và trình độ hiểu biết về hiện tượng vật lý và hạt nhân. Lẽ cố nhiên họ bị thao túng vì không được cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ.

BBC: Một nhà khoa học Việt Kiều từ châu Âu, Tiến sỹ Trần Đại Phúc từng được báo Hà Nội Mới trích ý kiến nói ở Việt Nam "từ nay đến năm 2050, không gì thay thế được năng lượng hạt nhân." Giáo sư bình luận gì về nhận định này?

Nói rằng từ đây đến 2050, không

gì thay thế được Điện hạt nhân thì hoàn toàn không đúng sự thật. Các nước trên thế giới, năm 2013, đã đầu tư 250 tỷ đô-la vào lĩnh vực năng lượng tái tạo nhất là điện gió và mặt trời. Đan Mạch đến 2050 sẽ sử dụng 100% điện mặt trời, Đức đang dẫn đầu về điện gió và điện mặt trời. Thử hỏi tại sao Đức đã hy sinh hàng trăm tỷ đô-la, can đảm từ bỏ điện hạt nhân năm 2022 tới?

Các cuộc lobby (vận động hành lang) hạt nhân tuyên truyền 'láo', đề cao điện hạt nhân đã lỗi thời thay vì khuyến khích việc khai thác triệt để năng lượng tái tạo. Hiện nay ở Pháp và ở Âu Châu, điện gió trên đất liền đã cạnh tranh được với điện cổ điển và hạt nhân.

BBC: Ý kiến chuyên gia nói các thảm họa hạt nhân từng biết đã xảy ra ở Ukraina, Mỹ, hay Nhật Bản đều xuất phát từ thiếu sót của con người, theo ông có khả năng nào con người sẽ kiểm soát được hết các sự cố?

Tất cả các biến cố đã xảy ra như Tchernobyl, Three Miles Island và Fukushima đều do con người mà ra, do sai lầm, do thiếu trình độ. Những rủi ro ấy, không phải vì thiết bị hay thiết kế, những thảm họa xảy ra hoàn toàn là do con người. Lẽ cố nhiên, có sơ suất về trang bị, về thiết kế, nhưng vấn đề nhân sự là chính.

Nếu Việt Nam chưa có đủ nhân tài, chưa có đủ chuyên gia, chưa đủ kỹ sư để xây cất, để khai thác, theo tôi, không nên làm điện hạt nhân, vô cùng nguy hiểm.

'Bàn tay nhóm lợi ích?'

BBC: Ông có nghĩ là có nhóm lợi ích trong và ngoài nước nào đã thao túng quyết định đặt "bằng được" các dự án hạt nhân ở Ninh Thuận? Có vấn đề gì từ những người buôn bán lò phản ứng cho Việt Nam như từ Nhật, từ Nga?

Ta có thể đặt câu hỏi vì lý do gì Việt Nam không chịu thay đổi chiến lược. Áp lực từ đâu đến? Vấn đề chính trị hay các tay buôn ngoại quốc lợi dụng chúng ta, một hai họ quyết tâm phải bán lò cho Việt Nam mà sự thật là các lò phản ứng tồn kho.

BBC: Có thể biết các công ty

trung gian nào có vai trò quyết định trong việc móc nối mua bán lò phản ứng cho Việt Nam?

Sự thật tôi không biết công ty ngoại quốc trung gian nào, ai có ảnh hưởng và quyền lợi lớn trong các lobby này, ai có cơ hội làm giàu trên đầu dân ta, bất kể sự nguy hiểm cho tính mạng con người.

BBC: Ông tư vấn gì cho người dân và chính quyền Ninh Thuận hiện nay và có lời khuyên gì với Việt Nam trong vấn đề điện hạt nhân nói chung và các tỉnh khác có liên quan nói riêng, nhất là trong tình huống xảy ra sự cố?

Nếu một thảm họa như Tchernobyl hay Fukushima xảy ra thì cả miền Trung sẽ bị phóng xạ bao trùm và đất nước ta sẽ bị chia đôi lâu dài, du lịch, xuất khẩu, kinh tế sẽ bị tê liệt trong chớp nhoáng. Ta sẽ phung phí hàng chục rồi hàng trăm tỷ đô-la mà không đem lợi ích gì cho đất nước.

Ta sẽ để lại cho hàng chục thế hệ con cháu chất thải phóng xạ ngàn đời vẫn còn nguy hiểm. Vì sự sống còn của đất nước, tôi thiết tha đề nghị Chính Phủ Việt Nam nên cấp tốc tổ chức cuộc trưng cầu dân ý về chương trình Điện hạt nhân quá tham vọng, không kinh tế và vô cùng nguy hiểm cho đồng bào vô tội.

Quốc hội cần "quyết lại" điện hạt nhân

Đông Chuông Từ 13-09-2013

Có thể khẳng định cột mốc từ năm 2010, Điện hạt nhân (ĐHN) là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây chia rẽ dư luận ở Việt Nam. Nội cộm là cách tuyên truyền "tô hồng" phản cảm về lời giải cho bài toán năng lượng quốc gia trong tương lai.

Đó là những ý tưởng nghịch mùa, góp phần kéo giảm uy tín của đảng và là cách thức nhanh nhất tạo nợ nần chồng chất lên đôi vai gầy oằn của gần 90 triệu dân nghèo.

Giáo sư Nguyễn Khắc Nhấn, người có hơn 30 năm kinh nghiệm ở lĩnh vực điện và năng lượng hạt nhân, trong một lần trả lời phỏng vấn BBC từ Pháp quốc, đã tha thiết kêu gọi Chính quyền Việt Nam cấp tốc trưng cầu dân ý về điện hạt nhân. Ông cảnh báo điện hạt nhân là mối nguy hiểm ngàn đời, sẽ cắt đứt đất nước nếu có sự cố.

Có ý kiến còn quét cái nhìn nhạy cảm, chính đáng "xây ĐHN, đất nước dễ dàng thành con tin chính trị". Xét về

phần chìm của tảng băng, điều đó, không phải là không có khả năng xảy ra.

Trước đó, nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học tên tuổi khẳng định Việt Nam không cần thiết có nhà máy điện hạt nhân. Năng lượng mặt trời và năng lượng gió là thể mạnh của quốc gia nhỏ bé này, có thể thay thế nguồn điện cố hữu hiện nay. Bài học nhân tiền từ các nước giàu và lời khuyên chân tình của bạn bè năm châu dành cho chúng ta, cơ quan nào ngó ngang tới.

(Trích đoạn)

của Thanh tra Chính phủ (do đích thân Cục trưởng Cục phòng chống tham nhũng làm chủ nhiệm) đã lần đầu tiên công khai các số liệu từ cuộc khảo sát mức thu nhập những người có chức vụ quyền hạn. Thống kê cho thấy, 79% cán bộ công chức (CBCC) có thu nhập ngoài lương.

Phân nửa trong số này công bố rằng đó chỉ là các khoản bồi dưỡng hội họp, hoặc là nguồn thu tiết kiệm từ các khoản chi theo định mức khoán, dôi dư ra. Chỉ có một số rất ít (5%) cho biết đó là các khoản hoa hồng, hoặc quỹ riêng cơ quan. Và cũng chỉ rất ít "khai thật" đó là tiền

LƯƠNG KHỦNG, LẬU CÒN KHỦNG HƠN

.....Văn Quang 09-09-2013.....

Chuyện trong nước lúc này không thể không nói đến sự kiện các lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước (DNNN) từ bao năm nay, nhận lương "khủng." Tôi đã tìm cả trong từ điển tiếng Việt, không còn chữ nào đúng hơn là chữ "khủng." Lãnh lương "nhiều," lương "lớn" không thể đủ nghĩa bằng "lương khủng."

Còn dùng như chữ nghĩa nhiều ông vẫn dao to búa lớn là "vĩ đại" hay "hoành tráng" thì sai bét. Ai lại nói "lương vĩ đại" bao giờ! Chỉ có "lãnh tụ vĩ đại," "lễ lạc hoành tráng" mới... đúng sách vở. Nhưng quả thật là dùng chữ "vĩ đại" ở đây cũng không sai mấy. Thôi thì dùng chữ "khủng" cho hợp với tiếng bà con ở VN ngày nay thường dùng.

Hai chữ lương lậu từ xưa các cụ nhà ta đã dùng rồi, nhưng chỉ là hai từ ghép do thói quen (hay còn gọi là khẩu ngữ), chứ không tách bạch ra lương và lậu. Nay, theo thời cuộc, ta lại có thể tách bạch ra lương riêng, lậu riêng. Bởi lương dù có "khủng" cách nào cũng còn có thể thấy được, có thể "đo đếm" được, chứ còn cái món "lậu" thì vô tiền khoáng hậu, không ai biết nó nằm ở những nơi nào, khoản nào.

Nó muôn hình vạn trạng, nó biến hóa khôn lường, nó đu dây, nó làm xiếc, từ quà cáp tình cảm, tình yêu đổi sang nhà cửa, xe hơi, ngân phiếu, cổ phiếu, lần theo đường dây của nó đứt hơi. Bởi thế nên mới gọi là "lậu." Ngày nay nhiều quan đã lãnh lương nhà nước nhưng cái khoản đi theo lương là lậu thì... hơi bị nhiều (nói theo chữ nghĩa mới ở VN, có nghĩa là nhiều lắm, nhiều quá xá). Xin chứng minh cụ thể:

Lương và lậu

Đầu năm 2013, nhóm nghiên cứu

biểu tặng.

Có tới gần một nửa số người được hỏi chỉ nói chung chung, "thu nhập đến từ những nguồn thu khác." Cụ thể là nguồn thu nào thì không ai "dại" gì vạch áo cho người xem lưng. Hoặc có công khai thì cũng chỉ là... kiểm cái gì đó nói cho hợp tình hợp lý chứ nó không hề có trên đời.

Có vị còn lo xa, tính toán mọi thứ trước khi ra làm quan hoặc trong khi là quan, thấy thu nhập của mình hơi bị nhiều bèn nghĩ ra cách "hợp thức hóa." Xin nêu một "trò xiếc."

Một kiểu rửa tiền tinh vi

Có một cửa hàng khá lớn của một quan bà (vợ một ông công chức), mở ra nhưng khách vắng teo, lỗ bao nhiêu thì không biết nhưng anh thư ký kế toán cứ ra sờ thuế nộp ngân sách một số tiền lãi lớn. Mỗi tháng làm ăn lời hàng tỉ, tổng kết cuối năm lời 12 tỉ. Làm ăn thua lỗ trắng máu mà ra nộp thuế tiền lời thì đúng là thượng cổ mới thấy một anh "yêu nước" ngu như thế.

Nhưng cái sự phi lý này trở nên có lý lắm, ông công chức chứng minh bằng giấy tờ mình bạch rằng vợ chồng ông giàu to vì có làm ăn buôn bán rất phát đạt, rất hợp pháp, có sờ thuế chứng minh "đàng goàng." Như thế, dù cho ông ấy có tham nhũng, có nhận quà bao nhiêu cũng là của gia đình ông ấy làm ra. Một kiểu "rửa tiền" hết sức tinh vi, chẳng anh nào làm gì được. Đây chỉ là một trong những "chiêu" tương đối đã cũ ở thời đại này. Các quan "thông minh" chắc chắn còn nhiều chiêu quái đản hơn. Còn cái trò mua lại những xô số trúng độc đắc đã quá xưa rồi, chỉ còn vài anh các ké ăn vật xài đỡ.

Khoản lậu nhiều gấp 10 lần tiền lương

Nhóm nghiên cứu của Thanh tra Chính phủ cũng cho biết thêm rằng trên 80% người được khảo sát khẳng định số tiền đó chưa bằng một nửa tiền lương công chức mà họ đang nhận. Chỉ có 2.1% thừa nhận khoản "lậu" họ nhận được cao hơn lương, song tối đa cũng không vượt quá 5 lần. Một số rất ít (0.2%) thành thật nói, họ nhận được khoản "lậu" nhiều gấp 10 lần tiền lương.

Rõ ràng, số cán bộ công chức (CBCCC) có thu nhập ngoài lương chiếm tỷ lệ cao. Mức thu nhập ngoài lương so với lương và nguồn thu nhập cũng khá đa dạng, có cả những khoản thu nhập nhạy cảm, dễ liên quan tham nhũng như tiền được chia từ các khoản hoa hồng, quỹ riêng của đơn vị, tiền được biếu, tặng.

Một số nhà nghiên cứu cho rằng, nếu điều tra kỹ hơn, diện rộng hơn, và "nhân chứng" thành thực hơn, thì số lượng CBCCC có thu nhập ngoài còn cao hơn nữa. Bởi, thu nhập ngoài lương rất phong phú, đa dạng, biến hóa. Nào tiền thưởng, tiền làm thêm, tiền làm đề tài, dự án, tiền khoản vượt thu, tiền bồi dưỡng, phong bì "bôi trơn"...

Chưa kể, với các sếp có chức có quyền, họ còn được nhận những "quà tặng" bất ngờ từ những cuộc đua: chạy việc, chạy chức chạy quyền... mà chi phí không thể đo đếm. Đó là những sự thật hơn đã được phơi bày.

Chính vì vậy nên nhiều anh công chức, cán bộ "còm" vẫn cứ kêu rên "thời buổi này không ai sống được bằng đồng lương." Vậy mà vẫn cứ ào ào mất tiền chạy vào là công chức. Dự luận mới đây chẳng đã "dậy sóng" bởi câu chuyện chạy công chức ở Thủ đô giá 100 triệu đó sao? Nguyên nhân quan trọng là những cơ hội kiếm thêm tiền và các mối quan hệ mà chỉ cán bộ, công chức nhà nước mới có. Chính ông "đại biểu quốc hội" Lê Như Tiến trả lời báo giới, ngay sau khi đọc được thông tin về kết quả nghiên cứu nói trên đã phải la làng:

Thang bảng bậc lương bao nhiêu năm không thay đổi nên lương CBCCC rất thấp, cộng với sự kiểm soát lỏng lẻo dẫn đến tình trạng ai đó hể có tý chức quyền là sẽ phải tìm mọi cách để "cải thiện" thêm thu nhập. "Nhiều người gọi đây là hội chứng "tước đoạt để bù đắp," nhất là đối với những CBCCC có chức, có quyền, làm ở những vị trí mà quyết định, của họ phát sinh quyền lợi như: quyết định dự án đầu tư, thu-chi ngân sách nhà nước, xuất nhập khẩu, đề bạt bổ nhiệm... Đối với những CBCCC này thì thu nhập ngoài là khoản tiền không nhỏ."

Đến chuyện lương khùng

Đó là sơ qua vài nét về chuyện lương "lậu," xin bàn đến chuyện lương thật, nhưng là thứ lương "khùng" quá xay cỡ. Sở dĩ chuyện này âm ỷ từ lâu nay bỗng "bất cháy" bùng lên vì ở TP Sài Gòn vừa khui ra vụ các quan giám đốc của 2 Doanh nghiệp nhà nước lãnh lương quá lớn. Mức lương "khùng" khiến nhiều người dân choáng váng. Từ choáng váng đến hẳn học "muốn chửi thề," tôi nói đúng chữ người bình dân Chợ Bàn Cờ đang dùng. Bạn có thể tưởng tượng được chuyện xảy ra trong thời buổi kinh tế suy thoái này hay không?

- Năm 2012, lương của giám đốc công ty Thoát nước đô thị là 2.6 tỉ đồng (\$123,000 Mỹ kim, cao gấp 41 lần lương bình quân của công ty).

- Sếp công ty Chiếu sáng công cộng là 2.2 tỉ đồng (\$104,000 Mỹ kim).

Chỉ cần làm một con tính giản dị: Mỗi năm có 365 ngày, trừ đi 52 ngày chủ nhật thì còn lại 313 ngày làm việc. Với tiền lương 2.6 tỉ đồng một năm, vì chỉ ông giám đốc công ty thoát nước Thành phố đang nhận lương 8.3 triệu đồng (\$392 Mỹ kim) một ngày.

Lãnh lương 8.3 triệu cho 8 tiếng đút chân gậm bàn, chứ không phải chui xuống cống cả tháng, người công nhân cũng chỉ nhận chưa đến 8 triệu tiền lương.

Nhận lương tới 8.3 triệu mà để những người dân Sài thành quanh năm sống trong cảnh "đắp đê trong nhà, co hết chân lên giường mà sao nước vẫn không chịu ra."

Người dân đã phẫn nộ trước mức lương khùng đến vô lý của những người lãnh đạo các doanh nghiệp gắn với hai chữ "công ích," trong tương quan với mặt bằng lương và thu nhập của những người đóng thuế.

Sự việc này không chỉ thể hiện hành vi bóc lột tàn bạo vô nhân tính đối với đội ngũ công nhân (những người rất xứng đáng phải được đối xử tôn trọng) của một số không ít lãnh đạo Công ty Nhà nước mà còn thể hiện rõ ràng dấu hiệu tham nhũng, thậm chí tội tham nhũng trong bối cảnh này còn nghiêm trọng hơn các vụ tham nhũng khác bởi lẽ nó không chỉ tàn phá tiền bạc của nhà nước mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi, danh dự, hình ảnh của công nhân VN. Có lẽ không cần phải tranh luận nhiều, phải thanh tra toàn diện tất cả các DNNN đồng thời phải xử nghiêm hơn mức bình thường đối với các sai phạm.

Thời đại đồ đồng phải đổi thành quả đồng

Thực tế hiện nay dự luận đã dùng đến chữ "liêm sĩ" của những ông "lãnh đạo" tự cho mình cái quyền được nhận lương khùng. Còn một thực tế khác trong nhiều cách làm tiền, có thể gọi thẳng là vô nhân đạo đối với tầng lớp nhân viên dưới quyền mình.

Ban giám đốc tìm cách "xoi" luôn cả các khoản bảo hiểm, tiền phúc lợi xã hội của nhân viên cực khổ dưới quyền, bằng cách ký hợp đồng thời vụ với hàng trăm lao động thường xuyên, hoặc ký hợp đồng xác định thời hạn, thay vì không xác định thời hạn. Đằng sau những thông tin ban đầu này là gì, rồi đây cơ quan chức năng sẽ phải làm rõ, nhưng chỉ nguyên chuyện này thôi đã cho thấy một kiểu bót xén, một lối ăn bần đến cùng cực. Ăn tiền của nhà nước rồi còn vợ cả tiền từ túi anh móc ống cống, anh trèo cây mục, anh quét rác công trường thì quả thật cái thời đại "đồ đồng" này phải gọi là "thời đại quá đồng" mới đúng.

Nhưng có lẽ, vấn đề cần phải đặt ra sau scandal tội tệ này không phải là việc nói đến hai chữ "liêm sĩ" và "vô nhân đạo," cũng không chỉ là "thu hồi," hay thậm chí xem xét trách nhiệm hình sự, như phản ứng dữ dội của dự luận, mà phải đặt ra và trả lời câu hỏi về cơ chế kiểm soát lương, nói thẳng ra là ai, đơn vị nào chịu trách nhiệm kiểm soát tiền lương thường của các "công ty trời con" này?

Độc giả Thái Quang cho rằng 4 công ty công ích nói trên đã vi phạm Luật Lao động và Luật Hình sự: "Cụ thể: Một mặt họ ăn chặn các khoản Bảo hiểm xã hội của số lao động thời vụ, mặt khác không loại trừ họ đã kê khai khống số lao động thời vụ (có ít, kê nhiều) để có được quỹ lương lớn, từ đó chia nhau. Ở đây, có trách nhiệm của nhiều cơ quan quản lý (cơ quan chủ quản, Bảo hiểm Xã hội, Công đoàn, Tài chính, Thuế...). Hy vọng TP Sài Gòn không cho qua sự việc này.

Chưa hết, còn những công ty nhà nước khác nữa

Ngày 31-8, báo cáo với UBND TP Sài Gòn về tình trạng các DN chi lương "khùng" cho lãnh đạo, ông Huỳnh Thanh Khiết, phó Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội TP cho biết: sau vụ 4 "sếp" lớn của 4 DN công ích tại TP. Sài Gòn nhận lương "khùng" với 2.6 tỉ đồng/năm, đoàn kiểm tra liên ngành Sài Gòn tiếp tục phát hiện thêm 8 DN công ích (có 100% vốn Nhà nước) đang hoạt động trên địa bàn TP chi tiền lương sai quy định cho các "sếp."

Tạm thời cơ quan chức năng chưa công bố chính thức tên 8 DN vi phạm.

Điều đáng lưu ý, 8 DN này còn dùng quỹ tiền lương chung của người lao động để trích ra khen thưởng, chung chi cho giám đốc, phó giám đốc và kế toán trưởng. Nhiều công nhân làm việc lâu năm tại các DN này đều không được hưởng một quyền lợi gì về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Có lẽ còn chờ "điều tra bổ sung" thêm những tình tiết "kinh hoàng" khác nữa mới công bố "chiến công" của các ông lớn này. Người dân vẫn chờ đợi sự công bố minh bạch, dứt khoát và mong nó không "qua sông đắm đờ."

Vậy tạm để 8 ông lớn này ngủ yên, hãy xét về một số công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT Petrolimex lương hơn 50 triệu đồng/tháng. Trong khi năm 2011, Petrolimex đã kinh doanh thua lỗ 1,671 tỷ đồng.

- Lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam (Vinafood 2) hưởng lương 79,749 triệu đồng/tháng trong khi giá bán gạo Việt Nam rẻ nhất thế giới, còn những người làm ra hạt gạo thì phải bỏ ruộng.

- Và bây giờ: 2.6 tỷ cho người đứng đầu ngành thoát nước ở một thành phố ngập úng vì mưa. Rồi 2.2 tỷ cho giám đốc công ty chiếu sáng..

- Những dữ liệu về lương của Petrolimex, Vinafood, hay thoát nước, chiếu sáng có được trong mối liên hệ với những con số khác: Petrolimex chiếm trên 60% thị phần bán lẻ xăng dầu mà mỗi cú tăng hoặc giảm giá có tính chất quyết định đến toàn bộ thị trường. Vinafood, chính xác là "thương lái."

- Còn thoát nước, chiếu sáng, giao thông thì tiền ODA hay ngân sách nhà nước chui vào đâu, hẳn ai cũng rõ...

- Người ta từng nói về "những nghịch lý" khi đặt cạnh nhau hai con số "lương giám đốc" ở trên trời và "kết quả kinh doanh" của DNNN luôn "chui sâu dưới 3 thước đất." Đúng là những giọt mồ hôi nông dân đang được bán với giá bèo bọt để làm cái bậc thang trong những ngôi nhà lầu của các sếp.

86 năm không ăn tiêu gì mới bằng lương sếp hàng năm

Nằm trong bi kịch có thật này, một công nhân nhảm tính: "Lương tháng tôi giờ 2.5 triệu, cả năm trừ trật mới được 30 triệu. Không ăn tiêu gì thì phải 86 năm sau tôi mới tích được tiền số 2.6 tỷ. Thật trớ trêu quá! Tiền lương 1 năm của các vị bằng công nhân, nông dân làm cả đời."

Trong khi lương các sếp cao ngất ngưỡng là vậy, anh Trần Văn Bá nêu thực tế, lương của công nhân vệ sinh lao động trực tiếp rất thấp, lam lũ cả ngày đêm như vậy nhưng tiền thưởng Tết mỗi năm chỉ có 150 ngàn một người (bằng 7 USD).

Bạn đọc Nguyễn Thị Giáp chia sẻ: "Thật không thể hiểu cách quản lý tiền lương kiểu gì mà để những giám đốc của các công ty này lấy được lương như vậy. Công nhân làm vất vả lương thấp còn Giám đốc, Kế toán ngồi mát ăn bát vàng. Thanh tra hãy kiểm tra để lấy lại công bằng cho công nhân. Ai sai phải trả lại và phải xử đúng pháp luật. Không để bất công như vậy được. Thật khổ cho người lao động."

Trên toàn quốc, còn khối Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) nữa làm ăn kiểu này

Kết quả thanh tra tại TP Sài Gòn khiến nhiều người "choáng váng" là vậy, nhưng theo nhiều độc giả tình trạng này không phải là riêng lẻ mà còn nhiều nơi như thế nữa.

Độc giả Lê Mai thông tin: "Tất cả các công ty cấp thoát nước trên toàn quốc như Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Hà Tĩnh... đều chỉ ký hợp đồng dài hạn với viên chức quản lý. Các loại lao động khác mặc dù làm việc quanh năm, suốt tháng nhưng chỉ được ký hợp đồng thời vụ 3 tháng để tránh nộp bảo hiểm. Thực trạng này đã tồn tại từ lâu nhưng không ai biết. Lương giám đốc các doanh nghiệp này không dưới 1 tỷ/năm."

Một độc giả khác cũng đề nghị thanh tra vào cuộc thanh tra các đơn vị công ích ở các tỉnh thành lớn như Hà Nội, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu... Những vụ phát hiện được chỉ mới chỉ là phần nổi của tảng băng chìm "vĩ đại" đang bóp cổ dân nghèo, phá hoại nền kinh tế toàn dân.

Thậm chí, một độc giả khác còn nêu thực tế, ở nhiều công ty lớn hiện cũng đang áp dụng hình thức bóc lột lao động theo kiểu chỉ ký hợp đồng cộng tác viên 11 tháng, không bảo hiểm y tế, lương thấp hơn 4-5 lần so với nhân viên chính thức.

Độc giả này đề nghị tiếp tục mở rộng thanh tra về việc chấp hành luật lao động, tiền lương tại các doanh nghiệp nhà nước trên cả nước.

Đua nhau tăng lương, thưởng sếp

Nhìn vào những "thành quả" đau đớn trên đây, ai cũng có thể nhận thấy làm giám đốc hay "lãnh đạo" một doanh nghiệp nhà nước sướng như thế nào. Tiền không cần bỏ mà quyền thì quá nhiều. Vừa đá bóng vừa thổi

còi, chỉ cần mấy ông lãnh đạo ngồi bàn với nhau, lổ lãi không cần biết, chỉ cần lương anh, lương tôi tăng bao nhiêu là thành biên bản, thành luật, cứ thế thi hành. Mấy "sếp lớn hơn" gọi là "cơ quan chủ quản thì lơ là vì toàn anh em đồng chí nhà ta cả và đàn em nó tăng thì mình cũng có lợi nên phe lờ tuốt. Chứng cứ là có anh giám đốc DNNN nào bị "truy," bị phê bình về vấn đề lương lậu bao giờ đâu!

Bây giờ mọi chuyện bị khai ra, chiều 4-9 vừa qua, Thành ủy, UBND TP Sài Gòn đã công bố quyết định kỷ luật đối với lãnh đạo (chủ tịch Hội đồng Thành viên, giám đốc) 4 đơn vị công ích nhận lương "khủng." Cụ thể là tạm đình chỉ công tác các ông:

- Nguyễn Trọng Luyện, Chủ tịch HĐQT Công ty Thoát nước đô thị;
- Lê Thanh Sơn, Giám đốc Công ty Thoát nước đô thị;
- Trần Trọng Huệ, Chủ tịch HĐQT Công ty Chiếu sáng công cộng;
- Trần Minh Hùng, Giám đốc Công ty Chiếu sáng công cộng;
- Nguyễn Nhật Tấn, Chủ tịch HĐQT Công ty Công trình giao thông Sài Gòn;
- Phạm Văn Vĩnh, Giám đốc Công ty Công trình giao thông Sài Gòn;
- Phạm Văn Hiếu, Chủ tịch HĐQT Công ty Công viên Cây xanh và
- Trần Thiện Hà, Giám đốc Công viên Cây xanh.

Đình chỉ rồi còn những hình thức kỷ luật nào nữa đây? Liệu pháp luật có vào cuộc?

Phải nói thẳng đó là cái tội lớn với nhân dân

Một lãnh đạo Vụ Tài chính Doanh nghiệp (Bộ Tài chính) cho biết, vấn đề lương thưởng của lãnh đạo các DN nhà nước được nói đến nhiều trong thời gian qua. Vị này thừa nhận, có nhiều "bất cập" trong việc tính lương cho các chức vụ lãnh đạo ở DN nhà nước.

Thật ra cái khuyết điểm "bất cập" nghe "mung lung" quá. Phải nói thẳng đó là cái "tội" của cấp trên không kiểm soát để mặc cho cấp dưới lộng hành mới xảy ra những bất công cùng cực đó từ bao năm nay. Cả hai ông đều có tội lớn với dân. Phải trừng trị thẳng tay, đừng có lơ mơ từ thực tế đến chữ nghĩa nữa.

Văn Quang



DÂN BẮN CHẾT CÁN BỘ Ở THÁI BÌNH VÌ ĐẤT ?

Đài BBC 11-09-2013

Ít nhất hai người chết trong vụ một người dân bắn năm quan chức tại Ủy ban ND TP Thái Bình, theo truyền thông trong nước.

Báo Nhân Dân

UBND TP Thái Bình thông tin cho báo này rằng "sau khi gây án, đối tượng Đặng Ngọc Việt, sinh năm 1971, đã trốn về quê ở xã Trà Giang, huyện Kiến Xương (tỉnh Thái Bình) và dùng súng tự sát".

Báo này cho hay một nạn nhân là phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất TP Thái Bình "đã tử vong khi đang được cấp cứu tại Hà Nội".

Trước đó công an tỉnh Thái Bình xác nhận với BBC tiếng Việt "đã nắm được tên tuổi" nghi phạm nổ súng vào năm quan chức.

Đại tá Trần Xuân Tuyết, Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình, cho

"Chúng tôi đang tập trung làm việc qua đêm cho vụ án này, tên tuổi của nghi phạm thì đã xác định được rồi", ông Tuyết nói vào tối ngày 11/09/2013.

Ông Nguyễn Hải Trường - Chánh văn phòng UBND Thành phố Thái Bình, Người phát ngôn của UBND Thành phố Thái Bình, được trang web Đài phát Thanh và Truyền hình tỉnh dẫn lời nói "Khoảng 14h ngày 11-9-2013, tại Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Thái Bình có một đối tượng từ bên ngoài vào bắn người, gây trọng thương và bỏ trốn khỏi hiện trường.

"Ngay sau vụ việc xảy ra, Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Thái Bình tổ chức cấp cứu người bị hại, báo cáo kịp thời Công an Thành phố và tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường vụ án".

'Bắn vào đầu'

5 cán bộ Trung tâm Quỹ đất bị bắn

• Vũ Ngọc Dũng, sinh năm 1962 - Phó giám đốc, bị bắn vào đầu (đã

chết)

• Phạm Thị Lan Anh, sinh năm 1977 - Phó giám đốc, bị bắn sượt qua mang tai phải.

• Nguyễn Thanh Dương, sinh năm 1975 - Cán bộ Trung tâm, bị bắn vào mắt phải.

• Vũ Công Cương, sinh năm 1990 - Cán bộ Trung tâm, bị bắn vào đầu.

• Bùi Đức Xuân, sinh năm 1975 - Cán bộ Trung tâm, bị bắn vào đầu.

Nguồn: Đài phát Thanh và Truyền hình tỉnh Thái Bình

Đặng Ngọc Việt, sinh năm 1971, đăng ký nhân khẩu thường trú tại số nhà 11, ngõ 345, tổ 48, phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình.

"Đối tượng gây án đã đến tìm gặp anh Dũng - Phó giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố và đã dùng súng bắn anh Dũng và những người khác".

"Loại súng bước đầu được xác định là súng Colt quay kiểu Trung Quốc bắn đạn chì", trang tin cho biết thêm.

Báo Tiền Phong trong khi đó nói về nguyên nhân mà họ gọi là "do liên quan đến việc giải quyết đền bù đất đai".

"Cụ thể, cách đây khoảng một tháng, đội giải phóng mặt bằng tiến hành giải quyết đền bù cho một số hộ dân, trong đó có trường hợp của nghi phạm này nhưng gia đình không đồng tình với quan điểm giải quyết của cơ quan chức năng. Nghi phạm này đi làm tại TP.HCM và mới về địa phương được khoảng một tuần", báo Tiền Phong cho biết.

Trước đó hai trong số năm người được mô tả là bị thương rất nặng được cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức tại Hà Nội trong khi những người còn lại đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.

Bình luận về vụ việc này, nhà báo Huy Đức viết trên Facebook "Cái gọi là "chênh lệch địa tô" mà những người cộng sản đòi xóa bỏ đang trở lại và khiến họ trở nên mù lòa đồng thời đẩy người dân tới "bước đường cùng". Quả bom Đoàn

Văn Vươn đã không đủ để cảnh báo một hệ thống đã cạn kiệt khả năng thức tỉnh".

Thái Bình là nơi từng xảy ra các vụ khiếu kiện, khiếu nại, biểu tình trong những thập niên 1980 và 1990 với đỉnh cao vào mùa hè năm 1997 khi hàng ngàn người bao vây cơ quan công quyền cấp xã. Bộ Chính trị Đảng CS Việt Nam sau đó phải thành lập tổ công tác để giải quyết tình hình mất ổn định trong tỉnh.

THÁI BÌNH 2013: TỨC NƯỚC VỠ BỜ Thụy My pv Phạm Chí Dũng 12-09-2013

Chiều qua 11-09-2013, một người đã xông vào trụ sở Ủy ban Nhân dân thành phố Thái Bình, bắn thẳng vào các cán bộ Trung tâm Phát triển Quỹ đất khiến một người chết và ba người khác trọng thương. Người nổ súng tên là Đặng Ngọc Việt đã tự sát sau đó. Báo chí trong nước cho biết, nguyên nhân là do bất đồng trong việc đền bù giải phóng mặt bằng. RFI Việt ngữ đã đặt câu hỏi với nhà báo tự do Phạm Chí Dũng ở Thành phố Hồ Chí Minh về sự kiện đang làm chấn động dư luận.

RFI : Xin chào nhà báo Phạm Chí Dũng. Đây có phải là lần đầu tiên người dân phản kháng bằng cách cố ý sát thương?

Xã hội Việt Nam vừa chứng nghiệm một bùng nổ cá nhân chưa từng có tiền lệ: lần đầu tiên người dân phản kháng chính quyền bằng hành vi sát thương có chủ đích.

Mười sáu năm sau "con sóng thần" 1997 chống tham nhũng ở Thái Bình, địa phương có tỷ lệ liệt sĩ thuộc loại cao nhất nước này lại phải trải nghiệm tâm thế "cùng tất biến". Đặng Ngọc Việt đương nhiên sẽ bị nhà cầm quyền coi là "sát nhân máu lạnh" khi người dân này đã dùng súng colt bắn thẳng vào đầu các cán bộ đầu não của Trung tâm Phát triển Quỹ đất - một cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình. Ít nhất hai nạn nhân đã tử vong.

Những xác nhận ban đầu cho thấy không có bất kỳ dấu hiệu tâm thần nào nơi hung thủ. Ngược lại, người gây án đã dường như chủ tâm tìm cho một mình sự kết thúc tương tự với các nạn nhân của anh ta.

Những tin tức ban đầu cũng xác nhận không có mối quan hệ tư thù nào giữa các nạn nhân với kẻ giết người. Vậy nguồn cơn còn lại thuộc về mối quan hệ nào?

Khác với vụ đánh bom tự sát xảy ra ở thị trấn Bạch Hạt Than, huyện Xảo Gia, tỉnh Vân Nam của Trung Quốc vào ngày 10-05-2012 khiến 4 người chết và 16 người bị thương mà báo chí Bắc Kinh không dám thừa nhận về nguồn cơn phần uất do bị thu hồi đất, giờ đây truyền thông Việt Nam đã đưa thông tin ban đầu về mối liên quan giữa hung thủ với vụ việc thu hồi và giải tỏa đất mà gia đình anh ta lại là một trường hợp rất thiếu may mắn trong số đó.

Nhưng bất hạnh bao trùm lên tất cả là “cùng tất biến” đã hóa thân thành logic từ mọi mâu thuẫn đến xung đột đất đai trong xã hội Việt Nam từ hai chục năm qua. Nếu từ năm 1995, vào lúc cơn sóng đầu cơ bất động sản đầu tiên thời mở cửa ồn ào cảnh sắc lợi nhuận và bắt đầu kéo theo bệnh dịch đền bù đất đai từ không thỏa đáng đến thảm cảnh bắt công, dẫn tới hiện tượng những người dân phải mang can xăng đến trụ sở chính quyền địa phương đe dọa tự thiêu... thì từ năm 2000 đến nay, hình ảnh tuần tiết đó đã xảy ra không ít lần, không ít nơi, bùng cháy những cái chết theo đúng nghĩa đen.

RFI : Thừa anh, nguyên nhân có phải từ thái độ vô cảm của chính quyền ?

Song trái ngược với hậu quả khốc hại của dân oan, các nhóm lợi ích bất động sản và nhóm thân hữu chính trị vẫn chìm sâu trong vũng lầy của những từ ngữ lóng lánh nghĩa bóng. Mọi thông tin về những câu chuyện tang thương của dân mất đất luôn bị các cấp chính quyền tìm cách bưng bít.

Cho đến năm 2009, số đại gia địa ốc đã tăng vọt ở Việt Nam, rất đồng cảm với những gì đã hiện hình ở quốc gia có đường biên giới

chung hòa mang tên “Mười sáu chữ vàng”.

Trước khi nổ ra cơn “cùng tất biến” của Đặng Ngọc Việt ở Thái Bình, các cơ quan chính quyền luôn giao đãi bằng khẩu ngữ “là bạn của dân” đã có quá đủ thời gian để rút ra một bài học đắt đỏ từ câu chuyện Công Rộc, Tiên Lãng, Hải Phòng, nơi mà một con người được xem là viết hoa như Đoàn Văn Vươn cùng gia đình đã làm nên dấu ấn phản kháng đầu tiên bằng vũ khí sát thương đối với lực lượng công vụ, cũng liên quan mật thiết đến việc thu hồi đất và bóng dáng của một nhóm lợi ích lẩn khuất phía sau việc cướp đất của nông dân.

Chỉ có điều, sự đau đớn của người dân luôn bị nhân gấp đôi: Một do thái độ hành xử vô lối của chính quyền, và tiếp theo là những kẻ được xem là “công bộc”, ngoài thói quen vun vén tài sản trên máu xương đồng bào, đã không tích góp được bất kỳ kinh nghiệm xương máu nào trong cuộc đối mặt và cả đối đầu với dân chúng.

Nhìn rộng hơn và trượt qua thời gian từ rất nhiều năm, lịch sử đã nhận ra bài học lớn nhất là một cơ chế độc trị đã không ngộ được bất cứ bài học nào từ lịch sử về việc cai trị các công dân của mình.

Hai ngàn bài viết phần uất sôi sục trên phần lớn báo chí trong nước về số phận “người nông dân nổi dậy” ở Hải Phòng vào đầu năm 2012 đã chẳng mấy có tác dụng, bởi chính thái độ coi thường dân của rất nhiều quan chức vô cảm. Thậm chí, viên đại tá có tên là Đỗ Hữu Ca – giám đốc Công an Hải Phòng và là tác giả của giai thoại được xem là “trận đánh đẹp” vào gia đình Đoàn Văn Vươn, còn được phong hàm tướng sau sự việc đau buồn đó.

RFI : Như vậy là chính quyền vẫn chưa rút ra được bài học sau vụ Đoàn Văn Vươn ?

Nhưng một khi không có ai rút ra được bài học nào từ lịch sử, lịch sử sẽ bắt một ai đó phải trả giá. Lần đầu tiên, sự phản kháng của dân chúng, dù mới chỉ biểu hiện ở vai trò một cá nhân, đã vượt quá mọi giới hạn của kìm nén và sợ hãi. Lần đầu tiên, thói vô cảm quan chức đã

phải một cái giá rất đắt đỏ, như một món hàng xôi thịt ngoài chợ.

Mối liên hệ trực tiếp giữa cơ quan giải phóng mặt bằng, mà thực chất là đội thi hành cưỡng chế của Thái Bình, với gia đình hung thủ Đặng Ngọc Việt có thể đã đủ cấu thành để làm nên mối xung khắc hết thuốc chữa. Từ nhiều năm qua, người dân lành ở nhiều địa phương đã biến thành dân oan và kéo nhau rông rã đi khiếu tố ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh về sự bất nhẫn có độ chênh lệch từ 10-20 lần giữa giá đền bù đất với giá bán buôn chính lô đất đó, về số phận bị bỏ mặc và còn được mô tả “không khác con vật” của lớp dân oan, và cả về điều tiếng bầm dập từ chuyện một quan chức của Quốc hội đòi đánh thuế người dân đi khiếu kiện, đến người đứng đầu cơ quan Tổng thanh tra chính phủ đòi cưỡng chế chính những người đi đòi quyền lợi chính đáng về đất đai...

Tất cả đã phải trả giá, trả giá cho ngày hôm nay và gần như không thể khác cho cả tương lai những tháng năm sắp tới, đối với sự vô cảm quan chức mà xã hội đã lên án quá dày dặn nhưng lại chưa một quan chức trở li nào bị kết án.

RFI : Theo anh thì liệu có nguy cơ hỗn loạn trong xã hội hay không ?

Không thể nói khác hơn, một quy luật tâm lý xã hội đã hình thành: Nao trạng và cách hành xử vô cảm đến mức bất chấp của giới quan chức đã tiếp biến với hành động phản kháng mang tính bất chấp không kém của dân chúng. Mười sáu năm trước, người dân Thái Bình nổi dậy nhưng chỉ đến mức bắt giữ cán bộ chính quyền trong một thời gian ngắn, nhưng đến năm 2012 gia đình Đoàn Văn Vươn đã chống trả quyết liệt lực lượng cưỡng chế đất đai tuy chỉ bằng tư thế thụ động, còn nay tâm thế sợ hãi đã biến thành hành vi trả thù chủ động của người dân. Tín hiệu hỗn loạn xã hội cũng từ đó mà nảy nở, mà bùng phát.

Khó có thể khác hơn, nạn thu hồi đất vô lối và thói cai trị dân chúng bằng bạo lực ở nhiều địa phương đang dẫn đến triển vọng bùng nổ

ĐẸP VÀ KHÔNG ĐẸP

.....**Hải Huỳnh 12-09-2013**.....

phản kháng của nông dân. Không còn là những phản ứng tích tụ ngầm ngầm nhưng không dám bộc phát như những năm trước, giờ đây hành động phản kháng đã có dấu hiệu vượt qua tâm lý sợ sệt và lẩn tránh pháp luật, chĩa thẳng mũi công kích vào những cán bộ chính quyền cận kề nhất. Đó cũng là nhận thức “hồi tố” – một dạng tâm lý rất nguy hiểm trong lịch sử xã hội Việt Nam mà không ít lần đã dẫn đến những xáo trộn tự phát và kinh khủng, dẫn tới những cuộc khởi nghĩa có tổ chức của nông dân ở khắp mọi nơi.

Nhà nước Việt Nam đương đại đã từ lâu bỏ quên lời dạy “lấy dân làm gốc” của Nguyễn Trãi. Trong lúc nhiều quan chức cao cấp vẫn cố tỏ ra bình thân trong các cuộc họp mà chẳng mấy ai dám chịu trách nhiệm cá nhân để quyết định những vấn đề “nhạy cảm”, tâm lý hồi tố tự phát nơi dân nghèo lại đang có chiều hướng phát lộ ngay trước mắt ở một số vùng nông thôn miền Bắc và miền Trung - những nơi mang sắc thái dã man nhất của các nhóm lợi ích và hành xử mang tính côn đồ và lưu manh nhất của một số viên chức chính quyền.

Cho dù sắp tới các cơ quan tuyên giáo của Nhà nước có quy kết hành vi của hung thủ Đặng Ngọc Viết là “khủng bố”, xã hội sẽ không thể nào tránh khỏi câu hỏi liệu có xảy ra một cơn sóng phản kháng tự phát và dữ dội của dân oan nhằm vào các lực lượng thường liên quan ích lợi nhất với các quyền lợi dự án, kế hoạch bồi thường, cưỡng chế và giải tỏa đất đai tại các vùng nhạy cảm như Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Bắc Giang..., và tất nhiên không thể loại trừ Nghệ An – nơi vừa nổ ra vụ xung đột không khoan nhượng giữa công đồng Kitô hữu với chính quyền và cảnh sát vũ trang...



Anh **Đặng Ngọc Viết**, 42 tuổi ở thành phố Thái Bình đã dùng súng giải quyết ân oán với bộ sậu giải phóng mặt bằng ngay tại UBND thành phố Thái Bình ngày 11-9-2013. Kết cục là 1 quan chức thiệt mạng, 4 quan chức khác bị thương và anh Viết đã kết liễu cuộc đời mình ngay sau đó. Một phóng viên nội chính bật thốt lên ngay trên Facebook "Tức nước thì vỡ bờ". Từ vụ anh em ông Đ. Văn Vươn ở Hải Phòng đến vụ anh Đặng Ngọc Viết ở Thái Bình cho thấy vấn đề đất đai đúng là chuyện sinh tử của chế độ hiện đang cầm quyền tại VN.

Lần đầu tiên một quan chức về giải phóng mặt bằng, giải tỏa đền bù thiệt mạng. Đây được coi như là một bước tiến bạo lực về phản kháng của người dân bị mất đất. Họ lấy chính sinh mạng của mình, cũng là tài sản cuối cùng của họ để đánh đổi với mạng sống của các quan chức tham nhũng. Ai cũng biết các quan chức về giải tỏa đền bù, giải phóng mặt bằng là những nhiều số 1. Các quan chức này lợi dụng hiểu biết về các chính sách thu hồi đất và đền bù, họ làm đủ thứ mưu mô để ăn tiền 2 đầu của nhà nước và của người dân. Họ làm không nhiều hồ sơ, họ lấy bớt đất của dân hay áp giá sai cho người dân. Dân chúng biết hết, nên họ đấu tranh ban đầu cũng không làm gì. Khỏa thân giữ đất cũng không ăn thua. Dùng súng tự vệ như anh em nhà ông Vươn thì cũng đi tù mà đất cũng không giữ được. Thôi thì lấy mạng đổi mạng! Sống mà không có tài sản hay tù tội thì thà chọn cái chết còn hơn. Tự thiêu như bà Đặng Thị Kim Liêng mẹ của chị Tạ Phong Tần cũng chẳng lay động chút lòng nhân nào của một tập đoàn tham nhũng.

Chắc chắn sẽ có nhiều hình thức đấu tranh khác của người dân oan bị mất đất nhưng rõ ràng mức độ về bạo động có gia tăng. Trước khi nhà cầm quyền dùng bạo lực với quân đội, công an, dân phòng, chó nghiệp vụ súng đạn hùng hổ đi cưỡng chế

thì người dân đã gặp trực tiếp các quan tham để giải quyết mâu thuẫn. Ai đã dùng bạo lực trước? Sức mạnh từ nòng súng chỉ cướp được tài sản vật chất chứ không thể cướp được ý chí, nghị lực, tinh thần của người yếu thế.

Kết thúc vụ ở Tiên Lãng thì ông đại tá giám đốc CA Hải Phòng, Đỗ Hữu Ca tuyên bố là "trận đánh đẹp". Nhưng những gì diễn ra sau đó thực sự là màn trả thù hèn hạ. Ông này cho là "đẹp" thì dư luận lại phi nhố. Phá nhà của người ta, khởi tố bắt giam, dùng tòa án làm công cụ khủng bố nạn nhân và gây sợ hãi cho dân chúng chỉ là đẹp đường thăng quan tiến chức của ông này lên thiếu tướng mà thôi. Và bây giờ là loạt đạn ở Thái Bình. Anh Đặng Ngọc Viết tự sát khi đã có lệnh truy nã. Không biết bắt được xác chết này, các quan chức Thái Bình có tuyên bố "một trận đánh đẹp" nữa không?

Khi chưa có chỉ đạo thì báo chí nhanh nhạy đưa tin, nhưng vài ngày nữa thì truyền thông lè đảng sẽ bị định hướng đưa tin theo kiểu bất lợi cho nạn nhân lấy mạng sống mình đổi mạng quan tham. Rồi thì ban giải phóng mặt bằng thành phố Thái Bình cũng được khen thưởng vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao cũng như ông Đỗ Hữu Ca được thăng quan trọng vụ cướp đất của người dân. Quan tham mất mạng rồi đây sẽ được nhận bằng liệt sĩ và gia đình nạn nhân chắc sẽ không yên với sự trả thù của nhà cầm quyền như gia đình ông Đoàn Văn Vươn đã từng ném trái.

Đẹp hay không đẹp cũng tùy góc nhìn. Tôi chứng kiến nhiều công an là dân oan đi khiếu kiện ở VKS nhân dân tối cao hay Tòa án tối cao ở Hà Nội cũng ngậm đắng nuốt cay. Cách hành xử của anh Đặng Ngọc Viết quá bị kịch cho anh và gia đình nhưng ít ra cho thấy người dân sẽ sẵn sàng dùng mạng sống của mình để gióng lên tiếng nói của người cô thế. Có ai nghe họ chẳng? Hay cả dân tộc đều vô cảm? Liệu mạng

sống của dân oan Đặng Ngọc Việt có chìm xuống như vụ nhân dân Thái Bình nổi dậy hồi năm 1997 chẳng? Tôi tin là không! Và chắc chắn loạt đạn ở Thái Bình không chỉ dừng lại chỗ đánh đổi mạng sống của một quan chức tham nhũng mà hiệu ứng của nó sẽ lan tỏa khắp nước vì nơi nào cũng có dân oan.

Cái đẹp tự nó chinh phục lòng người. Một người bạn của tôi không liên quan gì đến chính trị nhưng nghe tin này cũng nói rằng anh ta sẵn lòng bảo trợ cho các con cái của anh Đặng Ngọc Việt ở Thái Bình (nếu anh Việt có con cái) này ăn học đến nơi đến chốn. Qua đây chúng tôi kêu gọi ai có địa chỉ của anh gia đình anh Việt hay đưa lên đây để mọi người cùng chia sẻ với gia đình của anh ấy.

Hải Huỳnh

“Cụ thể, cách đây khoảng một tháng, đội giải phóng mặt bằng tiến hành giải quyết đền bù cho một số hộ dân, trong đó có trường hợp của nghi phạm này nhưng gia đình không đồng tình với quan điểm giải quyết của cơ quan chức năng. Nghi phạm này đi làm tại TP.HCM và mới về địa phương được khoảng một tuần”, báo Tiền Phong cho biết.

Rõ ràng phải có gì khuất tất gây nên sự bất công quá mức chịu đựng, gia đình bị dồn vào đường cùng, thì mới nảy sinh ra hành động trả thù khốc liệt như thế.

Chúng ta đã từng chứng kiến sự bất công này khắp ba miền Trung Nam Bắc suốt hơn hai thập niên qua. Cảnh nông dân ăn nằm vật vạ nơi vĩa hè, công viên để khiếu kiện đất đai trở thành bức tranh thường lệ. Bị kịch như nông dân Vụ Bản đeo khăn tang, nông dân Dương Nội

vang tiếng súng Đoàn Văn Vươn mà vì không chết nên anh phải chịu bản án 5 năm tù. Anh Việt không muốn thế. Anh chọn cái chết!

Anh Trương Ba Không đã viết status trên Facebook: *“Minh đã khóc khi đọc 6 bài báo về một chủ đề. Khóc âm thầm cho những nỗi đau riêng của những kiếp người kém may mắn so với số đông cộng đồng, nhưng khi chợt biết anh Đặng Ngọc Việt đã tự sát sau khi xả súng vào một nhóm quan chức địa phương Thái Bình, thì mình đã khóc oà thành tiếng cho nỗi đau của cả một xã hội loạn”.*

Xã hội không loạn sao được khi mà bà Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan phải kêu lên rằng: giám sát nhiều nơi, thấy chính sách an sinh đến địa phương thì bị *“biến dạng”*. *“Án”* của dân không chừa chỗ nào, từ tiền bảo hiểm y tế của thương binh đến các cháu nghèo trường dân tộc, liều vắc-xin con con của các cháu cũng bị *“ăn”*!

Bà Nguyễn Thị Doan đã từng có lúc nói Việt Nam *“dân chủ gấp vạn lần các chế độ tư sản”*, liệu bà có giật mình nhớ lại không?

Quan lớn ăn lớn, quan nhỏ ăn nhỏ, từ trung ương xuống địa phương, bệnh tham nhũng, bớt xén, rút ruột công trình trở thành nạn đại dịch trong hệ thống chính trị. Chính hệ thống *“dân chủ gấp vạn lần các chế độ tư sản”* này đã tạo ra những đặc quyền, đặc lợi như thế, đã tạo ra một giai cấp thống trị nhân tâm và suy thoái như thế.

Xin được thấp nhen nhang cho con người bất hạnh Đ. Ngọc Việt.

Bi kịch về cái chết của anh làm lắng đọng một điều tâm đắc: Cuộc sống là vô cùng cao quý, nhưng đôi khi vì những giá trị đích thực của nó, con người buộc phải chết khi không còn nơi nào nương tựa cho pháp lý, không còn lòng tin nào đối với thế lực cầm quyền.

Cái chết của anh là tiếng gọi đánh thức lương tri và tinh thần tranh đấu chống lại bạo quyền của những người còn sống.

Con giun xéo mãi cũng quặn, đó là bài học lớn cho chế độ chuyên quyền, cố vị hiện tại của Đảng CSVN. *****

TIẾNG GỌI TỪ CÁI CHẾT

.....**Lê Diễn Đức 12-09-2013**.....

Bất công quá mức chịu đựng

Báo Thanh Niên đã tin: lúc hơn 14 giờ ngày 11-9-2013, Đặng Ngọc Việt (sinh năm 1971) đã vào trụ sở Ủy ban Nhân dân thành phố Thái Bình, xông vào phòng làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình bắn vào những người đang ngồi làm việc tại đây.

Vụ nổ súng làm ông Vũ Ngọc Dũng (51t.), Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Bình, bị bắn vào đầu, được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện Việt Đức (Hà Nội) 19g cùng ngày. Ngoài ra, 3 người khác cùng là cán bộ của trung tâm là Nguyễn Thanh Dương (38 tuổi), Vũ Công Cường (23 tuổi), Bùi Đức Xuân (38 tuổi) bị bắn vào đầu phải đưa đi cấp cứu.

Đặng Ngọc Việt đã lên trốn tại một ngôi chùa. Sau đó, một số người dân địa phương đã phát hiện và báo tin Việt đã tự sát. Một nguồn tin cho biết, Việt đã tự sát bằng cách tự bắn vào đầu.

Báo Tiền Phong nói về nguyên nhân mà họ gọi là *“do liên quan đến việc giải quyết đền bù đất đai”*.

bày biện âm binh để đòi đất và giữ đất. Biết bao bà mẹ Việt Nam cầm những tấm bằng *“Tổ quốc ghi công”* lê lét tìm đến các cơ quan công quyền với tờ đơn khiếu nại trong vô vọng và bất lực.

Người ta đã phải khoả thân để chống đối như hai mẹ con bà Phạm Thị Lài ở Cần Thơ, phải tự thiêu như bà Đinh Thị Kim Liêng, phải nổ súng để bảo vệ thành quả mồ hôi nước mắt của mình như Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng, Hải Phòng...

Mất lòng tin với chính quyền

Cho dù chưa rõ hết ngọn nguồn của việc nổ súng giết chết cán bộ, nhưng nói đến *“Trung tâm Phát triển Quỹ đất”* là ngay lập tức, trong đầu người ta đã phác họa ra được hình ảnh của sự chà đạp và các quan tham dùng luật rừng để ép buộc dân giao đất với những điều kiện phi lý.

Đất đai là máu thịt của người nông dân. Mất đất là mất hết. Đa phần, thậm chí có chút tiền đền bù, nhưng đã quen với nghề nông từ bao thế hệ, cũng chỉ biết ăn xài đến lúc hết tiền là cũng hết cơ nghiệp. Đất hay là chết! Vì thế mới có âm

N ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: hững cánh đồng đang nằm chờ chết

.....**Hoàng Kim (Đồng Tháp) 21-08-2013**.....

Làm lúa không đủ ăn, nông dân sẽ bỏ ruộng hoang

Nhìn những đồng lúa xanh mơn mớn lúc lúa còn con gái và vàng tươi trĩu bông lúc lúa trở, nông dân chúng tôi cảm thấy lòng buồn vô hạn, vì biết rằng những cánh đồng này –cũng như tất cả nông dân– đang nằm chờ chết.

Nông dân đã tăng năng suất đạt trần: Vụ đông xuân lúa tươi từ 7-8 tấn, vụ hè thu hè thu từ 5-6 tấn, thế nhưng lợi nhuận từ làm lúa lại không đủ sống.

Khi lợi nhuận từ làm lúa không đủ sống thì nông dân còn thiết tha gì đến việc làm lúa, nông dân phải tìm kiếm nghề khác để mưu sinh. Lúc đó, những cánh đồng này rồi sẽ bị bỏ hoang.

Vụ đông xuân 2012-2013 giá lúa OM 4900 bằng với lúa ngang IR 50404 là 4.500 đồng/kg, thấp hơn vụ đông xuân năm 2011-2012 đến 700 đồng/kg.

Để cho số liệu về giá thành có tính chính thống, tôi không lấy giá thành của cá nhân tôi, nhưng xin lấy số liệu giá thành của Bộ Tài chính. Theo tính toán của Bộ Tài chính thì giá thành vụ đông xuân 2012-2013 là 3.800 đồng/kg, như vậy, nông dân chúng tôi chỉ thu được lợi nhuận có 700 đồng/kg.

Theo báo đài thì năng suất bình quân vụ đông xuân 2012-2013 ở ĐBSCL là 68 tạ/héc-ta (cá nhân tôi làm được 70 tạ, con số chênh lệch không đáng kể). Vậy vụ đông xuân, mỗi héc-ta lúa nông dân lời chỉ 4.760.000 đồng.

Vụ hè thu năm 2013 tôi làm giống lúa OM 6976 bán được với giá 4.250 đồng/kg. Do năng suất lúa vụ hè thu thấp nên giá thành lên rất cao. Theo Bộ Tài chính, giá thành bình quân ở tỉnh Đồng Tháp là 4.619 đồng/kg, mức giá thành bình quân của cả Đồng bằng sông Cửu Long là 4.142 đồng, như vậy, vụ hè thu này tôi làm lúa từ hòa vốn đến lỗ chứ chẳng lời được đồng nào cả. Vậy cả năm 2013 này nông dân

chúng tôi chỉ lời có 4.700.000 đ/ha.

Theo qui định của Nhà nước, mỗi hộ 4 người nông dân ở ĐBSCL được cấp 3 ha ruộng. Như vậy, mỗi hộ thu nhập năm 2013 chỉ có 14.100.000 đồng, mỗi người thu nhập năm 2013 là 3.525.000 đồng. **Vậy thu nhập bình quân mỗi nông dân 1 tháng chỉ được 293.750 đ.**

Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo mới áp dụng cho giai đoạn 2011-2015, theo đó, hộ nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 400.000 đồng/người/tháng (từ 4,8 triệu đồng/người/năm) trở xuống.

Như vậy, trong năm 2013 này, tất cả nông dân có diện tích 4 ha trở xuống đều là hộ nghèo căn cứ vào quyết định chuẩn hộ nghèo của Chính phủ.

Không ai chịu trách nhiệm về giá bán gạo xuất khẩu và giá lúa thấp

Năm 2013 này, nông dân bán lúa đông xuân lời chỉ có 700 đồng/kg, vụ hè thu từ hòa đến lỗ vốn là do VFA bán gạo xuất khẩu giá quá thấp, nên ép giá mua lúa của nông dân quá thấp. Thế nhưng, không có bất cứ một ai chịu trách nhiệm về việc bán gạo xuất khẩu giá thấp và giá lúa quá thấp cả.

Kỳ lạ nhất là Chính phủ và VFA không có một cuộc họp nào để tìm cách nâng cao giá bán gạo xuất khẩu, mà chỉ có những cuộc họp để mua lúa tạm trữ.

Năm 2013 nông dân lỗ vốn phải vay để ăn, vậy năm 2014 VFA bán gạo xuất khẩu giá nào? Có cách nào để nâng giá bán gạo xuất khẩu hay không? Đây là câu hỏi quan trọng nhất trong việc mua bán lúa gạo cần phải trả lời, nhưng Chính phủ và VFA chẳng hề quan tâm.

Ông Trương Thanh Phong Chủ tịch VFA dọa nông dân: Muốn bán lúa hòa vốn hay muốn để lúa lại cho vịt ăn?

Ông Trương Thanh Phong, Tổng

giám đốc Tổng công ty Lương thực Miền Nam kiêm Chủ tịch VFA, người nhờ mua bán lúa gạo của nông dân nên **lãnh lương gần 1 tỷ bạc mỗi năm**, năm nay bán gạo xuất khẩu thấp hơn Ấn Độ đến 70 đô-la Mỹ, dù gạo Ấn Độ kém chất lượng hơn gạo VN, vẫn hiên ngang tuyên bố xanh dờn: “Đừng nói lời lải lục này. Hãy trả lời câu hỏi là muốn bán hay để lại cho vịt ăn”.

Ông Phong và VFA đổ thừa rằng bán gạo xuất khẩu giá thấp là do cạnh tranh với Ấn Độ và không có khách hàng nên bán gạo không được, vậy là xong trách nhiệm của ông Phong và VFA, còn thực chất như thế nào thì không thấy ai tìm hiểu cả.

Thực ra, Ấn Độ là nước chú tâm vào an ninh lương thực quốc gia, Ấn Độ chỉ xuất khẩu gạo khi đã chắc đủ ăn cho dân họ. Cạnh tranh với Ấn Độ cùng lắm là bán bằng giá với gạo Ấn Độ cùng loại, do gạo Ấn Độ chất lượng thấp hơn gạo VN. Cạnh tranh kiểu gì mà bán gạo cùng loại thấp hơn Ấn Độ đến 70 đô-la Mỹ/tấn?

Thái Lan và Việt Nam chiếm trên 50% lượng lúa gạo bán trên thị trường thế giới, tại sao Việt Nam không bán gạo xuất khẩu với giá tiệm cận với giá gạo Thái Lan mà lại bán phá giá gạo thấp hơn Thái Lan đến 170 đô-la Mỹ/tấn? Tại sao không để Ấn Độ bán hết gạo giá thấp rồi Việt Nam bán gạo giá cao theo giá Thái Lan?

Chính phủ hài lòng với chính sách tạm trữ lúa gạo

VFA bán gạo xuất khẩu thấp hơn gạo Ấn Độ 70 đô-la Mỹ/tấn và thấp hơn gạo Thái Lan đến 170 đô-la Mỹ/tấn, được Chính phủ xem như chuyện đương nhiên, chẳng cần phải tìm hiểu nghiên cứu gì cả.

Nhiều năm nay, VFA bán phá giá gạo xuất khẩu của nông dân, với giá thấp nhất thế giới, khiến cho giá lúa rớt thảm hại. Thế nhưng Chính phủ vẫn không có biện pháp nào để nâng giá bán gạo xuất khẩu để từ đó nâng giá lúa cho nông dân.

Nghị định số 109/2010/NĐ-CP “về kinh doanh xuất khẩu gạo” không hề qui định giá sàn bán gạo xuất khẩu cho VFA.

Khi không có qui định giá sàn thì VFA được phép bán gạo với thấp tùy ý, và VFA đã lợi dụng việc này để bán phá giá gạo xuất khẩu của Việt Nam từ nhiều năm nay với giá thấp nhất thế giới.

Không quan tâm đến giá bán gạo xuất khẩu, Chính phủ chỉ có chính sách mua lúa gạo tạm trữ với tuyên bố là để giữ giá lúa cho nông dân.

Tôi đã nhiều lần phê phán chính sách mua lúa gạo tạm trữ, gần đây nhất là bài: “*Chính sách mua tạm trữ lúa, gạo đang làm nghèo nông dân*” đăng trên Bauxite Việt Nam.

Năm 2013 này, để mua lúa tạm trữ, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã ký Quyết định số 31/QĐ-TTg ngày 07-02-2013 “Về mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông xuân 2012-2013”. Điều 3 của Quyết định này cho phép: “Các thương nhân thực hiện mua thóc, gạo tạm trữ theo cơ chế thị trường, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh”.

VFA độc quyền lúa gạo của nông dân, nên cơ chế thị trường chính là cơ chế độc quyền của VFA. Vì thế theo Quyết định số 31 này, VFA được phép mua lúa của nông dân với giá bao nhiêu cũng được miễn VFA có lời.

Chính là dựa vào Quyết định số 31 này mà ông Trương Thanh Phong mới dám thản nhiên tuyên bố: “Đừng nói lời lẽ lúc này. Hãy trả lời câu hỏi là muốn bán hay để lại cho vịt ăn”. Chính là dựa vào Quyết định số 31 này mà VFA mua lúa của nông dân với giá bằng và thấp hơn giá thành.

Năm 2013 này, nông dân đang bị bần cùng vì giá lúa quá thấp. Giá lúa quá thấp vì VFA đang bán phá giá gạo của nông dân ra thị trường thế giới, thế nhưng Chính phủ chẳng quan tâm gì đến việc nâng cao giá bán gạo xuất khẩu mà chỉ loanh quanh với việc mua lúa tạm trữ. Mà lại mua tạm trữ theo giá thị trường tức là giá do VFA ấn định nên càng mua tạm trữ thì nông dân càng bị bần cùng.

Chính sách mua lúa gạo tạm trữ hiện hành chẳng hề quan tâm đến giá bán gạo xuất khẩu và giá thu mua lúa, nên nó chẳng có một tí giá trị nào đối với thu nhập của nông

dân, cho nên việc hoàn thiện chính sách này chẳng có lợi gì cho nông dân cả. Vì vậy, doanh nghiệp tạm trữ hay nông dân tạm trữ cũng thế mà thôi.

Câu hỏi quan trọng nhất là: Năm 2014 gạo xuất khẩu của Việt Nam được bán với giá nào? Năm 2014 lúa của nông dân được VFA mua với giá nào? Câu hỏi này đã không được bất cứ một ai trong Chính phủ và VFA trả lời.

Có nghĩa là, năm 2014 gạo Việt Nam vẫn tiếp tục bán với giá thấp nhất thế giới, và lúa của nông dân cũng sẽ bị mua tạm trữ với giá bằng giá thành.

Khi CP không quan tâm đến giá bán gạo xuất khẩu, khi VFA bán gạo 5% tằm với giá từ 370-390 đôla Mỹ/tấn, tức cũng là khi những cánh đồng lúa trĩu bông của Đồng bằng Sông Cửu Long đang nằm chờ chết.

ĐANG SAU CHUYỆN NÔNG DÂN BỎ RUỘNG

(Trích đoạn)

Quốc Nam (Sài Gòn Tiếp Thị)

Ngày 07.09.2013,

Ông Nguyễn Văn Công, bí thư chi bộ thôn Thu Thù (Quảng Bình) khi nói đến đất đai, đến nông dân là ông lại ứa nước mắt. Cuộc đời ông cũng xuất thân từ nhà nông mà ra, thành thử nhắc đến ruộng đồng, ông không khỏi xót xa khi chính trên mảnh đất làng đã từng nuôi nấng ông và bao nông dân khác, đang bị hoang hoá đến hàng chục hecta.

Làm đơn trả ruộng

Sau khi nhẩm tính, ông Nguyễn Văn Công nói: “*Chỉ riêng đất ngày xưa cho trẻ em mượn, thuê để cha mẹ làm hơn 7ha thì nay người dân viết đơn trả đến 5ha đất. Đất cho cán bộ hưu trí về hưu mất sức, con em xa xứ không thành đạt, về quê đơn chiếc cho thuê 15ha thì nay, họ cũng viết đơn trả hơn 10ha. Họ viết đơn đưa đến thôn, tui với trưởng thôn ngồi mà nghệt mặt ra. Chao ôi, ngày trước, cha ông đấu tranh để được chia ruộng, được cày bừa, thì giờ ruộng bị trả ri, tui ứa nước mắt mỗi khi cầm lá đơn đề chữ đơn xin trả ruộng*”.

Tại tỉnh Quảng Bình, việc nông

dân bỏ ruộng đã lên đến con số hơn 750ha. Đó là theo thống kê sơ bộ, nếu điều tra chính thức, chắc chắn sẽ nhiều hơn con số đó. Tương tự, ở tỉnh Hà Tĩnh, có hơn 1.300ha ruộng bị bỏ hoang, hơn 1.000 hộ dân trả lại ruộng do họ chẳng muốn làm.

Ở huyện Lệ Thủy (Quảng Bình), đã xuất hiện thêm một hình thức bỏ ruộng như: vào vụ hè thu, sau khi gặt vụ lúa chiêm xong, nông dân để ruộng nghỉ, họ không cày bừa, xới xáo và họ vớt ruộng cho trời. Ít tuần sau, những gốc rạ mọc ra lúa non, người dân địa phương gọi là lúa xép. 40 ngày sau, hơn 8.000ha lúa xép bị bỏ lại từ vụ chiêm được người dân ra mót lại. Đó là cách bỏ ruộng kỳ lạ, họ chẳng chăm sóc gì, khi lúa xép trở đồng, chín hạt thì họ đi mót lúa. Hiện các nhà khoa học đang tranh cãi có nên để ruộng lúa tái sinh hay không, trong khi đó, giới nông dân do chán cảnh làm ruộng bị thất bát, nên họ chỉ làm một vụ lúa, vụ còn lại, họ cho lúa tự tái sinh để chờ gặt, gặt được bao nhiêu hay bấy nhiêu vì họ chẳng bỏ công cán, vốn liếng đầu tư nào.

May mà bỏ ruộng!

Một nông dân ở thôn Thu Thù đề nghị giấu tên kể với chúng tôi: “*Tui có một mẫu ruộng (10 sào), làm năm mô cũng lỗ sặc gạch. Mỗi sào đầu tư 1 triệu đồng mỗi vụ, cuối cùng thu vô chưa có năm mô ngang vốn, họa may lắm thì có một vụ lời mỗi sào 100.000 đồng, 10 sào được 1 triệu đồng. Nhưng đó chỉ tính phân giống, cày bừa, thủy lợi, nước nôi, còn công của cả nhà gồm năm người bỏ ra, nếu tính vô thì bị lỗ âm luôn. Làm lúa mà nói thiệt có khi còn đi vay gạo mà, vì nợ cứ trả gói đầu. Không bỏ ruộng càng đời. Tui quyết định bỏ ruộng, viết đơn cho thôn, thôn xã không ký, không nhận đơn, tui bỏ trắng ruộng cho ai mần thì mần, không mần để rừa. Tui đi Nam làm ăn, may mà, nhờ đi Nam mấy năm ni, tui về xây được nhà, trả được nợ ruộng của mấy năm trước*”.

